



TẬP ĐỌC

LỚP NĂM PHỔ THÔNG

Tập I



Nhà xuất bản Giáo dục

•1977

U426.99

TẬP ĐỌC

LỚP NĂM PHỔ THÔNG
Hệ 12 năm

(In lại lần thứ ba)

N49243

15749
88/10/19/18
✓

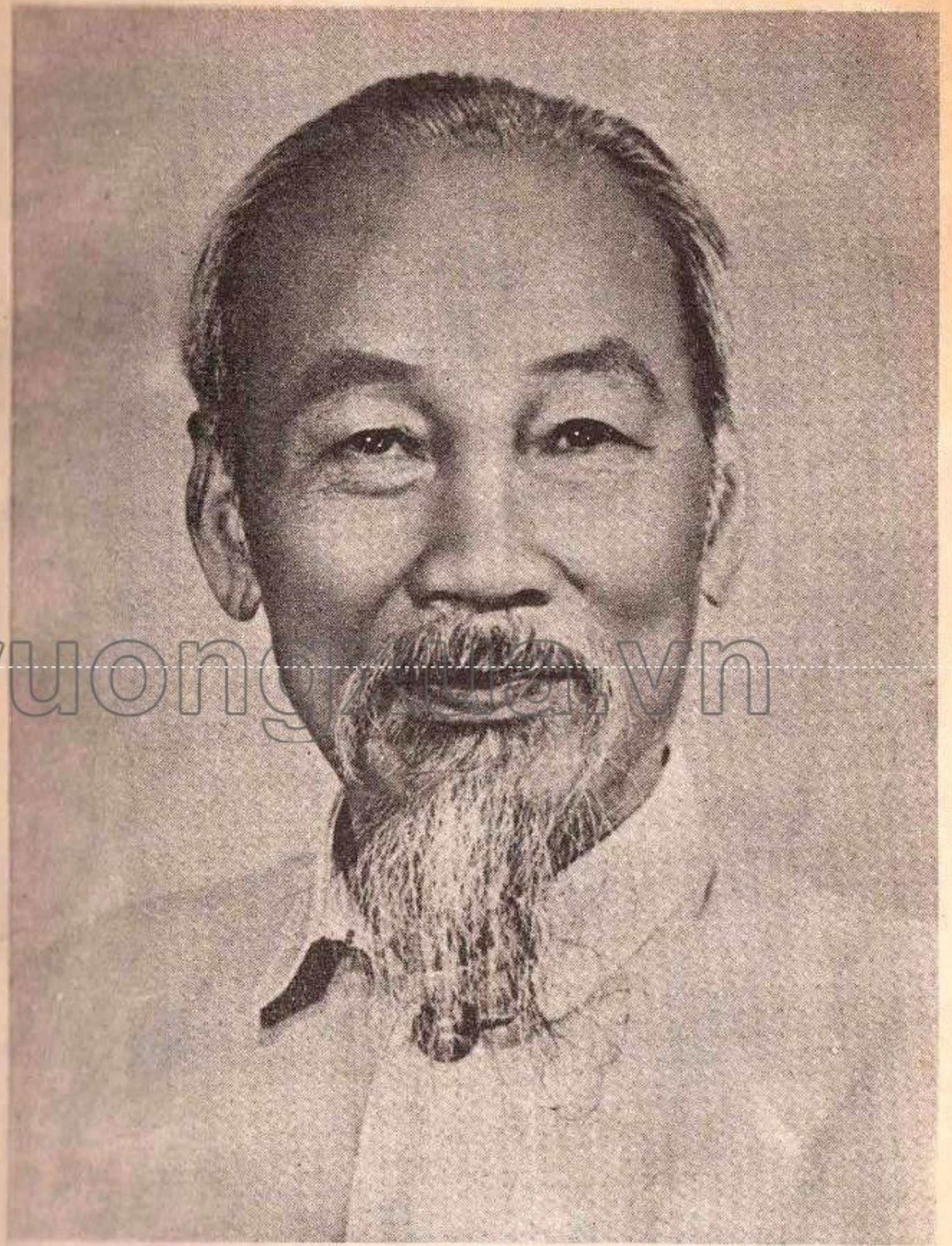


Tập 1



Nhà xuất bản Giáo dục
•1977

thuongmaitruong.vn



BÁC HỒ

thuongmaitruongxuan



TUẦN LỄ THỨ NHẤT

1. THƯ BÁC HỒ GỬI CHO HỌC SINH NHÂN NGÀY KHAI TRƯỜNG

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Các cháu học sinh,

Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt nam dân chủ cộng hòa. Bác đã tưởng tượng thấy trước mắt Bác tất cả các cảnh nhộn nhịp, tưng bừng của ngày mở trường ở khắp nơi.

Các cháu hết thầy đều vui vẻ, vì sau mấy tháng nghỉ học, các cháu lại được gặp thầy, gặp bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này trở đi, các cháu bắt đầu được hưởng một nền giáo dục của một nước độc lập, nó sẽ đào tạo các cháu nên những người công dân có ích cho nước, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các cháu.

Trong năm học tới đây, các cháu hãy cố gắng siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, đua bạn. Sau tám mươi năm trời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi

ở các cháu rất nhiều. Non sông Việt nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu.

Ngày hôm nay, nhân buổi mở trường của các cháu, Bác chúc các cháu một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.

Chào các cháu thân yêu

Tháng 9 năm 1945

HỒ CHÍ MINH

Chú thích :

Bài này trích trong bức thư của Bác Hồ gửi cho học sinh cả nước nhân dịp khai giảng năm học đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám.

- *Tương tượng* : nghĩ ra trong trí những cảnh vật và sự việc không có trước mắt.
- *Đào tạo* : tổ chức cho học tập để có khả năng làm những công việc, nghề nghiệp nhất định.
- *Năng lực* : tài sức để làm việc có ích.
- *Hoàn cầu* : thế giới.
- *Cường quốc* : nước mạnh.

Từ ngữ : Ngày khai trường — cảnh nhộn nhịp tung bừng — nền giáo dục độc lập — siêng năng học tập — công học tập.

Câu hỏi :

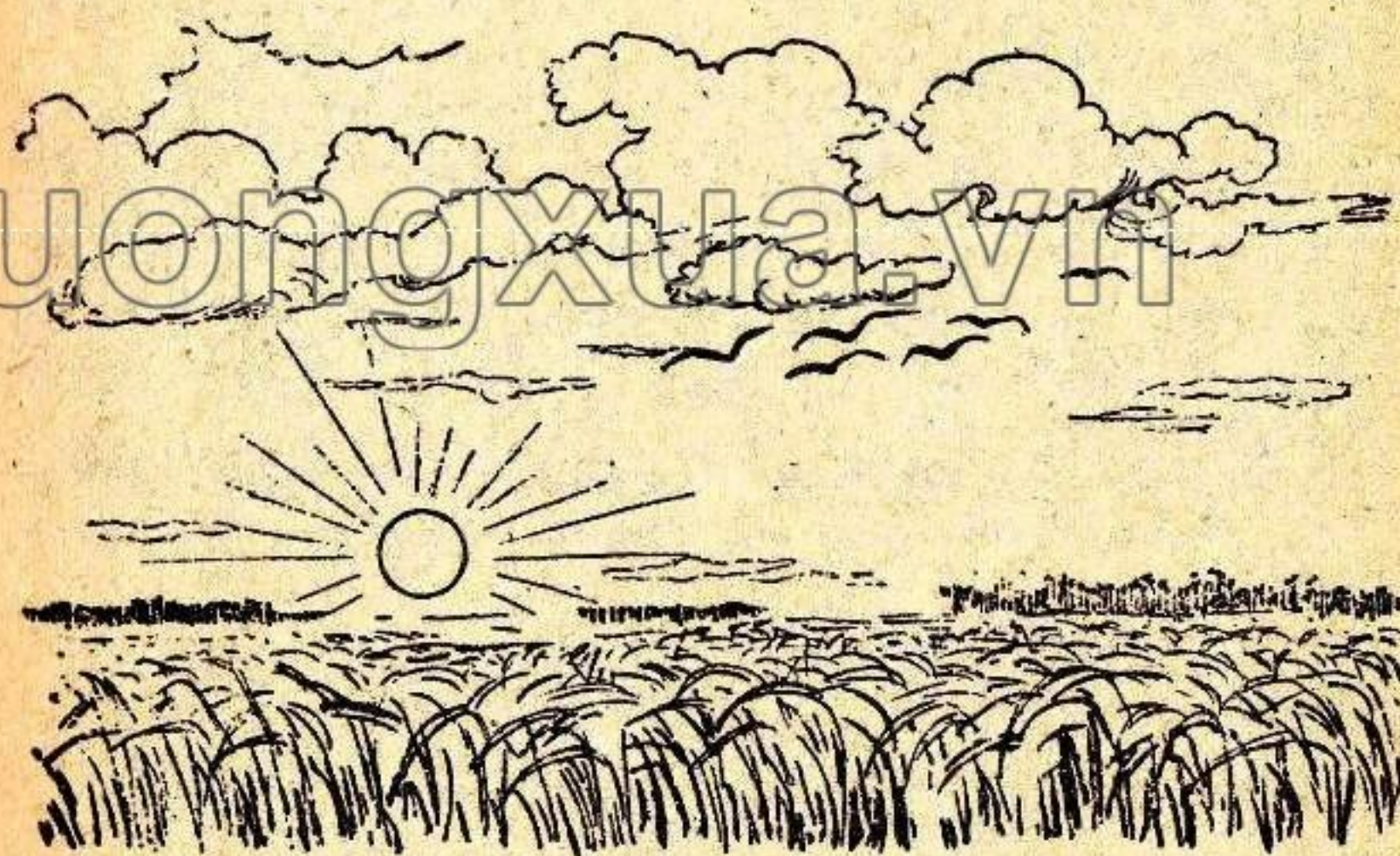
1. Bác Hồ viết thư cho học sinh nhân dịp nào?
2. Tại sao trong ngày khai trường này, các em đều vui vẻ và sung sướng?
3. Bác Hồ khuyên các em điều gì? Tại sao ta phải siêng năng học tập?
4. Vì sao Bác nói: « Non sông Việt nam có trở nên vẻ vang hay

không, dân tộc Việt nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu? »

Nội dung chính : Trong niềm vui sướng khi thấy các em học sinh được hưởng một nền giáo dục độc lập, Bác Hồ khuyên các em cố gắng siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy đua bạn để sau này làm cho dân giàu, nước mạnh.

Học thuộc lòng : Từ « Trong năm học tới đây » đến « công học tập của các cháu ».

2. CẢNH ĐỒNG MÙA THU



Không gì đẹp bằng cảnh đồng mùa thu. Buổi sớm, bước chân khỏi lũy tre làng, ta thấy bất chợt tràn ra trước mắt mình một màu xanh bao la ; cái màu xanh dịu dàng, trong trẻo, tươi mát, nhìn mà muốn uống hết cả vào người. Một cơn gió thổi

lướt trên cánh đồng. Gió đùa hàng triệu, hàng triệu lá lúa, tạo thành những vệt sóng ngoằn ngoèo. Những vệt sóng nghịch ngợm đuổi nhau đi mãi, đi mãi, đẩy lùi chân trời ra xa hơn. Chân trời xanh ngắt. Ở phía đông, chân trời ngả sang màu sáng bạc, màu xanh hơi mờ đi. Mặt trời lên, bóng bênh trên sóng lúa. nắng thu vàng rộm. Một mùi thơm mơ hồ của đồng non tỏa ra từ thân lúa, tràn đầy khắp đồng, càng ngào ngạt trong nắng. Mùi thơm của lúa ướp vào nắng, thấm vào cây cỏ, thấm vào lòng người, làm cho ta ngây ngất, say say.

Yêu cánh đồng mùa thu, ta yêu cả đất trời mùa thu...

Chú thích :

- Bất chợt : bỗng nhiên, thình lình, không ngờ.
- Chân trời : nơi mắt nhìn tưởng như vòm trời liền với mặt đất.
- Bóng bênh : lênh đênh trên mặt nước. Ý trong bài : mặt trời mới mọc, đứng xa trông như đang trôi lênh đênh trên mặt sóng lúa.

Từ ngữ : Cánh đồng mùa thu — lũy tre làng — chân trời xanh ngắt — (mặt trời) bóng bênh trên sóng lúa — nắng thu vàng rộm — đồng non.

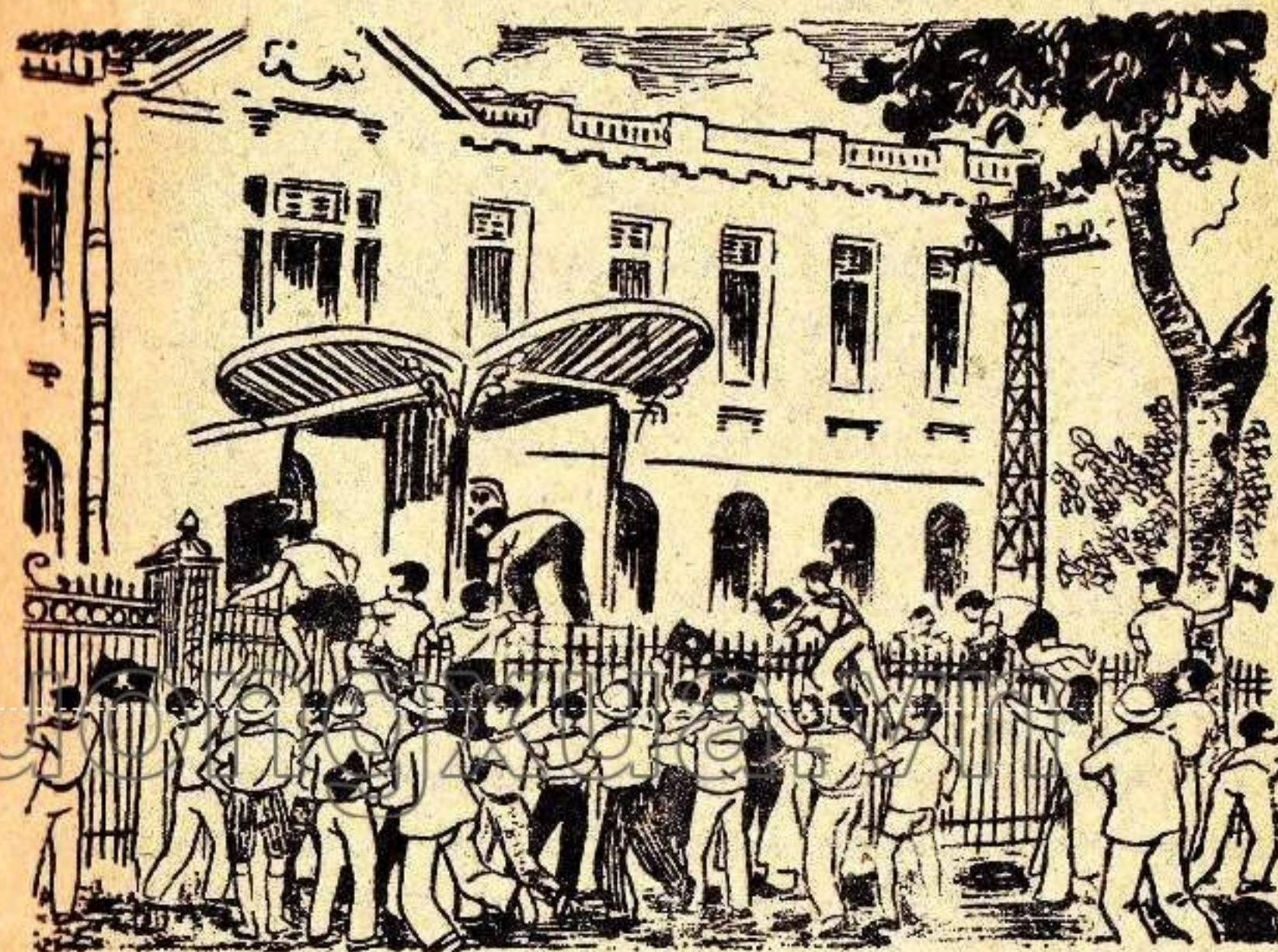
Câu hỏi :

1. Tại sao em yêu cánh đồng mùa thu ?
2. Cánh đồng mùa thu đẹp nhờ có những màu sắc và hình ảnh nào ?
3. Chi tiết nào cho em thấy cánh đồng mùa thu đã để lại trong lòng người một cảm giác « ngây ngất, say say » ?

Nội dung chính : Bài văn đã miêu tả cánh đồng mùa thu với những vẻ đẹp riêng biệt của nó.

3. KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

(Học thuộc lòng)



Tháng Tám bốn mươi lăm
Dân ta tổng khởi nghĩa,
Đứng lên cướp chính quyền.
Chặt tan xiềng nô lệ.

Pháp thua rồi Nhật bại,
Theo nhịp Tiến quân ca,
Những sóng người cuộn cuộn
Giành đất nước về ta.

Cờ bay, lòng cũng bay,
Người hát, đường cũng hát,
Già, trẻ, gái, trai say
Năm Cộng hòa thứ nhất.

Ở vườn hoa Ba đình,
Một chiều thu sáng đẹp,
Chủ tịch Hồ Chí Minh
Đọc Tuyên ngôn độc lập.

Đoàn kết và đấu tranh,
Cách mạng từ Tháng Tám
Vững tin ở sức mình,
Mở tương lai chiến thắng.

Chú thích :

- Tháng Tám bốn mươi lăm : Tháng 8 năm 1945.
- « Cờ bay, lòng cũng bay — Người hát, đường cũng hát » diễn tả không khí tung bừng, nhộn nhịp của những ngày Cách mạng tháng Tám, con người và cảnh vật đều vui mừng, phấn khởi.

Từ ngữ : Cách mạng tháng Tám — tổng khởi nghĩa — cướp chính quyền — cuộn cuộn — tuyên ngôn độc lập — xiềng nô lệ.

Câu hỏi :

1. Tháng 8 năm 1945 đã có sự kiện gì quan trọng đối với lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta?
2. Cách mạng tháng Tám đem lại cho nhân dân ta điều gì cao quý nhất? Tình cảm của nhân dân đối với Cách mạng tháng Tám được thể hiện qua những câu thơ nào?
3. Cách mạng tháng Tám đã mở ra cho đất nước và con người Việt nam một tương lai rực rỡ như thế nào?

Nội dung chính : Bài thơ thuật lại những ngày tháng Tám năm 1945 sôi nổi, hân hoan và khẳng định tương lai rực rỡ của nước Việt nam sau Cách mạng tháng Tám.

4. NGƯỜI Y TÁ CỦA NHÂN DÂN

Hạ đang cày, bỗng một em nhỏ chạy ra gọi giật :

— Anh Hạ ơi, anh Hạ! Mẹ em sốt quá, mời anh về ngay.

Hạ hò trâu đứng giữa ruộng, rửa vội chân tay, bước lên bờ. Về tới nhà, anh xách vội cái túi da trên vách, vừa chạy vừa thở đến nhà người bệnh.

— Sao vậy bà Khoái ơi !

Bà Khoái gạt chăn, thò đầu ra, chép miệng khô khan :

— Sốt, anh ạ !

— Được, đã có tôi !

Anh rút cái ống « cặp nhiệt » ra cặp, hỏi rõ bệnh bà Khoái rồi xuống bếp bắc nồi luộc kim tiêm.

Tiêm cho bà Khoái xong, chưa kịp cất ống tiêm vào túi, anh đã nghe ngoài ngõ có tiếng reo :

— A! Anh Hạ đây rồi, tôi đi tìm anh hoài. Ông nhà tôi tối qua đi đắp bờ nước về bị cảm, đau ê ẩm cả mình mẩy.

— Được, bà về trước, tôi ra coi con trâu một chút rồi về ngay.

— À! Trâu của anh, thằng Hai nhà tôi nó đang cày.

Anh trở mắt ngạc nhiên thì bà lại tiếp :

— Tôi ra đồng tìm, bà con nói anh về đây, trâu còn để đứng đó. Tôi bảo thằng Hai nhà tôi ra cày cho anh yên trí về chữa bệnh.

Hai người bước vội sau bờ tre xanh.

Chú thích :

- *Gọi giết* : Gọi nói là gọi giết giọng, gọi một cách hấp tấp, vội vàng, tỏ sự cần thiết.
- *Ông thủy tinh* : Ông cấp nhiệt độ để biết sức nóng trong người cao hay thấp.
- *Đau ê ẩm* : đau nhiều và kéo dài.
- *Trố mắt* : giương to mắt tỏ vẻ ngạc nhiên.

Từ ngữ : *Hồ trâu* — *vừa chạy vừa thở* — *ống tiêm* — *đắp bờ nước* — *chữa bệnh*.

Câu hỏi :

1. Những lời nói, hành động nào thể hiện tinh thần phục vụ nhân dân tận tụy của anh Hạ ?
2. Nhân dân đã làm gì để anh Hạ phục vụ được tốt ?
3. Quan hệ giữa anh Hạ và nhân dân là quan hệ như thế nào ?

Nội dung chính : Bài văn nêu lên tinh thần phục vụ nhân dân tận tụy của một anh y tá.

5. MỘT LỚP HỌC VÙNG GIẢI PHÓNG

(Chuyện đọc)

Tôi đến thăm lớp Năm trường phổ thông một xã vùng giải phóng vào một buổi sáng lộng gió chướng. Tường vách đơn sơ nhưng sáng sủa. Bà con trong xã, người cây tre, tàu lá góp lại dựng lên lớp học này. Bàn viết là những chiếc ghế nhỏ, các em khiêng từ nhà đến.

Giờ nghỉ, hơn hai mươi em nhỏ ra chơi. Thầy giáo Huy giới thiệu với tôi những học sinh dũng cảm của mình:

— Đây là em Tri, một học sinh giỏi của trường, một dũng sĩ quyết thắng cấp ưu tú. Còn đây là em Tâm, 14 tuổi, năm nào cũng là học sinh giỏi và cũng là một dũng sĩ diệt Mỹ. Âu yếm kéo Tâm vào lòng, tôi hỏi thành tích học tập của em. Như mắc cỡ, em kéo vạt áo che miệng cười :

— Dạ, em học còn thua nhiều bạn trong lớp lắm !

Ngừng một lát, như sức nhớ ra điều gì, Tâm say sưa kể :

— Chúng em thường bảo nhau phải học tập tốt cho thằng Mỹ sợ, thằng Mỹ cút, anh à. Thằng Mỹ nó không muốn chúng em biết chữ. Chúng đến quấy luôn, chẳng mấy buổi chúng em được học yên ổn. Cái lớp này phải dựng lại ba lần rồi đó, nhưng chúng em không sợ. Còn cái nền đất này thì chúng em còn dựng lại trường. Nếu chúng hốt hết đất đi thì mình có cách khác. Thằng Mỹ đến, chúng em bắn. Thằng Mỹ chết, thằng Mỹ đi, chúng em lại học.

Biết tôi muốn nghe chuyện của các em gái, thầy Huy tự hào giới thiệu một em khoảng 15 tuổi, nhưng nét mặt cương nghị như người lớn :

— Đây, kiện tướng vót chông. Bà con trong làng ai cũng chịu đôi tay lạnh như thoi của em. Chữ viết lại đẹp hơn cả tôi anh à. Những truyền đơn, khẩu hiệu anh thấy là do em viết cả đó. Em là học sinh « đặc biệt ». Buổi sáng em là học sinh của tôi, chiều em dạy lớp 2 bỏ túc văn hóa cho các

đồng chí du kích trong xóm. Em còn là bạn đồng nghiệp của tôi.

Tôi sung sướng nắm tay em như bắt tay một người đồng chí.

— Giỏi ! Giỏi lắm ! Đúng là tre chưa già, măng đã mọc.

Một hồi còi vang lên. Những đôi chân nhỏ nhưng rắn rỏi bước vào lớp. Các em mở vở nghe thầy giáo giảng bài lịch sử : « Vua Quang Trung đánh giặc Thanh ».

Nắng vẫn dát vàng trên mái trường giải phóng . . .

TUẦN LỄ THỨ 2

6. TÔI, CON MƯƠNG NHỎ . . .

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Tôi là con mương
Nước trong và mát,
Êm êm khúc hát
Chảy suốt đêm ngày,
Ơn những bàn tay
Góp công xây đắp.
Mình tôi ấm áp
Nước bạc, nước vàng . . .

Tôi bằng đồng mía,
Tôi vòng đời tranh,
Trút nước cho lúa
Làng xóm chúng mình.
Tôi ưa ruộng rộng
Liên bờ mộng mênh,
Tôi ghét ruộng hẹp
Bốn bề vây quanh . . .
Tôi yêu các chị,
Tôi yêu các anh,
Chung xây cuộc sống,
Chung mộng trong lành.
— Tôi, con mương nhỏ
Cuốn cả trời xanh !

Chú thích :

— Tôi, con mương nhỏ, cuốn cả trời xanh : nền trời xanh in bóng xuống mặt nước con mương, dòng mương chảy như cuốn theo cả trời xanh.

Từ ngữ : Con mương — chảy suốt đêm ngày — ấm áp — nước bạc, nước vàng — trút nước — (ruộng) liên bờ.

Câu hỏi :

1. Con mương ở đây có những nét đẹp nào ?
2. Mương đã đem lại lợi ích gì cho người nông dân ? Câu thơ nào nói lên điều đó ?
3. Qua lời con mương nói về sự yêu ghét của mình, tác giả muốn nói lên điều gì ? Em có suy nghĩ gì qua hình ảnh trong 2 câu thơ cuối ?

Nội dung chính : Bài thơ nêu lên vẻ đẹp và tác dụng của những dòng mương ở nông thôn.

7. XU LÊ LỐC SAU NGÀY GIẢI PHÓNG



Xa xa, dòng sông Pơ lin vẽ một đường cong mềm mại, xanh nhạt. Hai bên bờ, lau sậy lô xô. Những bông lau cao vút nở trắng xóa, in bật lên nền lam già của dãy núi Tơ lang ai. Một con thuyền độc mộc thon dài đang lướt xuôi dòng. Trên thuyền, một cô gái vận chiếc áo dớ quần tới ngang ngực đang cầm một con sào đẩy lẹ làng. Mặt trời mùa xuân ấm áp tỏa sáng khắp núi rừng Trường sơn, làm cho cây cỏ ở đây dường như càng thêm xanh tốt, tràn trề nhựa sống. Dấu vết trận càn của giặc hầu như đã bị xóa sạch. Những nóc nhà tranh mới tinh đã mọc lên rải rác ở ven rừng. Khói bếp lại tỏa xanh trong thôn xóm. Công việc phát nương đã xong xuôi. Bữa nay, dân

làng Lê lốc đổ dồn đi trỉa lúa. Khắp các nương rẫy đều nhộn nhịp. Mùa trỉa lúa năm nay rõ ràng có cái gì hồi hả hơn và cũng vui vẻ hơn mùa trước rất nhiều.

Mọi người làm việc rất hào hứng; vừa làm, vừa cười nói không ngớt miệng. Họ vui với cái vui của những người vừa chiến thắng, giờ đây đang ra sức sản xuất để cuộc sống ngày càng no ấm.

Chú thích:

- Xu Lê lốc : xóm Lê lốc (tiếng dân tộc Pa cô).
- Sông Pơ lin, núi Tơ lang ai : tên con sông và ngọn núi thuộc tỉnh Bình trị thiên.
- Lô xô : nói về sóng nổi nhấp nhô. Trong bài, chỉ lau sậy mọc cao thấp không đều nhau, lúc gió thổi, trên mặt gợn lên nhấp nhô như sóng.
- Lam già : lam thẫm, đậm (chỉ màu xanh).
- Thuyền độc mộc : thuyền làm bằng một cây gỗ khoét lòng, đồng bào miền núi hay dùng.
- Áo dớ : tên một thứ trang phục phụ nữ, dân tộc Pa cô hay mặc.
- Tràn trề : nhiều quá, trào ra ngoài.
- Trỉa lúa : cách trồng trọt của đồng bào miền núi : một người khoẻ mạnh đi trước cầm trỉa bằng tre xăm hốc, hai ba người đi sau chuyên làm nhiệm vụ tra hạt.
- Hồi hả : vội vã.

Từ ngữ : Tràn trề nhựa sống — nhà tranh mới tinh — thôn xóm — phát nương — trỉa lúa — hào hứng.

Câu hỏi:

1. Em hãy tìm những chi tiết chứng tỏ « dấu vết trận càn của giặc hầu như đã bị xóa sạch ».
2. Khung cảnh trỉa lúa của dân làng Lê lốc được miêu tả như thế nào? Em hãy tìm những nét thể hiện sự nhộn nhịp trên nương rẫy.
3. Nguyên nhân nào đã tạo nên sự nhộn nhịp đó?

Nội dung chính : Bài văn miêu tả quang cảnh sản xuất nhộn nhịp, khuôn trang của một làng miền núi sau ngày đánh thắng trận càn của giặc.

8. CÂY VÚ SỮA

(Học thuộc lòng)



Bà con ta ai cũng thích trồng cây vú sữa trước sân nhà, vì nó có nhiều bóng mát. Vài ba cây đủ che một cái sân rộng,

quanh năm trẻ con chơi đùa không sợ ánh nắng. Ngay lúc còn nhỏ, từ dưới gốc, cây vú sữa đã tỏa ra nhiều cành, la đà, rủ bóng, chứ không mọc thẳng một thân cao vọt lên như nhiều loại cây khác. Chiếc lá to bằng bàn tay trẻ em, nhuộm hai màu khá đẹp. Mặt trên lá màu xanh thẫm, mặt dưới vàng một màu nâu sẫm như màu đất phù sa dọc theo bờ sông Cửu long. Dưới ánh nắng mặt trời, nhất là những đêm trăng rằm sáng tỏ, những chiếc lá đu đưa theo chiều gió lúc sắp lúc ngửa, màu sắc nhấp nháy trông thật đẹp...

Quả vú sữa trông bên ngoài rất giản dị. Nhưng khi nhìn kỹ, ta sẽ nhận thấy cái nét duyên dáng kín đáo của nó và càng nhìn lại càng ưa. Trông cái thân hình tròn trịa, cái vỏ mịn màng láng bóng, tự nhiên ta muốn cầm nó lên nâng niu trong lòng bàn tay. Vú sữa có hai loại : vú sữa trắng và vú sữa tím ; cả hai loại đều có mùi vị giống nhau. Khi ăn ta có cảm giác như ăn lớp cùi dừa non, nhưng ngọt, giòn, thơm và béo hơn nhiều.

Chú thích :

- La đà : đu đưa sát đất.
- Nhấp nháy : nối ánh sáng ần hiện liên tiếp.

Từ ngữ : Cây vú sữa — bóng mát — la đà — nhấp nháy — thân hình tròn trịa — mịn màng láng bóng.

Câu hỏi :

1. Tại sao bà con ta rất thích trồng cây vú sữa trước sân nhà ?
2. Lá vú sữa đẹp như thế nào ?
3. Quả vú sữa có hình dáng ra sao ? Em hãy tưởng tượng vị ngon khi ăn vú sữa.

Nội dung chính : Cây vú sữa có nhiều ích lợi đối với con người : vòm lá cho bóng mát, quả chín ăn rất ngon.

Học thuộc lòng : Từ « quả vú sữa » ... đến hết.

9. CHIẾC XUỒNG NAM BỘ

Nó chỉ là một chiếc thuyền con đóng bằng gỗ hình dáng đơn sơ nhưng sao đối với tôi, nó có một sức gọi cảm lạ thường !

Chiếc xuồng đã gắn chặt với đời sống người nông dân Nam bộ như hũ gạo, mái nhà. Trong cuộc đời sương khổ của người nông dân, chiếc xuồng đã đóng góp một phần rất quan trọng.

Muốn chở mạ vào ruộng, muốn chở lúa từ ruộng về nhà, chiếc xuồng đã giúp người nông dân đỡ phải gánh gồng nặng nhọc. Muốn mang dừa, chuối, cá, mắm, rau cải ra bán cho thành phố, chiếc xuồng đã giúp họ chuyên chở. Mùa nước lên, với vài sải lưới, vài trăm lưới câu, người nông dân nhẩy xuống chiếc xuồng và yên trí sống trong mùa nước một cách khá đầy đủ.

Trong kháng chiến chống Pháp, chiếc xuồng đã cùng với con người, bèn bả, gan dạ, xông xáo vào mọi nơi, mọi chiến trường để diệt địch. Giặc vào càn quét ? Chiếc xuồng đưa đồng bào đi tản cư, tránh giặc. Bộ đội hành quân ? Chiếc xuồng giúp chở súng to, đạn dược ra chiến trường ...

Trong cuộc kháng chiến chống giặc Mỹ và tay sai vừa qua, chiếc xuồng cũng có nhiều đóng góp quan trọng. Xuồng đưa cán bộ sang sông, đưa Quân giải phóng đi chiến đấu, đưa đồng bào đi tránh các cuộc càn quét và có những cuộc biểu tình trên sông gồm hàng mấy trăm chiếc xuồng. Chiếc xuồng đã đi vào cuộc sống và cuộc đấu tranh lâu dài nhưng tất thắng của đồng bào Nam bộ.

Từ ngữ : Chiếc xuồng Nam bộ — chuyên chở — xông xáo — diệt địch — tản cư — góp sức vào cuộc kháng chiến — biểu tình trên sông.

Câu hỏi :

1. Chiếc xuồng đã gắn chặt với đời sống của người nông dân Nam bộ như thế nào ?
2. Những chi tiết nào cho em thấy chiếc xuồng Nam bộ đã tham gia kháng chiến chống Pháp ?
3. Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vừa qua, chiếc xuồng Nam bộ « đã đi vào cuộc sống và cuộc đấu tranh » như thế nào ?

Nội dung chính : Bài văn nêu bật vai trò quan trọng của chiếc xuồng Nam bộ đối với cuộc sống cũng như cuộc đấu tranh của đồng bào ta.

10. CỐC KIỆN TRỜI

(Chuyện kể)

Ngày xưa, có năm trời làm khô hạn, cây cỏ chết khô, súc vật khát lả người. Thấy nguy, Cóc quyết định lên kiện trời. Trên đường đi, Cóc gặp Gấu, Cua, Gà, Chó, Cọp, Ong. Biết Cóc đi kiện trời, cả bọn nhất quyết xin theo.

Đến cửa thiên đình, Cóc sắp xếp:

— Anh Cua vào trong chum nước. Anh Ong núp sau cánh cửa. Còn anh Gà, anh Chó, anh Gấu, anh Cọp ra phía sau chờ đợi.

Sắp đặt xong, Cóc leo lên chiếc trống lớn đánh ba hồi.

Tiếng trống vang động thiên cung, đến tai Ngọc hoàng còn đang chú ý gỡ thế cờ bí. Ngọc hoàng bực bội sai Thiên lôi ra xem. Ra cửa thiên đình, nhác trông chỉ thấy một chú Cóc xấu xí ngồi chễm chệ trên trống, Thiên lôi vội vào tâu báo Ngọc hoàng. Ngọc hoàng giận lắm liền sai thần Rết đem quân ra phun chết Cóc. Đàn rết vừa oằn oài bò ra khỏi cửa thì Cóc đã quất Gà xông ra mổ chết. Ngọc hoàng lại sai Cáo ra cắn gà. Cáo vừa ra liền bị Chó và Gấu xông lại quất tan xác. Giận quá, Ngọc hoàng sai Thiên lôi vác lười tầm sét sáng lòe, nhưng chưa kịp trở tay thì đàn ong ở sau cửa đã bay đến đốt túi bụi. Thiên lôi vội nhảy vào chum nước tránh Ong thì bị Cua giơ càng ra kẹp. Hốt hoảng, Thiên lôi lại nhảy bờ ra, cả bầy Gấu, Cọp, Chó đều xông lên xé xác. Thiên lôi vội cắp lười tầm sét chạy mất.

Ngọc hoàng bí thế phải mời Cóc vào giảng hòa. Cóc trình bày tình cảnh thiếu nước thê thảm ở trần gian. Ngọc hoàng phải chịu cho Rồng phun nước, tưới nước khắp nơi, lại phải hứa với Cóc: hễ khi nào dưới trần hạn hán, Cóc cứ nghiêng rằng nhắc Trời.

Cóc đắc thắng kéo quân về. Dưới trần nước chảy lênh láng, cây cối lại xanh tươi, muôn loài sống lại, vui mừng chào

đón đoàn quân đã anh dũng chiến thắng Ngọc hoàng, vị chúa tể của muôn loài.

Từ đó về sau, hễ Cóc nghiêng rằng là trời sắp mưa. Trong dân gian có câu hát:

*Con Cóc là cậu ông trời,
Hễ ai đánh cóc thì trời đánh cho.*

Chú thích:

— *Thiên đình*: triều đình ở trên trời (theo mê tín).

— *Thiên cung*: cung điện trên trời.

— *Ngọc hoàng*: một tên khác để chỉ trời.

— *Thiên lôi*: vị thần làm ra sấm sét.

— *Lười tầm sét*: vũ khí của thiên lôi, tạo ra sấm sét.

(Năm từ trên đều là từ cũ, dựa theo sự tưởng tượng hoang đường của người xưa).

TUẦN LỄ THỨ 3

11. THĂM LÚA

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Không thấy bờ dâu ruộng dâu,
Mênh mông biển vàng sóng dậy,
Lúa vui múa nhẩy,
Gió reo hát cười.



Ngày nào ruộng mới cày lên,
Tay xếp hòn đất ải,
Thóc gieo thóc vãi
Cấy mau cấy dày.

Ngày nào lúa mới tròn cây,
Ruộng nẻ chân chim nắng hạn,
Vắt nước từ trong tim dũng cảm,
Thay trời mưa xuống đồng cao.

Ngày nào, ngày nào,
Lã chã mồ hôi thấm áo,
Giết chuột, trừ sâu, chống bão,
Trăm người chung một bàn tay...



... Không thấy bờ đâu, ruộng đâu,
Mênh mông biển vàng sóng lúa,
Đi bên lúa như bên ngọn lửa,
Mừng được mùa bếp đỏ cơm thơm.

Chú thích :

- *Vắt nước từ trong tim dũng cảm* : ý nói tinh thần quyết tâm chống hạn của người nông dân lên đến cao độ.
- *Lã chã* : rơi nhiều, thành những giọt liên tiếp.

Từ ngữ : *Mênh mông biển vàng* — *lúa vui múa nhảy* — *gió reo há cười* — *hòn đất ải* — *cấy mau cấy dày* — *bếp đỏ cơm thơm*.

Câu hỏi :

1. Tác giả đã dùng những hình ảnh nào để miêu tả cảnh lúa tốt?
2. Vì sao có được kết quả đó?
3. Biển lúa chín vàng đang gợn sóng đã gợi lên trong trí tác giả điều gì?

Nội dung chính : Có « được mùa bếp đỏ cơm thơm » là do bao công sức lao động đã đổ xuống đồng ruộng.

12. MỘT CUỘC ĐẤU TRANH

... Hôm ấy, hơn năm ngàn phụ nữ gồm đủ cả bà già, nữ thanh niên, các em gái nhỏ của mấy xã Phước hiệp, Bình khánh, Định thủy... họp thành một đoàn lớn ùn ùn kéo vô quận Mỏ cày, đòi chấm dứt khủng bố, bồi thường nhân mạng, trừng trị bọn ác ôn. Tên quận trưởng hoảng vía, hét lính đóng chặt cổng. Đồng bào cứ đứng lì trước quận, kiên quyết không về. Trong lực lượng ta có một em gái bị mù từ nhỏ nhưng rất hăng hái đấu tranh. Một tên lính giễu em :

— Con nhỏ mù này, nhìn thấy gì mà cũng đi đấu tranh !

Em trả miếng lại ngay :

— Tôi mù nhưng tôi biết đi con đường sáng, các người có mắt lại đi con đường mù !

Bà con khen em :

— Con nhỏ mù mà sáng hết sức !

Giăng co với địch suốt năm ngày đêm, mỗi ngày lại có thêm lực lượng đến tiếp viện, cuộc đấu tranh của ta càng sôi sục. Cuối cùng, tên quận trưởng phải mở cổng ra nhận những yêu sách của đồng bào.

Chú thích :

- *Quận Mỏ cày* : ở tỉnh Bến tre.
- *Giễu* : trong từ « chế giễu »
- *Trả miếng* : đáp lại một cách đanh thép những lời xúc phạm đến mình.

Từ ngữ : *Ùn ùn* — *trừng trị* — *ác ôn* — *mù mà sáng* — *giăng co* — *yêu sách*.

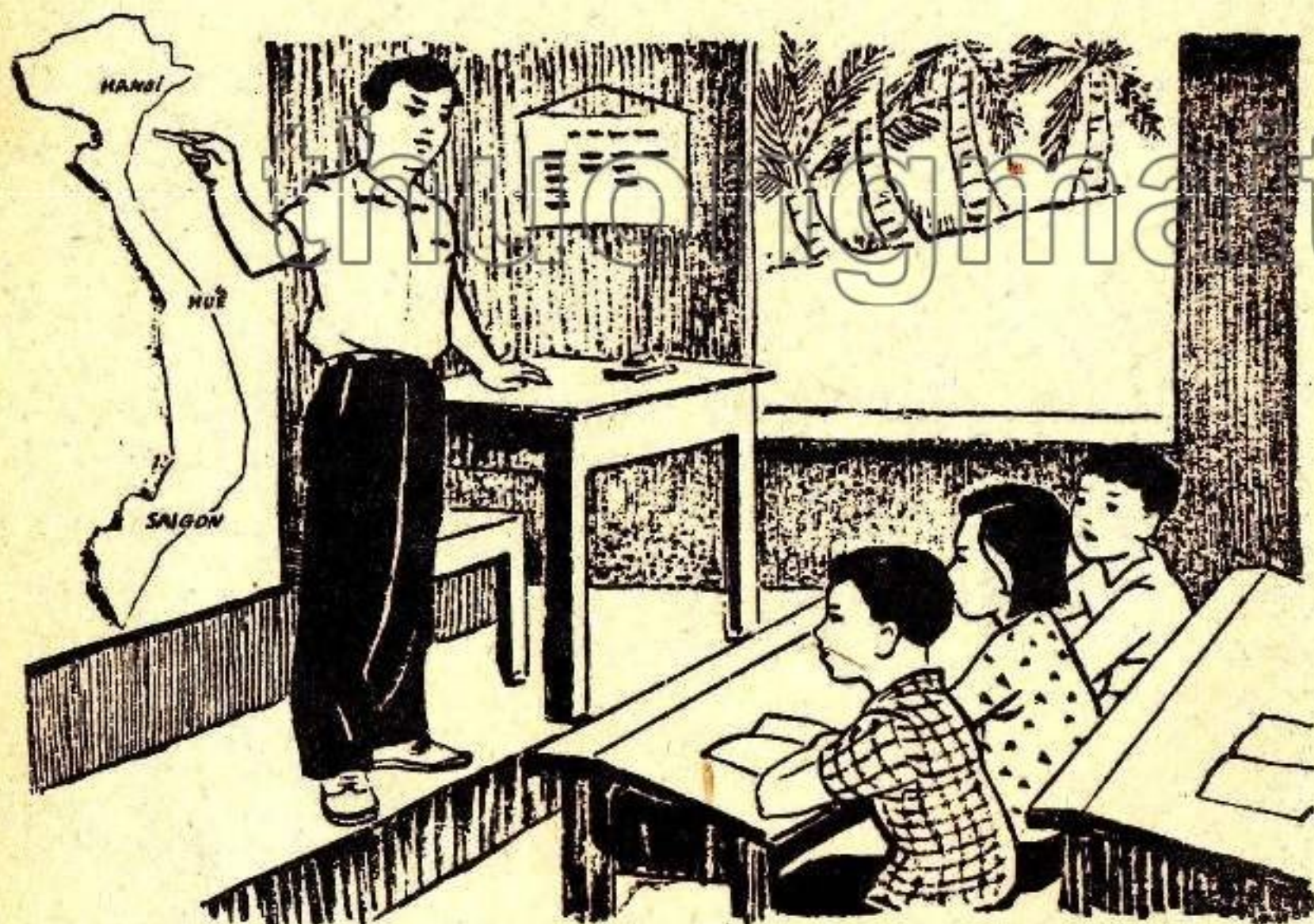
Câu hỏi :

1. Em hãy nêu mục đích của cuộc đấu tranh.
2. Cuộc đấu tranh diễn biến như thế nào ? Trong đó, em thích nhất chi tiết nào ?
3. Cuộc đấu tranh dẫn đến kết quả như thế nào ? Tại sao ?

Nội dung chính : Cuộc đấu tranh của phụ nữ một số xã xung quanh quận Mỏ cày (tỉnh Bến tre) đòi chấm dứt khủng bố, bồi thường nhân mạng và trừng trị bọn ác ôn, đã thắng lợi.

13. HỌC ĐI MÀ NHỚ MÃI

(Học thuộc lòng)



Học đi em !

Học đi mà nhớ mãi;

Quê hương ta một dải
Từ mũi Cà mau,
Đến địa đầu Móng cái.
Quê hương ta
Đồng ruộng phì nhiêu,
Đủ bốn mùa hoa trái,
Núi Trường sơn vĩ đại,
Bờ biển rộng bao la.
Có Việt bắc « mờ ma giặc Pháp »
Nối liền Đồng tháp, « Nam bộ thành đồng ».
Học đi em !
Học đi mà nhớ mãi :
Đất ta liền một dải
Như máu chảy trong người.
Kẻ nào định chia đôi ?
Chia lòng ta sao được !
Em học đi cho thuộc
Rằng : « Lòng ta chung một Cù Hồ,
Lòng ta chung một thủ đô,
Lòng ta chung một cơ đồ Việt nam ».

Chú thích :

- Địa đầu : chỗ hai địa phương giáp nhau. Ở đây chỉ chỗ giáp nhau giữa nước ta và Trung quốc dọc theo bờ biển.
- Phì nhiêu : màu mỡ ; nghĩa trong bài : ruộng đất tốt, có nhiều chất dinh dưỡng cho cây trồng.

Từ ngữ : Mũi (đất) — địa đầu — phì nhiêu — Việt bắc « mờ ma giặc Pháp » — Nam bộ thành đồng — đất ta liền một dải.

Câu hỏi :

1. Những câu thơ nào nhắc nhở em rằng đất nước ta là một dải thống nhất ?

2. Đất nước ta giàu và đẹp. Đoạn thơ nào thể hiện điều đó ?

3. Có Việt bắc « mờ ma giặc Pháp »

Nối liền Đồng tháp, « Nam bộ thành đồng ».

Hai câu thơ trên đã nói lên truyền thống gì của dân tộc ta ?

Nội dung chính : Bài thơ khuyên chúng ta học tập để hiểu biết Tổ quốc ta giàu, đẹp và là một khối thống nhất từ Bắc chí Nam.

14. HÒN ĐẤT

Hòn Đất nổi lên trên Hòn Me và Hòn Sóc, gối đầu lên xóm, về tháng này trông xanh tốt quá. Bấy giờ vừa sang tháng chạp ta, người đất Hòn đã nghe gió Tết hây hây lùa trong nắng. Cây cối trên Hòn và các xóm nằm liền Hòn vụt rạo rục, tràn trề nhựa sống. Vùng Hòn với những vòm lá của đủ các loại cây trái: mít, dừa, cau, măng cầu, lê-ki-ma, măng cụt sum sê, nhẩy nhượ. Những ngôi nhà trong xóm, mái lá và ngói đỏ chen nhau coi đông đúc như một thị trấn. Nhà còn cất leo lên trên triền Hòn thoải thoải, ở xa ngó cứ như những chuồng chim câu, cái thì nhà trệt, cái thì nhà sàn. Xa quá khỏi Hòn một đôi, là bãi Tre. Thấp thoáng những cây tre đặng ngà cao vút, vàng óng, những cây tre lâu nay vẫn đứng đấy, bình yên và thanh thản, mặc cho bao nhiêu năm tháng đã đi qua, mặc cho bao nhiêu gió mưa đã thổi tới. Sau rặng tre ấy, biển cả còn lâu đời hơn, vẫn đang rộn sóng, mang một màu xanh lục.

Những lần đi đâu xa và lâu ngày trở về đây, người dân đất Hòn cũng thấy lòng mình rộn lên một cảm xúc khó tả. Nhất là trở về đúng những ngày mùa, khi thoang thoảng đâu đây hương lúa mới, họ càng thấy lòng mình nhẹ lâng lâng.

Chú thích :

— Bài này phỏng trích tiểu thuyết « Hòn Đất » của Anh Đức.

— *Hòn đất* : tên đất nằm sát biển thuộc Rạch giá (tỉnh Kiên Giang) Hòn Đất, Hòn Me và Hòn Sóc hợp lại thành vùng Ba Hòn.

— *Rạo rục* : nghĩa trong bài chỉ trạng thái bên trong của cây cối, khi có gió Tết thổi về vùng Hòn; lúc đó, cây cối như có thêm sức sống.

— *Nhẩy nhượ* : chỉ tính chất của những vòm lá cây vùng Hòn; bóng mượt, dồi dào chất dinh dưỡng.

— *Nhà trệt* : nhà có nền sát đất.

— *Nhà sàn* : nhà có sàn bằng gỗ, tre, cao hơn mặt đất, có cầu thang ngắn để lên xuống nhà.

Từ ngữ : *Cây cối* — *vòm lá* — *sum sê* — *ngày mùa* — *thoang thoảng* — *hương lúa mới*.

Câu hỏi :

1. Tại sao về tháng chạp Hòn Đất lại xanh tốt ?

2. Những hình ảnh nào đã tô điểm cho Hòn Đất đẹp thêm ?

3. Người dân đất Hòn đã gắn bó với quê hương bằng kỷ niệm gì ? Em hãy liên hệ với bản thân để thấy rõ nguyên nhân của sự gắn bó ấy.

Nội dung chính : Bài văn tả cảnh đẹp của vùng Hòn, đồng thời nói lên tình cảm gắn bó với quê hương của người dân Hòn Đất.

15. THI VÀO TRƯỜNG CỦA MẶT TRẬN

(Chuyện đọc)

Xã của Út nằm trong vùng giải phóng thuộc tỉnh Cần thơ. Hôm nay, ở trường tiểu học trong xã có cuộc thi tuyển học sinh vào các lớp. Trường trang trí đẹp đẽ, băng cờ treo rục rịch. Thí sinh phấn khởi được các thầy dẫn vào lớp dự thi giữa những tràng pháo vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt của đại biểu các đoàn thể và cha mẹ học sinh.

Út cũng có mặt trong kỳ thi ấy. Khi trời vừa sáng tỏ, Út đã trở dậy. Má Út thấy con dậy sớm quá, vén màn hỏi:

— Sao dậy sớm vậy con?

— Con không ngủ được má à. Cứ nghĩ được vào học ở trường của Mặt trận mở, con mừng quá, chỉ mong cho trời mau sáng để đi thi.

— Trời, thằng nhỏ đến kỳ. Ngủ đi cho khỏe khoắn mà vào thi.

— Con chắc sẽ thi đậu thôi má à. Chẳng có gì phải lo cả. Con sẽ học ở trường của Mặt trận, và lớn lên, con sẽ đi Quân giải phóng đánh Mỹ.

Má Út cảm động, nói với Út bằng giọng trìu mến:

— Ba con đi Quân giải phóng rồi. Con rồi cũng đi, má giữ làm chi. Nhưng cứ nghĩ con được học ở trường của Mặt trận mở là má vui sướng lắm rồi.

Má dẫn Út đến trường thi, má đứng mãi ngoài sân để trông Út. Mắt má sáng lên và miệng nở nụ cười hiền hậu.

Ban giám khảo tuyên bố cuộc thi bắt đầu. Ngoài hai môn chính là Toán và Tập làm văn, thí sinh còn trả lời câu hỏi: « Làm gì để chống Mỹ? ».

Cũng như các bạn khác, đến lượt mình, Út mạnh dạn bước đến gần bàn thầy giáo và trả lời:

— Ba em là Quân giải phóng. Em cũng sẽ đi Giải phóng. Nhưng bây giờ em còn nhỏ nên phải học đã. Có học thì sau mới làm được nhiều việc. Đề chống Mỹ, em còn phải lắng nghe lời chỉ bảo của các thầy, các cô, các chú, phải làm các việc trên giao cho.

Út ngẫm nghĩ một lúc nữa, rồi nói thêm:

— Em cũng phải vót thật nhiều chông như các bạn khác để tham gia bảo vệ xóm làng.

Thầy giáo cười, cho Út về và nói:

— Làm được như vậy cũng khá lắm rồi đó.

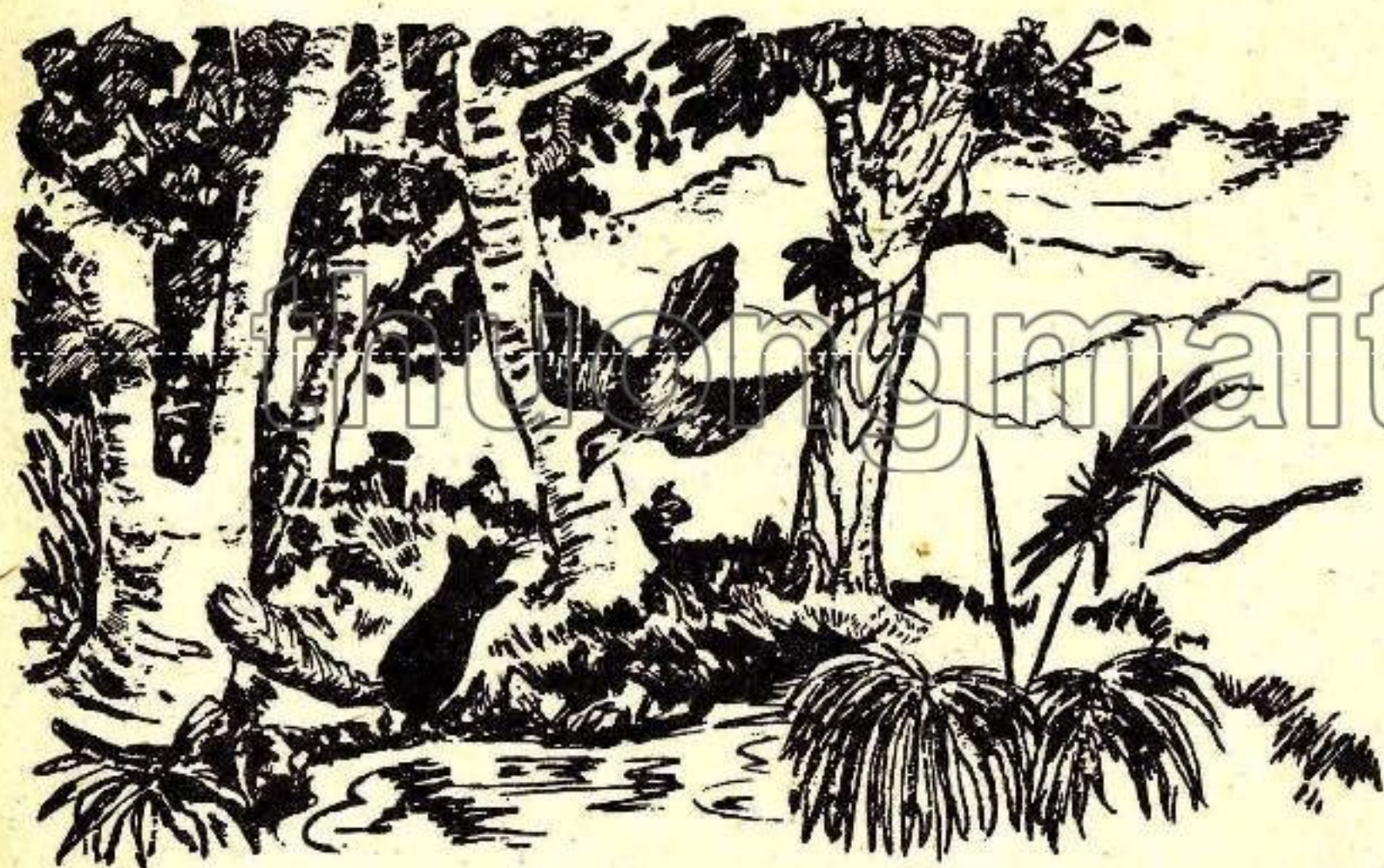
Cuộc thi kết thúc với tám mươi ba phần trăm thí sinh trúng tuyển vào lớp, trong đó có Út.

TUẦN LỄ THỨ 4

16. NÚI RỪNG TRƯỜNG SƠN SAU CƠN MƯA

Mưa ngớt hạt, rồi dần dần tạnh hẳn. Màn mây xám đục trên cao đã rách mướp, trôi dạt cả về một phương, để lộ dần một vài mảng trời thấp thoáng xanh. Một vài

tia nắng hiếm hoi bắt đầu mừng rỡ rơi xuống. Dưới mặt đất, nước mưa vẫn còn róc rách, lăn tăn, luồn lỏi chảy thành hàng ngàn vạn dòng mỏng manh, buốt lạnh. Từ trong các bụi rậm xa, gần, những chú chồn, những con dũi với bộ lông ướt mềm, vừa mừng rỡ, vừa lo lắng, nối tiếp nhau nhảy ra rồi biến mất. Trên các vòm lá dày ướt đẫm, những con chim K' lang mạnh mẽ, dữ tợn, bắt đầu dang những đôi cánh lớn rũ nước phành phạch. Cất lên những tiếng kêu khô, sắc, chúng nhún chân bay lên, làm cho những đám lá úa rơi rụng lả tả. Xa xa, những



chòm núi màu tím biếc cắt chéo trên nền trời. Một dải mây mỏng, mềm mại như một dải lụa trắng dài vô tận ôm ấp, quấn ngang các chòm núi như quyển luyện, bịn rịn.

Sau những trận mưa dầm rả rích, rừng núi Trường sơn như bừng tỉnh, cảnh vật như thêm sức sống mới.

Chú thích:

- *Rách mưa*: còn nói rách như xé mưa, ý nói rách nhiều quá.
- *K'lang*: tên một loài chim trên rừng núi Trường sơn.
- *Quyển luyện*: quấn quít không muốn rời.
- *Bịn rịn*: không nở rộ vì thương mến, quấn quít.
- *Rả rích*: mưa nhiều và không ngớt.

Từ ngữ: *Rách mưa* — *màng trời thấp thoáng xanh* — *bụi rậm* — *rơi rụng lả tả* — *mưa dầm rả rích* — *bừng tỉnh*.

Câu hỏi:

1. Núi rừng Trường sơn như bừng tỉnh, như thêm sức sống mới sau những trận mưa dầm rả rích. Em hãy chứng minh.
2. Em hãy nêu lên một vài cảnh đẹp trong bài văn.

Nội dung chính: Bài văn tả cảnh núi rừng Trường sơn bừng tỉnh, thêm sức sống mới sau những trận mưa dầm rả rích.

17. TRANG VỖ

(Học thuộc lòng)

Thơm thơm trang vò
 Những dòng chữ xinh
 Tươi như hoa nở
 Tràn đầy niềm tin.

Là tay em múa
Đều nhịp, đều hàng,
Là chân em bước
Không đi sai đường.

Mang nặng từng trang,
Từng trang tha thiết,
Lớp sóng Bạch đằng
Lung linh ánh thép.

Bao dòng sông biếc
Chảy xanh ước mơ.
Núi rừng trùng điệp
Như mong, như chờ.

Tên em ngoài vờ
Hay lời hứa đây?
Đất nước chờ đợi
Bàn tay dựng xây.

Nét chữ hôm nay
Nét người em đó
Đẹp thắm, đẹp ngày
Đẹp mùa khăn đỏ.

Thơm thơm trang vở
Những dòng chữ xinh
Tươi như hoa nở
Sáng ngời niềm tin.

Chú thích :

— *Lớp sóng Bạch đằng...núi rừng trùng điệp* : những hình ảnh tượng trưng cho đất nước.

— *Niềm tin* : sự tin tưởng.

- *Tha thiết* : (còn nói là thiết tha) từ chỉ tình cảm, thể hiện sự quan tâm hết lòng đối với một việc gì đó.
- *Lung linh* : như long lanh ; ở đây : phản chiếu ánh sáng lóng lánh.
- *Trùng điệp* : hết lớp này đến lớp khác liên tiếp nhau.
- *Hăm hở* : sốt sắng và hăng hái.

Thi ngữ : Những dòng chữ xinh — đều nhịp, đều hàng — lớp sóng Bạch đằng — dựng xây — nét chữ, nét người.

Câu hỏi :

1. Trang vở ở đây có những đặc điểm gì?
2. Tác giả đã dùng những hình ảnh nào để miêu tả « những dòng chữ xinh » ? Trong đó, hình ảnh nào là hình ảnh so sánh? Hình ảnh nào là hình ảnh tượng trưng cho đất nước?
3. Tại sao tác giả lại nói : tên em ngoài vờ, hay lời hứa đây?
4. Em hiểu ý nghĩa của bốn câu thơ « *Nét chữ... khăn đỏ* » như thế nào? Tác giả nhận định « nét chữ » là « nét người » có đúng không? Vì sao?

Nội dung chính : Trang vở với những dòng chữ xinh thể hiện nét tốt của con người đang mở mang hiểu biết, xây dựng ước mơ để mai sau sẵn sàng phục vụ Tổ quốc. Bài thơ ngụ ý khuyên ta phải giữ những trang vở sạch, luyện viết chữ đẹp ngay từ bây giờ.

18. EM CÓ MÙA THU

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Nhân vườn ai vừa bẻ
Bay phảng phất mùi hương.
Đỏ lửa hoa dâm bụt
Như ngọn đuốc bên đường.

★

Nắng vàng tươi rải nhẹ
Bưởi tròn mọng trĩu cành.
Hồng chín như đèn đỏ
Thấp trong lùm cây xanh.

★

Trời trong, cao bát ngát.
Đồng sóng lúa rì rào.
Điều lên như cánh én
Ngang trời với trắng sao.

★

Trâu của em no cỏ,
Tắm dòng nước trong veo,
Màu da đen bóng mượt
Lắng tai nghe sáo diều.

★

Em nhớ bài cô giảng:
— Mùa thu năm bốn lăm
Toàn dân làm cách mạng
Như nước triều cuốn băng.

★

Tiêu diệt giặc Nhật Pháp
Đề giành lấy chính quyền,
Cờ rực nắng Ba đình
Một mùa thu lịch sử.

Chú thích :

- *Phảng phất* : nhẹ nhẹ, thoang thoang.
- *Rì rào* : lao xao nhỏ nhỏ, đều đều.

Từ ngữ : — *Nắng vàng tươi* — *trĩu cành* — *cao bát ngát* — *trong veo* — *cuốn băng* — *rực nắng Ba đình* — *mùa thu lịch sử*.

Câu hỏi :

1. Em hãy tìm những từ, những hình ảnh tiêu biểu cho mùa thu.
2. Những từ, hình ảnh đó nêu lên những đặc điểm gì của mùa thu ?
3. Từ mùa thu hôm nay, bài thơ nhắc chúng ta nhớ lại mùa thu nào trong lịch sử của dân tộc ta ? Ý nghĩa lịch sử của mùa thu ấy như thế nào ?

Nội dung chính : Những nét tiêu biểu về cảnh sắc mùa thu Việt nam. Cảnh sắc này gợi cho chúng ta nhớ lại một mùa thu lịch sử, mùa thu cách mạng năm 1945.

(Sau bài này đề một tiết ôn tập từ ngữ).

19. CHÍN KHÚC SÔNG RỒNG

(Bài đọc thêm, thay chuyên)

Không phải ngẫu nhiên mà bà con cô bác chúng ta gọi tên sông là Cửu long. Với một lượng nước rất lớn, sông Mê công chảy đến giữa đồng bằng Cam-pu-chia thì chia làm

hai nhánh: sông Tiền và sông Hậu đổ thẳng xuống châu thổ Nam bộ. Tới đây, hai nhánh này lại chia thành chín khúc sông khác cùng chảy ra biển Đông. Sông Tiền có sáu cửa: Tiểu, Đại, Ba lại, Hàm lương, Cồ chiến, Cung hầu. Sông Hậu có ba cửa: Định an, Bắc xác, Tranh đề. Hai bên bờ sông, dừa nước mọc ken đặc, tạo nên một màu xanh đậm, óng ả, vui mắt.

Hai nhánh sông Cửu long có một khối lượng phù sa hàng tỷ mét khối mỗi năm, đã tạo thành một vùng châu thổ phì nhiêu, giàu có. Ở đây, người ta chỉ làm ruộng mỗi năm một vụ, mà vẫn thừa thóc ăn.

Sông Cửu long có hai mùa nước: mùa nước lớn từ tháng sáu đến tháng mười. Nước lên cao nhất vào tháng tám, tháng chín. Ở ngoài ruộng, người ta đi xuống vào tận nhà. Đây cũng là mùa đón cá từ thượng nguồn, từ Biển hồ về đồng bằng Nam bộ. Đến mùa nước cạn, bao nhiêu cá đó đều tìm đến những đìa sâu để ở. Bà con cô bác gặt hái xong xuôi đâu đó, thóc đã vào bồ yên ổn lại quay sang tát đìa thu hoạch cá. Mỗi đìa trung bình cho từ năm tạ tới một tấn cá.

Sông Cửu long đẹp và giàu như vậy đó! Nhưng đâu chỉ có đẹp và giàu! Chín khúc sông Rừng đã chứng kiến những chiến công của quân dân Nam bộ thời kháng chiến chống Pháp:

« Ai đã từng đi qua Cửu long giang, Cửu long giang sóng trào nước xoáy.

Ai đã từng nghe tiếng tiều đoàn, tiếng tiều đoàn ba trăm lẻ bảy... »

Tiếp tục truyền thống đó, quân dân đồng bằng sông Cửu long đã giáng trả Mỹ — nguy hiểm đến chí mạng trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vừa qua.

Chú thích :

- *Thượng nguồn* : chỗ dòng sông bắt đầu chảy.
- *Biển hồ* : tên một hồ rất lớn ở Cam-pu-chia, có rất nhiều cá.
- *Đìa* : chỗ trũng ở giữa đồng, có bờ chắn giữ nước và nuôi cá.
- *Tiều đoàn ba trăm lẻ bảy (307)* : một tiều đoàn có thành tích chiến đấu xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ở đồng bằng sông Cửu long.



TUẦN LỄ THỨ 5

20. ĐI THEO CHÍNH NGHĨA

Tôi theo các cánh quân của ta vào Sài gòn, trước giờ nổ súng. Gia đình tôi ở là cơ sở của cách mạng. Nhà có một người con trai bị bắt quân dịch, là sĩ quan cấp úy của quân đội Sài gòn.

Đêm Tết, anh về thăm nhà, uống rượu nhiều, anh ngủ mê man. Sáng sớm, người nhà gọi anh dậy và báo với anh:

— Quân cách mạng đã tiến vào Sài gòn rồi!

Anh vươn vai, mở mắt, nhìn người nhà với vẻ ngơ ngác:

— Có thật vậy không?

Mẹ anh bảo:

— Súng nổ ầm ầm từ khuya tới giờ mà không hay à!

Anh nhìn lại mẹ với vẻ nghi ngờ. Rồi anh bỗng vùng dậy và kêu lên:

— Trời! Tôi phải đi thôi!

Anh lao ra sân, tôi nắm tay anh kéo lại và hỏi:

— Anh định đi đâu? Trở về quân đội à?

— Không! — Anh như hét vào mặt tôi — Tôi phải đi coi, đi kiểm anh em!

Anh đứng lặng nhìn về hướng Tân sơn nhất, bỗng dưng anh rùng mình:

— Đông tố đã đến thật rồi! Vậy mà mình không biết. Rồi với về quyết định, anh nhắc lại:

— Anh có đi với tôi không, đi kiểm anh em!

Với tôi, bây giờ anh không còn là viên sĩ quan ngục nữa. Tôi hiểu: anh là người Sài Gòn, hơn nữa, là con một gia đình cơ sở của cách mạng.

Chú thích:

Câu chuyện xảy ra trong cuộc tổng tiến công Tết Mậu thân (1968).

— *Chính nghĩa*: hợp với lẽ phải trong xã hội.

— *Cơ sở*: chỗ dựa của cách mạng.

— *Mê man*: trạng thái tinh thần không ổn định; trong bài ý nói: anh sĩ quan ngục ngủ quá say trong trạng thái mệt mỏi.

— *Đông tố*: mưa to gió lớn; nghĩa trong bài chỉ bão táp cách mạng đã nổi lên ở Sài Gòn đầu xuân Mậu thân — 1968.

— *Về quyết định*: nét mặt, lời nói tỏ ra đã dứt khoát về một việc gì.

Từ ngữ: *Gia đình cơ sở — mê man — đứng lặng — rùng mình — đông tố — người Sài Gòn.*

Câu hỏi:

1. Chi tiết nào chứng tỏ người sĩ quan quân đội Sài Gòn lúc đầu chưa tin « quân cách mạng đã tiến vào Sài Gòn »?

2. Em hãy nói rõ tâm trạng của người sĩ quan quân đội Sài Gòn qua ý nghĩ của anh ta: « Đông tố đã đến thật rồi! Vậy mà mình không biết ».

3. Thái độ cuối cùng của người sĩ quan thể hiện qua hành động và câu nói nào? Thái độ ấy chứng minh điều gì trong nhận thức của anh?

Nội dung chính: Sức mạnh của cách mạng đã lôi kéo người sĩ quan quân đội Sài Gòn trở về với chính nghĩa.

21. EM VÀO TRONG ẤY THĂM ANH

(Học thuộc lòng)

Em vào trong ấy thăm Anh
Sông Cần giuộc, chợ Trường bình ngăn ngơ...
Dấu rằng mọc giữa bùn nhơ
Mà hương sen vẫn thơm tho ngọt ngào.
Giết Anh, chúng giết làm sao
Tấm lòng son sắt dạt dào yêu thương.
Giặc còn cướp phá quê hương,
Anh còn là hạt kim cương sáng ngời.
Anh thường tâm niệm suốt đời:
Quyết tâm làm trọn những lời Bác khuyên.
Bàn tay Anh nắm tay em
Cùng đi trong nắng bừng trên quê nhà,
Đi trong sóng nhạc, thơ, ca
Và trong tiếng súng quân ta diệt thù...

Chú thích :

- *Anh* : chỉ anh Nguyễn Thái Bình, người thanh niên Việt nam yêu nước bị kẻ thù giết hại trên chuyến máy bay từ Mỹ về Sài Gòn tháng 7 năm 1972. Đây là một bài thơ ca ngợi Anh.
- *Sông Cần Giuộc, chợ Trường Bình* : sông và chợ ở quê anh Nguyễn Thái Bình.
- *Son sắt* : gấn bó thiết tha, trước sau như một.
- *Dạt dào* : chan chứa, tràn đầy trong lòng như muốn trào ra.
- *Kim cương* : một thứ đá rất cứng, trong suốt, thường kết tinh lại thành từng hạt.
- *Tâm niệm* : nghĩ và nhắc nhở tới luôn luôn để ghi nhớ và theo đó mà sống, mà làm việc.

Từ ngữ : *Bùn nơ* — *hương sen* — *son sắt* — *hạt kim cương* — *tâm niệm* — (ánh) *nắng bừng trên quê nhà*.

Câu hỏi :

1. Em hiểu ý nghĩa của hai câu thơ 3 và 4 như thế nào? *Bùn nơ* chỉ cái gì? *Hương sen* tượng trưng cho ai?
2. Giặc giết anh Nguyễn Thái Bình, nhưng anh vẫn còn sống mãi với dân tộc, với đất nước. Những câu thơ nào đã biểu hiện điều đó?

Nội dung chính : Bài thơ ca ngợi cuộc đời cao đẹp của anh Nguyễn Thái Bình, một thanh niên Việt nam yêu nước bị quân thù giết hại.

22. MÙA THU MỚI

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Vui cứ đến, ngày mỗi ngày, nhỏ nhỏ
Như từng cây cỏ đở mọc trên đời.
Vui cứ đến, tự bao giờ chẳng rõ
Như suối ngầm trong đất chảy trăm nơi, ...

Bỗng hôm nay nghe mùa thu mới gọi
Bao nhiêu vui chất chứa bấy nhiêu ngày,
Ừ cả dậy, vui tràn đầy, chói lọi
Những trái tim, những ánh mắt, bàn tay !

Ồ đâu phải, qua đêm dài lạnh cóng,
Mặt trời lên là hết bóng mù sương !
Ôi đâu phải, qua đoạn đường lửa bỏng,
Cuộc đời ta bỗng chốc hóa thiên đường !

Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát
Giữa đôi bờ dào dạt lúa ngô non.
Yêu biết mấy, những con đường ca hát
Qua công trường mới dựng mái nhà son !

Thơ ta ơi ! Hãy cất cao tiếng hát
Ca ngợi trăm lần Tò quốc chúng ta !
Mùa thu đó đã bắt đầu trái ngọt
Và bắt đầu nở rộ những vườn hoa. . .

Chú thích :

Đoạn thơ này trích trong bài *Mùa thu mới* của nhà thơ Tố Hữu.

Từ ngữ : *Mùa thu mới* — *ừ cả dậy* — *đoạn đường lửa bỏng* — *công trường* — *trái ngọt* — *vườn hoa*.

Câu hỏi :

1. Mùa thu mới ý nói mùa thu nào ? Tại sao mùa thu mới lại đem đến niềm vui cho mọi người ?
2. Khổ thơ thứ 3 ý nói gì ? Liên hệ với tình hình miền Nam sau ngày giải phóng, em thấy những câu thơ ấy đã giáo dục ta điều gì ?
3. Tìm những hình ảnh nói lên cảnh đất nước tươi đẹp sau mùa thu Cách mạng ?

Nội dung chính : Mùa thu Cách mạng đã đem đến niềm vui cho mọi người và làm cho đất nước ngày càng đẹp.

23. ÔNG TÔ ONG VÒ VỄ.

Chú Tư quê ở xã Tân thanh bình, tỉnh Bến tre. Giặc Mỹ làm con đường lớn chạy qua xã chú. Hàng ngày, trông thấy cảnh giặc bắn giết đồng bào ta, chú căm giận lắm nhưng tay không có súng. Chú suy nghĩ, tìm cách dùng ong vò vẽ để đánh giặc. Chú định chuyền tổ ong ra gần đường cái. Lần đầu, chú bị ong đốt phát sốt lên nhưng chú vẫn không nản.

Một hôm chú đi phá đường. Khi phá xong, chú đặt một tổ ong lớn ở gần đường và buộc một sợi dây từ tổ ong đến chỗ chú nấp. Một đoàn gồm ba xe giặc chở hơn một trăm tên lính hùng hổ đi trên đường, sát tổ ong. Gặp quăng đường bị phá, hai tên lính cầm lựu đạn đã rút chốt xăm xăm đi trước. Chú Tư giật dây, tổ ong vò vẽ vỡ ra hàng ngàn con. Một tên lính hoảng sợ, tay vội bỏ lựu đạn, xua lia lia trên đầu để ong khỏi đốt. Lựu đạn nổ, hai tên lính chết lăn quay. Bầy ong chưa hả giận, tức tốc đuổi theo bọn lính trên xe. Bọn lính la hét ầm ĩ, ba chiếc xe phải rút chạy.

Tuy vậy, chú Tư vẫn chưa bằng lòng vì mỗi trận đánh lại mất một tổ ong, phí quá! Cuối cùng, chú đã tìm được cách đưa ong đi đánh giặc, đánh xong lại thu « đội quân ong » về nguyên vẹn như lúc đi. Tài nhất là chú còn dạy cho ong biết phân biệt địch và ta, hễ cứ ngửi thấy mùi giặc là xông ra đốt, không cần phải giật dây nữa.

Chú thích :

Chú Tư tức Nguyễn Văn Tư đã được truy tặng danh hiệu anh hùng quân đội giải phóng.

— *Ong vò vẽ* : một loại ong to, thân có khoang đen, vàng, đốt rất đau.

Từ ngữ : *Ong vò vẽ* — *căm giận* — *không nản* — « *đội quân ong* » — *phân biệt địch, ta*.

Câu hỏi :

1. Căm giận bọn giặc bắn giết đồng bào, chú Tư đã nghĩ ra cách gì để giết giặc ?
2. Trận đầu, chú Tư đã đạt thành tích như thế nào, em hãy kể lại ?
3. Chú Tư đã làm thế nào để « đội quân ong » đánh giặc ngày càng giỏi hơn ?
4. Nhân dân ta đã có nhiều sáng kiến để đánh giặc. Em hãy kể một trong những sáng kiến mà em biết ?

Nội dung chính : Anh hùng Nguyễn Văn Tư là người đầu tiên đã dùng ong vò vẽ để đánh giặc Mỹ và đạt được nhiều thành tích xuất sắc.

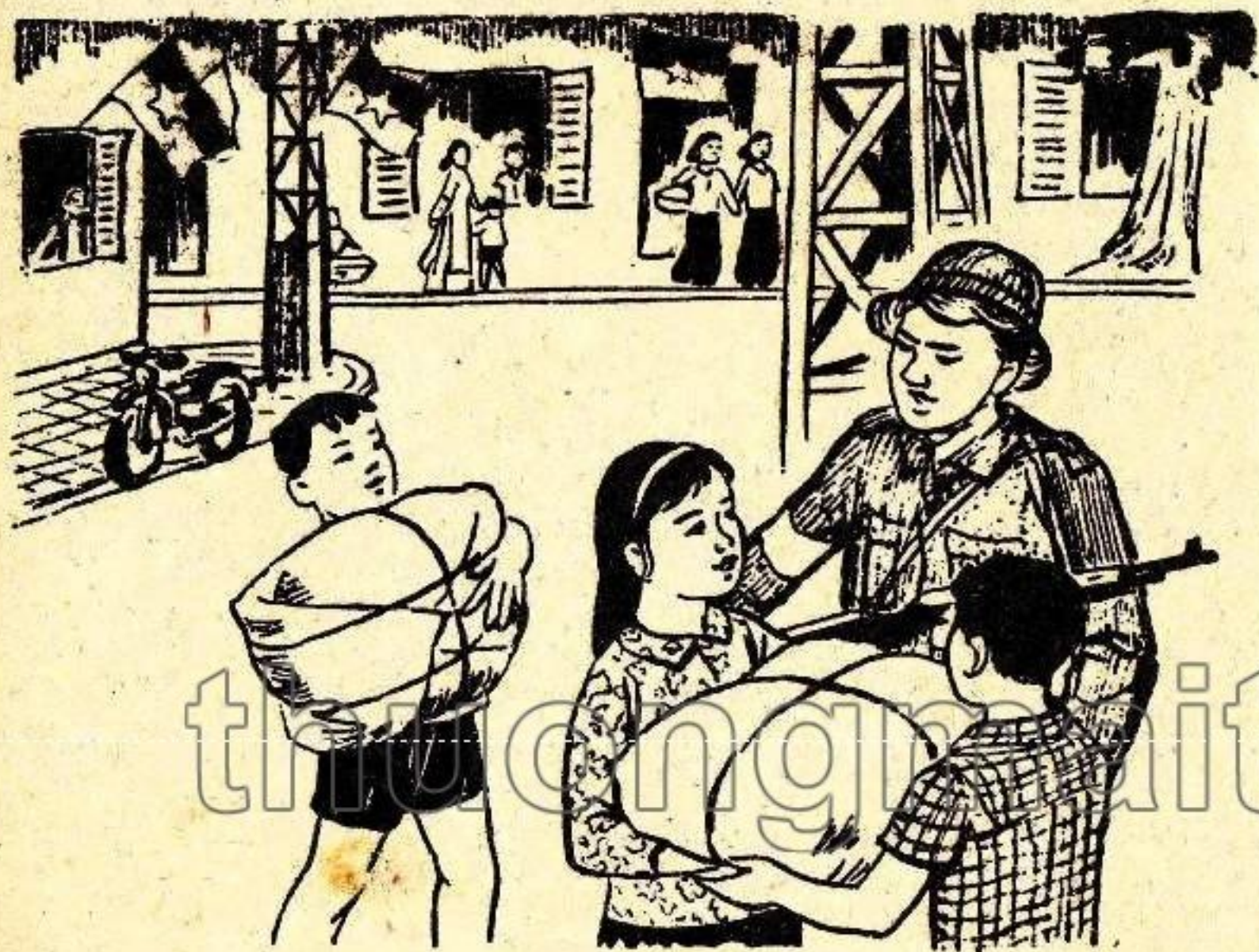
24. CÓ CHÚNG EM LO

(Chuyện đọc)

Nhiệm vụ rất cấp bách : « Hãy làm cho đường phố nơi đơn vị các đồng chí đang chiếm lĩnh, rạng sáng ngày mai đỡ rục rơ ! ». Với thời gian ngắn ngủi còn lại, chúng tôi lo sao được số cờ cần thiết để làm rục cái đường phố lớn, sầm uất của thành phố Huế này !

Tôi ngồi suy nghĩ mà tiếc cái ba-lô đầy cờ Mặt trận. Chiếc ba-lô này do một đồng chí được phân công mang, nhưng từ lúc chiều vì đồng chí này mãi mê truy kích địch đã lạc sang một đơn vị bạn ở mũi tiến công khác.

Chợt cánh cửa thông ra buồng sau sịch mở. Một em gái chừng 13, 14 tuổi, nét mặt tươi vui bung một mâm to tướng đặt lên bàn trước mặt chúng tôi. Em cười chúm chím :



— Dạ, gia đình cháu mời các chú ăn bánh Tết.

— Cháu vô thừa với ba má, các chú rất cảm ơn gia đình, nhưng các chú vừa ăn xong. Các chú chỉ xin gia đình bình nước chè này.

Nét mặt em chợt ỉu xiu. Tôi tìm cách gợi chuyện :

— Này cháu, gần đây có cửa hiệu nào bán giấy hoặc vải màu không ?

Em ngàng đầu nhìn tôi, nói giọng Huế rất dễ thương :

— Chú hỏi đề làm chi ? Chú mua à !

— Ủ, chú định mua nhiều đề làm cờ. Cờ Mặt trận đó, cháu biết không !

Mắt em vụt sáng lên, em nhanh nhẩu đáp :

— Dạ, cháu có biết. Biết cơ man nào là cờ Mặt trận ! Hứa qua cháu leo lên lầu, ngó qua phố bên thấy có nhiều lắm. Cờ to, cờ nhỏ, nửa đỏ, nửa xanh, giữa có ngôi sao vàng, phải không chú. Rứa mà đường phố cháu chưa có một lá cờ mô. Hàng rứa chú ?

Em suy nghĩ một chút rồi lại nói tiếp :

— Chắc là các chú lo đánh giặc nên chưa kịp may cờ chứ gì ?

Tôi chưa biết trả lời ra sao thì em đã quay ngoắt vào nhà trong. Một lát sau cửa lại nhẹ mở và bước nhẹ nhàng đến bên tôi, em ngấp ngừng một lát rồi mạnh dạn chìa ra hai tờ giấy :

— Chú kẻ giúp cháu hai ngôi sao. Cháu kẻ mãi mà năm cánh vẫn không đều.

Tôi rút cây bút bi vạch liền hai ngôi sao và tranh thủ hỏi :

— Cháu chỉ cửa hàng vải cho chú đi !

Em đưa tay cầm hai tờ giấy, nhìn tôi với cái nhìn rất lạ rồi nhỏ nhẹ :

— Chú cứ yên tâm, cờ đã có chúng cháu lo.



...Chúng tôi sắp bước vào một ngày chiến đấu mới. Giữa lúc ấy, em gái Tố Vân hôm qua lại đến dắt theo các em trai, em gái và cả các bác, các chú, các mẹ. Em và một em khác ôm hai gói lớn bọc ni lông tiến đến bên tôi :

— Chú ơi, được phép bà con trong phố và ba má, chúng cháu ở quanh đây góp vải, góp công...

Em lại ngừng và nghiêng đầu nhìn tôi với cái nhìn thông minh vừa ẩn một chút gì tinh nghịch, hóm hỉnh rồi nói tiếp :

— Chúng cháu đã may xong năm mươi lá cờ lớn và bốn trăm lá cờ nhỏ, chừ đem đến tặng bộ đội Giải phóng, tặng Mặt trận...

Rạng sáng mùng năm Tết, mặc dầu đồng chí mang ba-lô đây cờ bị lạc vẫn chưa tới, đường phố nơi đơn vị tôi chiếm lĩnh vẫn đỏ rực những dây cờ dăng ngang đường. Những lá cờ Mặt trận bằng sa-tanh, cỡ lớn phất phới trên đỉnh các trụ đèn điện, trong ánh bình minh giữa thành phố Huế anh dũng, kiên cường.

Chú thích :

Chuyện xảy ra hồi Tết Mậu thân (1968).

— *Chi* : gì (tiếng địa phương).

— *Cơ man* : nhiều lắm, không kể xiết.

— *Rứa* : thế, vậy (tiếng địa phương).

— *Mô* : đâu (tiếng địa phương).

— *Răng rứa chú ?* : sao thế chú ? (tiếng địa phương).

TUẦN LỄ THỨ 6

25. BÀ MÁ SÀI GÒN

Từ gia đội nữ pháo binh, tôi trở về với ngôi nhà của má bên này đầu cầu quận Bảy. Má đang đốt lửa nấu bánh tét,

Trước giờ nổ súng, Sài Gòn bỗng yên lặng, chỉ còn có những tiếng pháo nổ xa, tiếng gầm rú của một vài chiếc máy bay quần đảo...

Má vừa trông bếp vừa kể chuyện với tôi, những câu chuyện đã trở thành niềm tự hào kín đáo của một bà má đô thị... Câu chuyện đang đậm đà, ấm cúng thì bỗng nhiên trên đường phố và quanh vùng Sài Gòn giạt lên nhiều tia chớp. Pháo của ta gầm lên rồi ! Má đang cặm cụi xem nồi bánh, bỗng giạt thót mình vì chưa quen với tiếng pháo của ta.

— Pháo đằng mình bay như đông như gió vậy hở con ?

Rồi má bỗng quỳnh lên vì náo nức. Tôi vớt bánh ra tiếp cho má, còn má chạy đi tìm gióng, tìm đòn gánh. Má để bánh nóng vào thúng, gánh lên vai, tắt tả bước ra đường. Má gánh hai thúng bánh chạy về phía đồn Kiều Công Mươi. Nơi đó, quân ta đang tiến đánh bọn giặc đóng dã chiến. Má đi về phía tiếng súng nổ. Bà má hơn sáu mươi tuổi, gầy yếu, tóc bạc phơ, gánh hai thúng bánh oằn cả vai. Đèn trên đường phố tắt. Má đi trong ánh sáng của cơn bão lửa đang nổi dậy...

Chú thích :

— *Pháo binh* : đội quân chuyên dùng súng lớn để đánh giặc.

— *Gầm rú* : tiếng kêu to ghê sợ.

— *Quần đảo* : ở đây ý nói bay đi bay lại nhiều lần liên tiếp để tìm kiếm.

— *Đậm đà* : trong bài ý nói có tình cảm sâu sắc.

— *Giạt thót mình* : giật mình một cách đột ngột.

— *Quỳnh lên* : lưỡng cuống.

— *Náo nức* : cảm thấy nhộn nhịp, phấn khởi trong lòng.

— *Đóng dã chiến* : đóng tạm ngoài trời không có đồn bót.

— *Oằn cả vai* : đòn gánh cong xuống vì gánh nặng đè lên vai, làm vai cũng lệch xuống.

Từ ngữ : Niềm tự hào kín đáo — bà má đô thị — đậm đà — tài tử —
oằn cả vai — náo nức.

Câu hỏi :

1. Qua việc bà má kể chuyện tâm tình với tác giả, em thấy bà má là một người như thế nào ?
2. Em hãy cho biết tình cảm của má khi nghe tiếng pháo ta gầm.
3. Hình ảnh má ở cuối bài gợi cho em cảm xúc gì ?

Nội dung chính : Bài văn thuật lại một trong những hành động yêu nước của một bà má Sài Gòn.

26. NƯỚC NON NÀY CHẴNG CHIA ĐÔI

(Học thuộc lòng)

Chín năm xương đỏ máu trào,
Ai ngăn ra Bắc, ai rào vào Nam.
Nhớ hoài măng cụt Sóc trăng,
Nhớ chè Phú thọ, nhớ cam Xã Đoài.
Nhớ miền ruộng mật Đồng nai,
Nhớ trong sân gạo, nhớ ngoài sân tơ.
Chín năm cách ruộng xa bờ,
Chín năm tranh đấu bây giờ là đây.
Đường liền phải nối mỗi dây,
Bắc Nam cùng vẫy bàn tay đợi chờ.
Sao cho thuận bến xuôi dò,
Trong ngoài nhịp bước tự do đi về.
Anh ra Hà nội thăm quê,
Bến tre, Bà rịa em về thăm anh.

Tơ vàng gạo trắng rau xanh,
Ngọt bùi san sẻ mối tình thắm tươi.
Nước non này chẳng chia đôi,
Hai miền một cõi, hai nơi một lòng.

Chú thích :

— Phú thọ : tên một tỉnh cũ của miền Bắc, nay thuộc tỉnh Vĩnh
phú, nổi tiếng có chè ngon.

Từ ngữ : Xương đỏ máu trào — chín năm tranh đấu — đợi chờ — thuận
bến xuôi dò — ngọt bùi san sẻ — hai miền một cõi, hai nơi một lòng.

Câu hỏi :

1. Bài thơ nhắc đến những sản vật của hai miền Nam Bắc thật
phong phú nhằm mục đích gì ?
2. Điều mong mỏi chờ đợi của nhân dân hai miền Nam Bắc là gì ?
3. Em hiểu ý nghĩa của hai câu thơ cuối như thế nào ?

Nội dung chính : Bài thơ nêu lên điều mong mỏi thống nhất đất nước
của nhân dân ta và khẳng định sự gắn bó keo sơn của hai miền
Nam Bắc nước ta.

27. DỪA OI !

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Tôi lớn lên đã thấy dừa trước ngõ
Dừa ru tôi giấc ngủ tuổi thơ.
Cứ mỗi chiều nghe dừa reo trước gió,
Tôi hỏi nội tôi : « Dừa có tự bao giờ ? ».
Nội nói : « Lúc nội còn con gái
Đã thấy bóng dừa mát rượi trước sân.
Đất này xưa đầm lầy chua mặn,
Đời đói nghèo cay đắng quanh năm ».

Dừa ơi dừa ! Người bao nhiêu tuổi
 Mà lá tươi xanh mãi đến giờ.
 Tôi nghe gió ngàn xưa đang gọi
 Xào xạc lá dừa hay tiếng gươm khua.
 Vẫn như xưa, vườn dừa quê nội,
 Sao lòng tôi bỗng thấy yêu hơn.
 Ôi, thân dừa đã hai lần máu chảy
 Biết bao đau thương, biết mấy oán hờn.
 Dừa vẫn đứng hiên ngang cao vút,
 Lá vẫn xanh rất mực dịu dàng,
 Rễ dừa bám sâu vào lòng đất
 Như dân làng bám chặt quê hương.
 Tôi ngược nhìn mùa xuân nắng dọi
 Bốn mặt quê hương giải phóng rồi,
 Tôi bỗng thấy nội tôi trẻ lại
 Như thời con gái tuổi đôi mươi
 Như hàng dừa trước ngõ nhà tôi.

Chú thích :

Bài này trích trong tập *Hoa Dừa* của nhà thơ Lê Anh Xuân.

— *Nội* : Chỉ ông nội hoặc bà nội. Ở đây là bà nội.

— *Hai lần máu chảy* : ý nói cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Từ ngữ : Tuổi thơ — mát rượi — ngàn xưa — xào xạc — tiếng gươm khua — đứng hiên ngang — bám chặt quê hương.

Câu hỏi :

1. Ý nào nói lên dừa có từ lâu đời ở đất này ?
2. Vẫn hàng dừa xưa tại sao tác giả lại thấy yêu hơn ?

3. Qua hai cuộc kháng chiến, dừa vẫn đứng hiên ngang và vẫn xanh, điều đó nói lên ý gì ?
4. Tại sao khi quê hương được giải phóng, tác giả thấy con người và hàng dừa hình như trẻ lại ?

Nội dung chính : Cây dừa, một loại cây thân thuộc và yêu thương của miền Nam, cũng như nhân dân miền Nam, đã hiên ngang bất khuất trước kẻ thù.

28. THỦ ĐÔ BẮC KINH



Cứ đến Bắc kinh là thấy ngay sức mạnh vĩ đại của nhân dân Trung quốc, biểu lộ trong mọi sinh hoạt hàng ngày.

Bắc kinh là một thành phố lâu đời. Trải qua mấy ngàn

năm lịch sử và bao nhiêu biến cố lớn, Bắc kinh vẫn còn giữ được những di tích quý báu của thời xưa: Cố cung, Thiên an môn... và bao nhiêu công trình kiến trúc lộng lẫy khác, dấu vết của một nền văn hóa lâu đời và phong phú. Nhưng tất cả những lâu đài nguy nga tráng lệ ấy, mấy nghìn năm qua chỉ dùng làm nơi ăn chốn ở, nơi nghỉ ngơi, chơi bời của bọn đế quốc, phong kiến.

Ngày nay, những công trình mỹ thuật lâu đời ấy đã trở về tay nhân dân. Hàng ngày, người ta đến chiêm ngưỡng tài năng của các nhà kiến trúc và nghệ sĩ lỗi lạc thời xưa. Những lâu đài ấy cũng gần như sống lại với sức sống mãnh liệt của hàng triệu con người đang say sưa kiến thiết.

Tại Bắc kinh, ở đâu cũng có công trường xây dựng những dãy nhà kiến trúc theo lối mới lẫn lẫn những chòm cây xanh biếc bao quanh Bắc kinh và thay thế cho những túp lều xơ xác, di tích của một chế độ mục nát đã bị chôn vùi trong dĩ vãng. Những khu công nhân cũng mọc lên như nấm. Riêng xưởng kim khí Bắc kinh đã cất xong hàng trăm nhà cho công nhân. Ở đây có cả câu lạc bộ, trường học, bệnh viện, thư viện, nhà bưu điện và ngân hàng.

Người công nhân nhà máy cũng như mọi tầng lớp nhân dân Bắc kinh sung sướng được thấy mình thực sự là người chủ của thủ đô yêu dấu và càng ra sức phấn đấu cho một ngày mai tươi sáng hơn.

Chú thích :

- Bắc kinh : thủ đô nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa.
- Biến cố : những thay đổi lớn.
- Công trình kiến trúc : những công trình xây dựng như nhà cửa, lâu đài.

- Nguy nga, tráng lệ : to lớn, đẹp đẽ.
- Chiêm ngưỡng : ngắm nghía một cái gì rất đẹp, tỏ ý tôn kính, mến phục.
- Lỗi lạc : rất giỏi, trội hơn nhiều người khác.
- Những lâu đài ấy cũng gần như sống lại với sức sống mãnh liệt của hàng triệu con người đang say sưa kiến thiết : ngày xưa, những lâu đài thành quách chỉ dành riêng cho vua chúa, nhân dân không được qua lại. Ngày nay, nhân dân hàng ngày đến tham quan rất đông nên những lâu đài đó đã mất vẻ vắng lặng ngày xưa và như được sống lại.
- Dĩ vãng : đã qua, nói về thời gian.

Từ ngữ : Công trình kiến trúc — lâu đài — công trình mỹ thuật — công trường xây dựng — xưởng kim khí — câu lạc bộ — nhà bưu điện — thư viện.

Câu hỏi :

1. Những di tích nào ở Bắc kinh ghi lại dấu vết của một nền văn hóa lâu đời?
2. Ngày xưa, những lâu đài nguy nga tráng lệ dùng để làm gì? Ngày nay những lâu đài ấy thuộc về ai và được sử dụng để làm gì?
3. Bắc kinh ngày nay đã đổi mới như thế nào?

Nội dung chính : Bắc kinh là một thành phố lâu đời của Trung quốc, có nhiều di tích lịch sử quý báu. Ngày nay, Bắc kinh đang được xây dựng ngày càng đổi mới, ngày càng tươi đẹp.

29. NGƯỜI SÀI GÒN VỚI CÁCH MẠNG

(Bài đọc thêm, thay chuyện)

Cả đêm, Sài gòn không ngủ. Cả đêm, Sài gòn nỗ lực. Cả đêm, Sài gòn nao nao trông đợi, hồi hộp và xúc động. Người

thành phố gặp chúng tôi bơ vơ, kín đáo mà thân thiết vô cùng. Trên các đường phố đầy người gồng gánh, mang vác, tạm rời nhà cửa ở những khu vực bị bom hủy diệt. Hối hả, căng thẳng như vậy mà gặp bộ đội, họ cứ nấn ná hoài không muốn rời. Họ muốn nhìn anh em mình cho thỏa. Họ muốn nói cho hết những gì lâu nay còn dấu kín tận đáy lòng để cách mạng hiểu còn người họ.

Dân Sài Gòn có người gọi chúng tôi là Mặt trận, có người gọi là Giải phóng và cũng có người gọi chúng tôi là các anh em Việt cộng, nhưng những tiếng gọi cho dù khác nhau như thế nào đi nữa thì tấm lòng của người thành phố đối với anh em chiến sĩ chúng tôi cũng chỉ là một, là yêu thương và mong đợi.

. . . Một đêm, trước khi chúng tôi tạm biệt Sài Gòn, các đồng chí tự vệ thành phố dẫn anh em chúng tôi cùng một đơn vị bộ đội đến nghỉ ở khu phố X của quận Y. Ở đây, mức độ tàn phá hủy diệt man rợ của giặc Mỹ và tay sai vô cùng trắng trợn. Chúng tôi phải cào gạch vụn lại để ở tạm và để sẵn sàng chiến đấu. Không ngờ lúc đó, chúng tôi lại nhặt được những mảnh giấy nhỏ để trong thùng gạo đã đổ tung tóe, trong các tủ đựng thức ăn đã cháy sém và đổ nát. Những dòng chữ dù rất ngắn mà cũng là cả tấm lòng sắt son của người dân thành phố đối với từng anh em chiến sĩ Giải phóng, với Cách mạng :

— Gạo này dành cho Giải phóng.

Và một mảnh giấy khác nét chữ còn nguệch ngoạc thơ ngây : « Các chú bộ đội, nếu các chú đến đây thì gạo này và nồi ở dưới bếp, các chú phải nấu cơm nóng mà ăn ».

Những dòng chữ ấy, chúng tôi còn giữ mãi mãi như giữ lấy một vật kỷ niệm quý báu, không quên ; giữ mãi cho đến khi nào gặp lại những người đã tự tay viết ra nó.

Chú thích :

Câu chuyện viết về Sài Gòn năm 1968 (Tết Mậu thân).

30. BÀ TÔI

Bà tôi ngồi cạnh tôi, chải đầu. Tóc bà tôi còn đen, dày kỳ lạ, phủ kín cả hai vai, xõa xuống ngực. Một tay khẽ nâng mớ tóc lên và ướm trên tay, bà tôi đưa một cách khó khăn chiếc lược thưa bằng gỗ vào mớ tóc dày.

Lời nói của bà tôi đặc biệt trầm bổng, nghe như tiếng hát. Khi bà tôi mỉm cười, hai con ngươi đen sẫm như hạt na nở ra, long lanh tia sáng dịu hiền khó tả. Mặc dù trên đôi má ngăm ngăm đen đã có vô số nếp nhăn, khuôn mặt của bà tôi hình như vẫn tươi trẻ. Đôi mắt ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui và không bao giờ tắt. Tuy lưng hơi còng, bà tôi đi lại vẫn nhanh nhẹn.

Tấm lòng yêu mến vô tư của bà tôi đối với mọi người đã làm cho tâm hồn tôi thêm phong phú, đã truyền sức mạnh cho tôi để đương đầu với những khó khăn trong cuộc đời.

Chú thích :

- *Ướm* : thử xem (ướm sức : thử xem sức thế nào, ướm hỏi : thử dò hỏi xem thế nào.)
- *Vô tư* : Không nghĩ lợi cho mình.

Từ ngữ : Trầm bổng — dịu dàng — ấm áp — tâm hồn phong phú.

Câu hỏi :

1. Em hãy tìm những nét tiêu biểu về hình dáng của người bà được tả trong bài (mớ tóc có gì đặc biệt, giọng nói, đôi mắt, khuôn mặt, dáng đi có gì đặc biệt).
2. Tác giả rất yêu mến bà của mình. Em hãy tìm những từ nói lên điều đó.
3. Bà của tác giả đã có ảnh hưởng gì tốt đến tâm hồn tác giả ?

Nội dung chính : Tác giả đã tả những nét tiêu biểu và đáng yêu của người bà và nói lên tình cảm thâm thiết của bản thân đối với bà.

31. THÀNH PHỐ MANG TÊN BÁC HỒ

(Học thuộc lòng)

Hãy tạm lắng yên, hỡi chim rừng buổi sáng
Đề hồn ta vượt khỏi những hàng cây
Nghe Sài gòn chân bước vọng gần đây !

Có ai kiếm được khắp chân trời góc biển
Một thành phố trẻ măng
Nhưng lịch sử rất lạ lùng.
Từ thuở chào đời, suốt mấy trăm năm
Chỉ sống tự do có hai mươi chín ngày ngắn ngủi.
Chưa thỏa niềm vui
Giặc đã đến rồi,
Súng lại cầm tay,
Đạn nói thay lời.

Ôi chỉ có hai mươi chín ngày ngắn ngủi
Mà ân tình gắn bó đến thịt xương,
Ôm ấp lòng tin, vượt mấy chặng đường,
Ngày đêm nhớ khu Đ, Đồng Tháp
Sống hã hê theo tin mừng tới tấp,
Bồi hồi lo bom trút giữa rừng,
Chợ Bến thành tim đập chiến khu xanh !

... Em ơi, những gì mơ ước
Hàng ngàn năm của tất cả chúng ta
Chỉ về ta trong tiếng súng hôm nay
Hãy tạm lắng yên, hỡi chim rừng buổi sáng
Đề hồn ta vượt khỏi những hàng cây
Nghe Sài gòn rung chuyển vọng về đây,
Lệnh xuất kích hôm nay, cũng giữa một ngày tháng Tám.

Chú thích :

- Hai mươi chín ngày ngắn ngủi : từ 25-8-1945, ngày nhân dân Sài gòn vùng lên cướp chính quyền từ tay Nhật, đến hết ngày 22-9-1945. Ngày 23-9-1945, Nam bộ bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược nước ta.
- Khu Đ : chiến khu Đ ở miền Đông Nam bộ thời kháng chiến chống Pháp.

Từ ngữ : Thành phố trẻ măng — ôm ấp lòng tin — hã hê — bồi hồi —
chợ Bến thành — một ngày tháng Tám.

Câu hỏi :

1. Tại sao lại gọi là « thành phố trẻ măng » ? Em hãy giải thích và nói ý nghĩa của hai câu thơ 7, 8 trong bài.
2. Em cho biết vì sao Sài gòn lại được mang tên Bác Hồ ?
3. Câu thơ :

« Ôi chỉ có hai mươi chín ngày ngắn ngủi
Mà ân tình gắn bó đến thịt xương »

có ý nghĩa như thế nào ? Dẫn chứng.

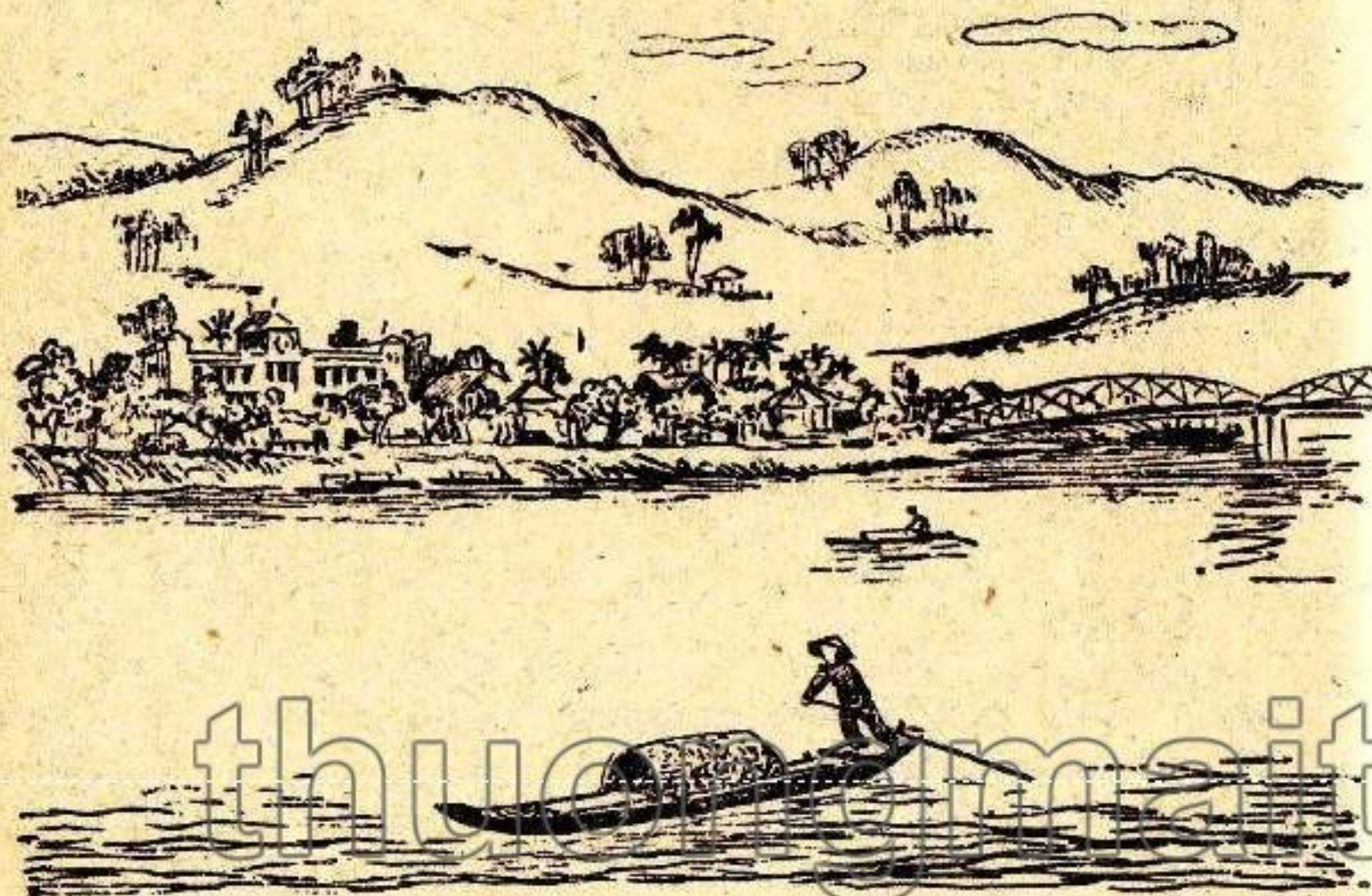
4. Sài gòn hôm nay đã nối tiếp truyền thống của Sài gòn năm xưa như thế nào ? Câu thơ nào nói lên ý đó ?

Nội dung chính : Bài thơ ca ngợi thành phố Sài gòn dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh để giành lại tự do, đề xứng đáng là « thành phố mang tên Bác Hồ ».

Học thuộc lòng : Từ « Có ai kiếm » đến « Chiến khu xanh ».

32. SÔNG HƯƠNG NÚI NGỰ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



Huế nằm trên bờ sông Hương, con sông bốn mùa nước trong xanh, chảy êm ái, dịu dàng.

Sông Hương bắt đầu chảy từ nguồn có rừng mai vàng bát ngát. Dòng sông từ từ chảy về xuôi qua các đồi thông trùng điệp, qua hàng dãy dài cây phượng vĩ mọc trên hai bờ, ngay giữa thành phố. Tại đây, dòng sông luồn qua dưới gầm cầu Tràng tiên « sáu vai mười hai nhịp » sừng sững. Trước khi chạy thẳng ra cửa biển Thuận an, con sông còn uốn lượn qua các làng mạc rợp bóng tre xanh mát, qua những khu rừng phi lao mênh mông, vi vu tiếng gió.

Núi Ngự bình cách bờ sông Hương phía trung tâm thành phố vào khoảng bốn ki-lô-mét. Hình núi Ngự bình giống như một bức bình phong thiên nhiên đồ sộ. Sườn hai bên thoai thoải khá cân đối. Đỉnh núi kéo dài bằng phẳng, hơi uốn cong ở đoạn giữa. Đứng trên đỉnh núi có thể thấy rõ toàn bộ thành quách, cung điện nhà vua. Cũng trên đỉnh núi này, phóng tầm mắt thấy bên phải là núi rừng phi lao, thấy bên trái là sông chảy ra phá, phá nổi ra biển mênh mông.

Ai đó đã nói, Huế nằm giữa biển thẳm và rừng sâu, ở giữa thành phố thấy có cả chóp biển lẫn mưa nguồn, cũng không sai !

Chú thích :

- Nguồn : nơi bắt đầu của dòng sông.
- Bình phong : tường, vật chắn gió.
- Phá : vùng biển thường ở gần cửa sông, cách ngoài khơi bởi những dải đất hoặc cát và chỉ thông với biển bởi một dòng nước hẹp chảy xiết.

Từ ngữ : Trong xanh — gầm cầu Tràng tiên — sừng sững — bình phong — thành quách — cung điện — phá.

Câu hỏi :

1. Em hãy tìm những vẻ đẹp riêng biệt của sông Hương ?
2. Núi Ngự tô điểm cho Huế ở những mặt nào ?
3. Tại sao lại nói : « Huế nằm giữa biển thẳm và rừng sâu, ở giữa thành phố thấy có cả chóp biển lẫn mưa nguồn » ?

Nội dung chính : Bài văn miêu tả hai cảnh đẹp của Huế : sông Hương và núi Ngự.

Học thuộc lòng : Từ đầu đến « vi vu tiếng gió ».

33. GIỌT NƯỚC MẮT CẢM PHỤC

Anh Ba rất giàu tình cảm. Một hôm bạn anh là Nam thấy anh cầm một tờ báo và chảy nước mắt. Anh Nam hỏi thì anh Ba đưa tờ báo ra giải thích : Anh xem đây. Đây là tin tức về ông thị trưởng Coóc, một nhà đại ái quốc Ái-nhĩ-lan. Ông ta bị bắt và bị người Anh bỏ tù.

Ông ta tuyệt thực hơn bốn mươi ngày và ông chết vì Tồ quốc. Can đảm biết bao ! Dũng cảm biết bao ! Một dân tộc có những người như ông Coóc sẽ không bao giờ đầu hàng. Chúng ta cũng thế, chúng ta cũng có những người can đảm như ông Coóc. Anh có biết chuyện cụ Tống Duy Tân không ? Tôi kể cho anh nghe : « Cụ Tống Duy Tân là một nhà đại trí thức đã đấu tranh dũng cảm chống bọn xâm lược Pháp. Cụ bị bắt và bị nhốt trong một cái cũi để gửi đến bộ Tổng tư lệnh Pháp. Ngồi trong cũi, cụ vẫn làm thơ yêu nước. Khi hết giấy, cụ bẻ gãy quản bút, lấy cật tre làm dao và mổ bụng, cắt ruột tự tử. Trong những tờ giấy tìm được trong cũi, cuối những bài thơ, người ta còn thấy những chữ : « Thà chết còn hơn đầu hàng ». Tôi tôn kính tất cả những Tống Duy Tân, những thị trưởng như ông Coóc. Cái chết của họ làm cho Tồ quốc họ sống lại, lòng can đảm của họ là bất diệt ! ».

Chú thích :

Bài này trích trong cuốn *Bác Hồ kính yêu*.

- *Anh Ba* : tên của Bác Hồ khi Bác còn làm công trên tàu thủy.
- *Thị trưởng* : người đứng đầu một thành phố.
- *Ái-nhĩ-lan* : một đảo ở cạnh nước Anh, trước kia là thuộc địa của nước Anh, nay đã giành được độc lập.

— *Tống Duy Tân* : người tỉnh Thanh hóa, đầu tiên sĩ, đã lãnh đạo nhân dân đứng lên chống Pháp khi Pháp sang xâm lược nước ta hồi cuối thế kỷ 19.

— *Cảm phục* : xúc động và tỏ lòng tôn kính.

— *Nhà đại ái quốc* : người nổi tiếng về lòng yêu nước.

— *Tuyệt thực* : nhịn ăn.

— *Bất diệt* : không bao giờ mất.

Từ ngữ : Cảm phục — ái quốc — đấu tranh dũng cảm — bất diệt.

Câu hỏi :

1. Em hãy kể lại chuyện ông thị trưởng Coóc và chuyện cụ Tống Duy Tân.
2. Tại sao anh Ba tôn kính các người như cụ Tống Duy Tân và ông Coóc ?
3. Tại sao cái chết của họ lại làm cho Tồ quốc sống lại ?

Hội đồng chính : Bác Hồ rất cảm phục những người yêu nước đã anh dũng đấu tranh chống bọn xâm lược, dù người đó là người Việt nam hay người nước khác.

TUẦN LỄ THỨ 8

34. THÀNH PHỐ MÁT-XCƠ-VA

Đó là một thành phố luôn luôn đổi mới. Có thể nói Mát-xcơ-va đã không ngừng kiến thiết trong suốt lịch sử 825 năm của mình. Cái cũ biến đi, cái mới xuất hiện để phù hợp với nhu cầu của thời đại. Tuy vậy, có những cái cũ vẫn được bảo vệ và ngày một mở mang thêm : đó là những di tích lịch sử những công trình kiến trúc cổ có giá trị.

Đến Mát-xcơ-va, du khách không thể không đến thăm điện Krem-lanh nguy nga, Quảng trường Đỏ lịch sử, và ngay dưới lễ đài của quảng trường là nơi yên nghỉ của Lê-nin. Ngày ngày, hàng dãy dài những người của đủ các nước ở khắp mọi nơi trên thế giới đến đây để được viếng Người.



Mát-xcơ-va không chỉ nổi tiếng trên thế giới là một thành phố lớn, đông dân, mà còn được mọi người ca tụng là một thành phố anh hùng. Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, cả

thành phố đã đứng lên để chặn đứng cuộc tấn công như vũ bão của hàng trăm sư đoàn phát xít Đức ngay tại cửa ngõ thành phố.

Ngày nay, tiếp tục truyền thống anh dũng đó, với sức lao động và trí tuệ sáng tạo của mình, nhân dân Mát-xcơ-va sẽ xây dựng thủ đô của mình ngày càng to đẹp hơn.

Chú thích :

- *Mát-xcơ-va* : thủ đô của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô viết (gọi tắt là Liên xô).
- *Kiến thiết* : xây dựng.
- *Nhu cầu* : sự cần dùng.
- *Du khách* : người đi chơi, đi tham quan.
- *Điện Krem-lanh* : ở trung tâm thủ đô Mát-xcơ-va, một công trình kiến trúc cổ nổi tiếng ở Liên xô và trên thế giới, nơi làm việc của Trung ương Đảng và Chính phủ Liên xô.
- *Nguy nga* : đẹp đẽ, long lầy.
- *Quảng trường Đỏ* : tên một Quảng trường ở gần điện Krem-lanh.
- *Viếng* : Ở đây có nghĩa là đến thăm và tỏ tình thương cảm đối với người đã mất.

Từ ngữ : Thành phố — kiến thiết — di tích lịch sử — quảng trường — lễ đài — sáng tạo.

Câu hỏi :

1. Bài văn đã nêu lên những nét đặc sắc nào của thủ đô Mát-xcơ-va ?
2. Niềm tự hào của nhân dân Liên xô đối với thủ đô của mình xuất phát từ những cơ sở nào ? Qua đó, em hãy liên hệ đến tình cảm của em đối với thủ đô nước Việt nam thống nhất của chúng ta.

Nội dung chính : Bài văn nêu bật những nét đặc sắc của thủ đô Mát-xcơ-va, đồng thời khẳng định truyền thống chiến đấu anh dũng, lao động sáng tạo của nhân dân Mát-xcơ-va.

35. TỤC NGỮ

(Học thuộc lòng)

Lao động là cần.

- Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
- Có làm thì mới có ăn,
Không dưng ai dễ đem phần cho ta.

Tiết kiệm.

- Được mùa chớ phụ ngô khoai
Đến khi thất bát, lấy ai bạn cùng.
- Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.

Kiên tâm bền chí.

- Có chí thì nên.
- Nước chảy đá mòn.
- Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- Còn nước còn tát.
- Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
- Dù ai nói đông nói tây,
Thì ta vẫn vững như cây giữa rừng.
- Dù ai nói ngả, nói nghiêng,
Thì ta vẫn vững như kiềng ba chân.

Chú thích :

- *Tay quai miệng trễ* : tay không làm thì miệng không có ăn.
- *Thất bát* : ở đây có nghĩa là mất mùa.
- *Sóng cả* : sóng lớn.
- *Ngã tay chèo* : không chèo nữa ; ý nói : nản lòng.

Từ ngữ : *Tay làm — tay quai — phụ — thất bát — có chí thì nên — còn nước còn tát.*

Câu hỏi :

1. Tại sao lao động lại cần thiết đối với đời sống con người ?
2. Em hãy nói rõ ý nghĩa của hai câu tục ngữ 3, 4.
3. Những câu tục ngữ còn lại nhắc nhở người ta phải rèn luyện đức tính gì ? Đức tính đó cần thiết cho con người trong mọi công việc như thế nào ?

Nội dung chính : Lao động là cần thiết,
Tiết kiệm để phòng xa,
Kiên tâm bền chí thì sẽ được việc.

36. HÃY SỐNG GIẢN DỊ NHƯ BÁC HỒ !

Suốt đời, Bác Hồ sống rất giản dị.

Trong những ngày gian khổ trước cách mạng, khi làm nhân viên phục vụ trên tàu để vượt biên đi ra nước ngoài, Bác không nề hà bất cứ việc gì. Tối đến, Bác tranh thủ đọc sách ngay dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn nhà bếp. Làm thợ ở Pa-ri, trời rét, Bác nung gạch bọc vào giấy báo để cạnh chỗ nằm thay lò sưởi. Trong cảnh sống cơ cực của nhà tù đế quốc và bè lũ phản động, Bác vẫn ung dung làm thơ.

Về hang Pác-bó, Bác chặt cây làm giường, kê đá làm bàn. Cách mạng thành công, làm Chủ tịch nước, Bác vẫn xuống ăn cơm chung với anh em bộ đội bảo vệ. Thấy tờ giấy trắng rơi trên lối đi, Bác nhặt lên, cất vào túi dành lúc khác dùng. Thấy phong bì dùng một lần còn tốt, Bác giữ lại để dùng lần thứ hai.

Kháng chiến bùng nổ. Bác lại túi vải, mũ lá, quần áo nâu, đi khắp nẻo đường đất nước. Bác ở nhà sàn, ăn măng rừng, lội suối, trèo đèo như một người bình thường.

Hòa bình lập lại. Bác vẫn bận những bộ quần áo may từ lâu năm, nay đã bạc màu. Bác vẫn đi đôi dép cao su truyền thống của kháng chiến. Bác vẫn thích ăn rau muống luộc, chấm tương, cà pháo, cá kho khô kiểu đồng quê Nghệ — Tĩnh.

Chính vì giản dị mà tấm lòng Bác suốt đời trong sáng như trăng rằm, không chút gợn. Bác của chúng ta vĩ đại, cao cả biết bao nhiêu, mà cũng thật là gần gũi, bình dị biết bao nhiêu.

Chú thích :

- *Nề hà* : quẩn ngại. *Không nề hà bất cứ việc gì* : không quẩn ngại bất cứ việc gì.
- *Pa-ri* : thủ đô nước Pháp.
- *Nhặt* : lượm.
- *Cà pháo* : thứ cà trái tròn và nhỏ, muối ăn giòn.
- *Vĩ đại* : lớn lao.
- *Bình dị* : nghĩa như giản dị, đơn sơ và dễ dàng.

Từ ngữ : *Không nề hà* — *ung dung làm thơ* — *đôi dép cao su* — *trong sáng như trăng rằm* — *vĩ đại, cao cả* — *gần gũi, bình dị*.

Câu hỏi :

1. Khi hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Bác sống giản dị như thế nào ?
2. Những chi tiết nào cho em thấy khi đã làm Chủ tịch nước, Bác vẫn sinh hoạt giản dị như một người bình thường ?

3. Tại sao nói : « Bác của chúng ta vĩ đại, cao cả biết bao nhiêu, mà cũng thật là gần gũi, bình dị biết bao nhiêu. » ?

Nội dung chính : Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác Hồ của chúng ta sống rất bình dị và gần gũi với nhân dân.

37. HOA

(Học thuộc lòng)

Vườn hoa tươi rực rỡ
Tràn ngập ánh nắng vàng,
Tươi như đàn em nhỏ
Được thầy cô dạy dỗ.

Hoa hồng dành mừng cô,
Hoa cúc mang tặng thầy,
Người chúng em yêu mến
Trồng nên vườn hoa tươi.
« Hoa ơi, tươi nữa lên
Vui lòng thầy cô nhé ! »

Thầy cô ơi ! Em biết
Đêm khuya em yên giấc,
Thầy cô còn soạn bài
Chuẩn bị cho ngày mai
Dạy chúng em được tốt.

Biết ơn thầy cô giáo
Tất cả vì chúng em,
Điềm mười tươi trang vở,
Đã ngoan, càng ngoan thêm.

Chú thích :

- *Điềm mười (10)* : điềm cao nhất của thang điềm dùng trong nhà trường ta hiện nay.

Từ ngữ : Vườn hoa tươi — dạy dỗ — vui lòng thầy cô — soạn bài
điểm mười — biết ơn — tất cả vì chúng em.

Câu hỏi :

1. Tại sao em học sinh tặng hoa thầy giáo, cô giáo ? Em hãy nêu
nghĩa của hai câu thơ :

« Hoa ơi, tươi nữa lên

Vui lòng thầy cô nhé ! ».

2. Những câu thơ nào ca ngợi tinh thần làm việc tận tụy của
thầy, cô ?

3. Đáp lại công ơn đó, em học sinh đã có việc làm cụ thể nào ?

Nội dung chính : Bài thơ ca ngợi tinh thần làm việc « tất cả vì học
sinh » của thầy giáo, cô giáo và nêu bật lòng biết ơn sâu sắc của
các em.

(Sau bài này đề 1 tiết ôn tập từ ngữ).

38. SỨC VOI, SỨC NGƯỜI VÀ SỨC KIẾN

(Chuyện khoa học)



Ta thường nói « khỏe như voi ». Thật ra, voi không phải
là giống khỏe, tuy rằng voi có thể sống đến một trăm năm
mười năm, cao đến năm mét và nặng tới ngàn cân. Nếu ta

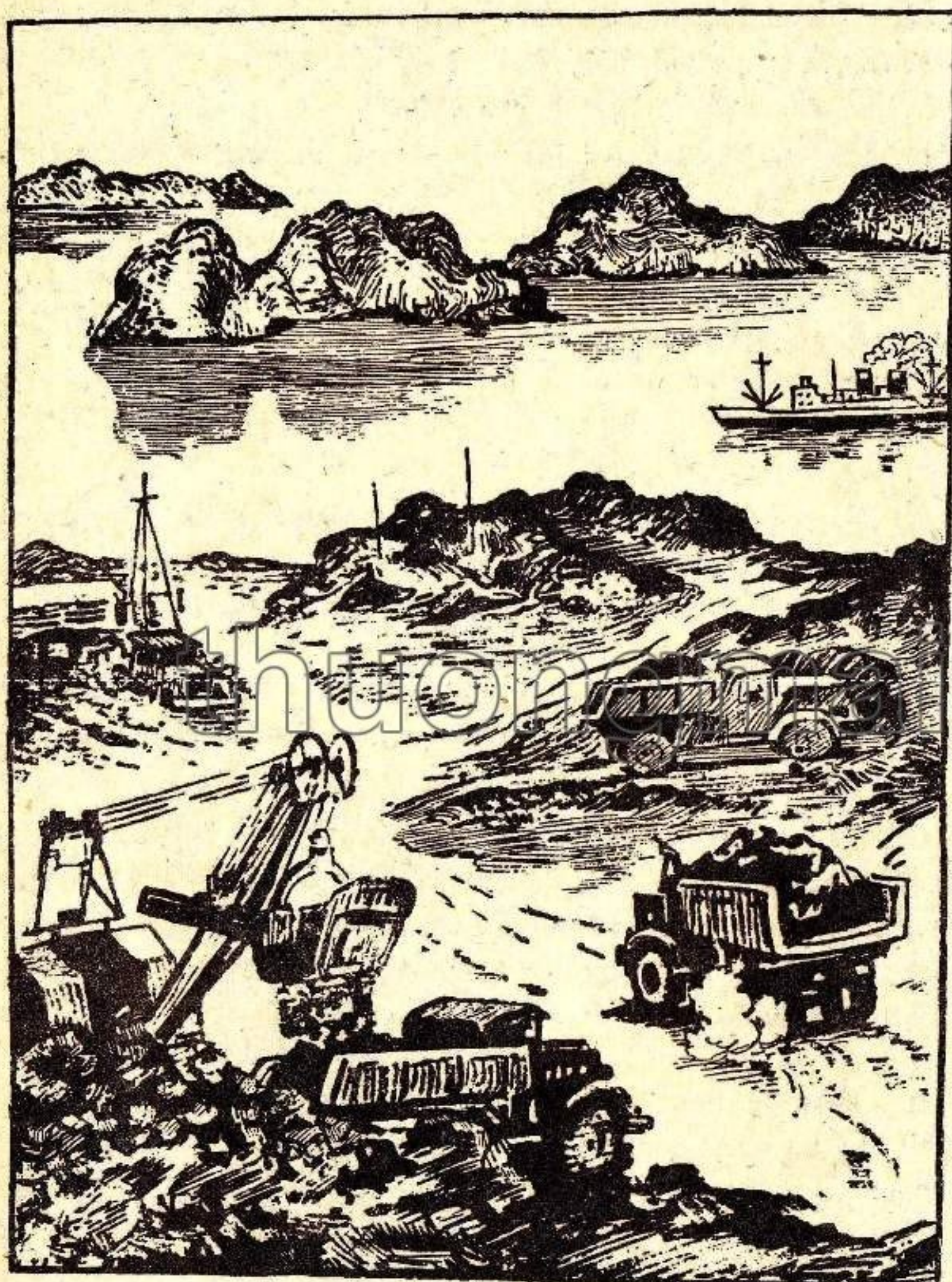
chất lên mình voi một ngàn cân thì voi chỉ có gầy sống lưng
hoặc phục xuống tại chỗ mà không nhích được nửa bước. Voi
không thể mang nổi một vật nặng bằng chính nó. Khi voi bị sa
lầy thì đành chôn chân mà chịu chết.

Vậy thì bây giờ có thể nói ngược lại rằng « người khỏe
hơn voi ». Vì nói chung, mỗi người bình thường chúng ta đều
có thể mang nổi một vật nặng bằng chính bản thân mình. Ấy
là chưa nói đến các bác công nhân khuôn vác ở các bến tàu thì
một trăm cân trên vai chỉ là chuyện vặt rất thường sau điều
thuốc lao tỏa khói. Hơn thế nữa, sức con người còn có thể mang
nổi một vật nặng bằng mười hai lần mình. Tất nhiên, việc đó
là của các nhà vô địch về cử tạ.

Nhưng chính chú Kiến bé tí kia mới thật là nhà vô địch
số một. Chú ta có thể mang nổi một vật nặng gấp một trăm
tám mươi lần mình, và chẳng riêng gì mình chú, mà cả họ hàng
nhà chú đều thế cả. Hãy để ý, nếu sau bữa cơm mà ta quên
chưa quét bàn, thì lập tức họ hàng nhà này kéo đến, rồi cứ thế
mỗi nhà vô địch tí hon này cứ lên đầu một hạt cơm to tướng
mà chạy miết.

Và nếu có một chú thần lùn xấu số nào đó, sau khi từ
giã cõi đời, đã bị thám tử nhà kiến phát hiện, thì lập tức tin
đó được báo về tổ, và một lát sau, một đám rước long trọng
được cử hành. Một tốp không lấy gì làm đông lắm, ý chừng là
các lực sĩ kiến đã được chọn trước, xúm vào công kênh xác
thần lùn lên, còn cả họ nhà kiến thì xếp hàng đi theo dài dằng
dặc, hoặc thỉnh thoảng đổi vai cho nhau đỡ mỏi. Có lúc đi
đường, cả họ mãi vui, đánh rơi một mẩu đuôi, một chú kiến
chạm chân ở lại sau nhặt được. Thế là chú ta ráng hết sức bình
sinh, đội thẳng lên đầu mẩu đuôi kéch sù, rồi cứ thế mà chạy
đuổi kịp cho kỳ được cả đoàn đi trước.

Chú thích : Thần lùn : rắn mối.



TUẦN LỄ THỨ 9

39. MỘT CẢNH CỦA PHÁ TAM GIANG

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

... Hai bên phá, những xóm làng xanh ngắt và những cánh đồng phì nhiêu của ba huyện Phong điền, Quảng điền, Phú vang nối tiếp nhau chạy dài tít tắp. Màu biếc của đôi bờ hòa vào màu xanh của mây trời rơi xuống mặt nước. Trong cái mênh mang bát ngát nổi lên một vẻ đẹp vừa hùng vĩ, vừa thơ mộng như cánh buồm trắng căng đầy gió biển đi nhẹ nhàng, chầm chậm trên mặt biển lặng sóng. Buổi sáng khi mặt trời mới nhô lên khỏi động cát phía đông, mặt nước phản chiếu những ráng mây cánh quạt của bầu trời thành một hình tròn muôn màu muôn sắc. Chiều tối, khi đám lửa chài mọc lên cùng với các vì sao, thuyền đi dọc trên phá không còn nhìn thấy đâu là chân trời và tưởng như đang đi nhẹ nhẹ giữa khoảng không bát ngát.

Vào phá Tam giang là vào giữa giọng hò mái nhì. Có thể nói Tam giang là quê hương của hò mái nhì. Cái mênh mang của mặt phá, cái dịu dịu của sóng nước đã đi vào điệu hò, kéo dài tiếng hát và làm cho âm thanh ngân vang vô tận ...

... Tam giang mênh mang trời, mây, nước. Tam giang trong vắt giọng hò vẫn đợi chờ chiếc « thuyền đường ngoài » vượt qua Bàu nước...

Chú thích :

- *Đám lửa chài* : lửa do các gia đình sống trên sông nước đốt lên lấy ánh sáng hoặc để đun nấu.
- *Hò mái nhì* : điệu hò quen thuộc của xứ Huế.
- *Dịu dịu* : êm, nhẹ.

Từ ngữ : Xanh ngắt — tím tắp — màu biếc — hùng vĩ — thơ mộng — đám lửa chài — hò mái nhì.

Câu hỏi :

1. Cảnh đẹp của phá Tam giang được miêu tả bằng những hình ảnh nào?
2. Em hãy cho biết ý nghĩa của đoạn cuối bài văn?

Nội dung chính : Bài văn miêu tả cảnh đẹp của phá Tam giang.

Học thuộc lòng : Từ đầu đến « khoảng không bát ngát ».

40. ĐỒI MỜI HÀ TIÊN

Hà tiên có núi non, đồng thời lại có sông biển. Núi non ở đây có nhiều thắng cảnh ; sông biển ở đây, hải sản thật dồi dào. Đặc biệt nhất là đồi mời.

Đồi mời giống rùa, chỉ khác mỗi cái mai, và đây chính là cái quý nhất của con đồi mời. Mai của đồi mời không liền một tảng mà lại xếp nếp như mái ngói gồm mười ba vảy⁽¹⁾.

Có ba loại đồi mời : đồi mời cân, đồi mời mặt và đồi mời lửa. Thường thường mỗi con nặng độ ba, bốn chục ki-lô-gam, bộ vảy rộng hơn cái nón lá một ít. Đôi khi ta bắt gặp những con nặng tới bảy, tám chục ki-lô-gam, đường kính của cái mai dài tới gần một mét và có thể bóc được tới trên một ki-lô-gam vảy.

Vảy đồi mời đem đánh lá nút, lá trầu thành nhẫn bóng như mặt gương, nổi lên màu đỏ bồ quân, màu hồng nhạt lẫn những vân đen, vân xanh óng ả. Vảy đồi mời được dùng vào bao nhiêu việc, nhất là làm những đồ mỹ nghệ : từ cán dao, gong kính, hộp thuốc lá cho đến bình cắm hoa, trâm, lược, quạt, giá gương soi... Tất cả đều là những mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

Đồi mời quả đã làm cho Hà tiên trở thành một trong những mảnh đất quý của Tổ quốc ta.

Chú thích :

- *Hà tiên* : nay thuộc tỉnh Kiên giang.
- *Óng ả* : mượt bóng, mềm mại.
- *Đồ mỹ nghệ* : những đồ vật làm ra do sự khéo léo của đôi bàn tay.
- *Trâm* : đồ trang sức dùng để cài chặt mái tóc phụ nữ.
- *Xuất khẩu* : đưa hàng hóa ra bán ở nước ngoài.

(1) Cũng có loại đồi mời có tới 15 vảy.

Từ ngữ: *Đồi mồi — hải sản — mai — vảy (đồi mồi) — đồ mỹ nghệ — một hàng xuất khẩu.*

Câu hỏi:

1. Đồi mồi giống rùa và khác rùa ở chỗ nào?
2. Vảy đồi mồi được dùng làm gì? Tại sao người ta lại quý đồi mồi như vậy?
3. Vì sao « Đồi mồi đã làm cho Hà tiên trở thành một trong những mảnh đất quý của Tổ quốc ta »?

Nội dung chính: Hà tiên rất giàu đồi mồi và đồi mồi ở đây có giá trị kinh tế cao.

41. RỪNG TA RỪNG BẠC, RỪNG VÀNG

(Học thuộc lòng)

Rừng ta rừng bạc, rừng vàng,
Sến, lim cao vút, nứa, dang xanh rờn,
Quế, hồi sức nức hương thơm,
Hạnh nhân chín đỏ giữa vườn thiên nhiên.
Móc, mây trăm mối, dẻo bền,
Nấm, măng ngon ngọt không quên gà rừng.
Tre xanh điệp điệp trùng trùng,
Cỏ non kín đất, trâu mừng no ăn.
Lá gồi khâu nón ba tầm,
Nhuộm nâu: vỏ sò, nhuộm thâm: lá sồi.



Rừng ta làm đẹp con người,
Làm giàu đất nước, làm tươi bản mường.
Gỗ đi xây dựng công trường,
Gỗ đi: nhà máy, học đường mọc lên.
Gỗ đi miền dưới, miền trên,
Dựng nhà trong xóm, đóng thuyền ngoài sông.
Gỗ đi đồi thép, đồi đồng,
Máy reo vui, triệu tấm lòng reo vui.
Việt nam, Tổ quốc ta ơi!
Rừng đang mang lại cho Người giàu thêm.

Chú thích:

- *Sến, lim*: các loại gỗ tốt trên rừng.
- *Quế*: loài cây cùng họ với long não, lá to có ba đường gân rõ rệt, vỏ thơm và cay, dùng làm thuốc.
- *Hồi*: loài cây cao độ 8m, quả gồm tám khía xếp thành hình sao, chứa một thứ dầu thơm dùng để chế rượu, làm gia vị, làm thuốc.

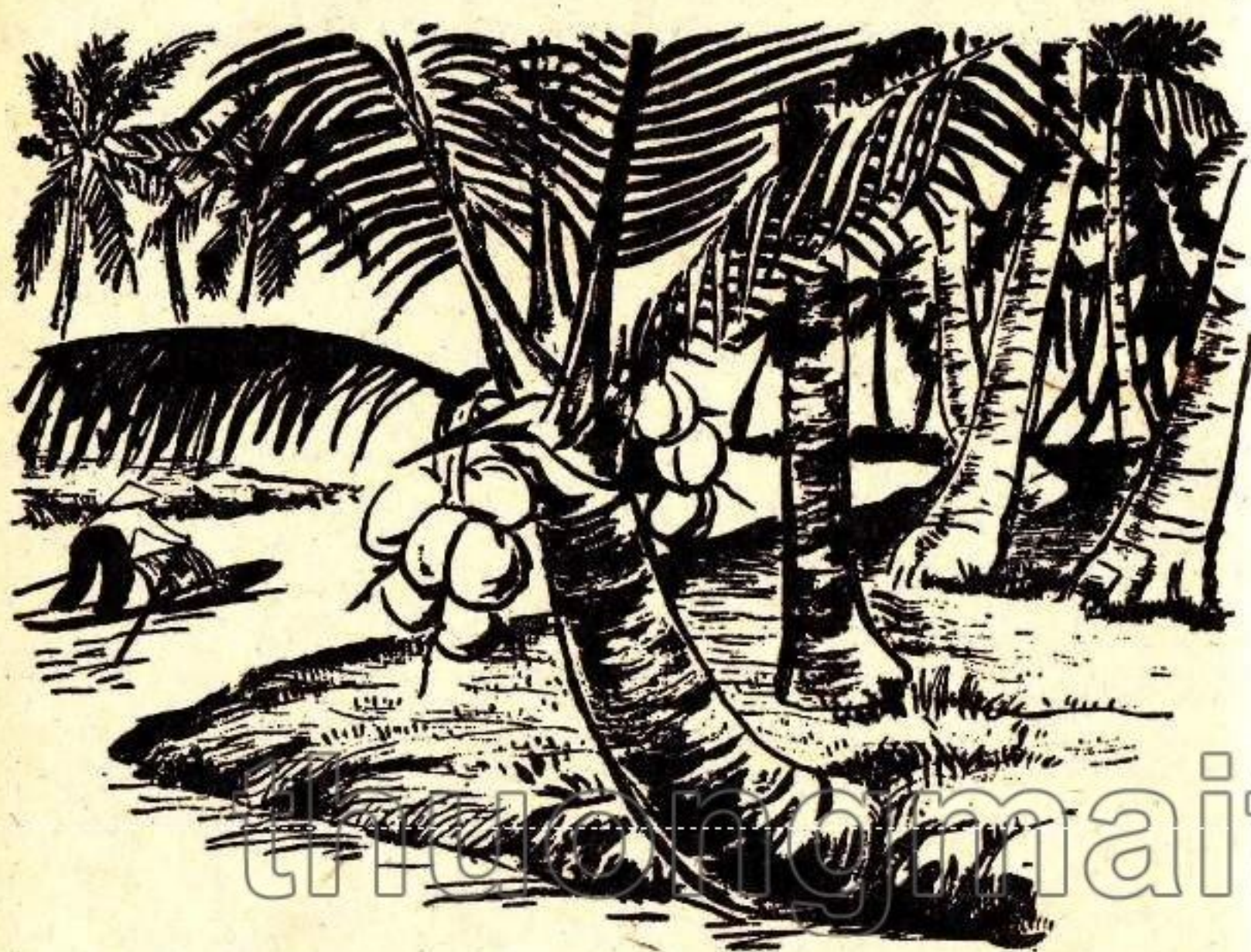
Từ ngữ: *Rừng bạc, rừng vàng — đẹp con người — giàu đất nước — tươi bản mường — đồi thép, đồi đồng — máy reo vui.*

Câu hỏi:

1. Sự so sánh « rừng bạc, rừng vàng » được biểu hiện cụ thể trong bài thơ như thế nào?
2. Những câu thơ 11, 12, 19, 20 có ý nghĩa như thế nào? Ý nghĩa ấy có được trình bày rõ ràng trong bài thơ không? Ở những câu thơ nào?

Nội dung chính: Bài thơ nêu lên sự giàu có của rừng nước ta để từ đó, chúng ta càng thêm tự hào Tổ quốc ta giàu đẹp.

42. DỪA BÌNH ĐỊNH



*« Công đầu công ường, công thừa,
Công đầu xách nước tưới dừa Tam quan ».*

Thật thế, làm sao mà tưới được cho dừa của đất Tam quan vì ở đây dừa như rừng. Tại đây, dừa theo ven sông, dừa men bờ ruộng, dừa leo sườn đồi, dừa ngút ngàn in bóng trên bãi biển.

Cây dừa vốn gắn bó với người dân miền Nam chặt chẽ như cây tre đối với người dân xứ Bắc. Cây dừa cống hiến toàn bộ thân thể mình cho con người. Thân cây dừa bỏ đôi dùng làm máng nước. Lá dừa đánh lại thành tấm tranh lợp nhà. Ngay cái mo mè cũng được xé ra dùng làm lạt buộc.

Song người ta yêu mến cây dừa nhất chính là do những quả dừa. Quả dừa thật quý : nước vừa là một loại giải khát, vừa dùng làm gia vị cho thức ăn. Cùi dừa chủ yếu là để ép dầu. Ngoài ra, sọ dừa, vỏ dừa, người ta cũng dùng để phục vụ cho cuộc sống của con người.

Cây dừa khăng khít, gắn bó với cuộc sống như vậy, cho nên đất Bình định có câu ca rằng :

*« Dừa xanh sừng sừng giữa trời
Đem thân mình hiến cho đời thủy chung ».*

Chú thích :

— Bình định : nay thuộc tỉnh Nghĩa bình.

Từ ngữ : Dừa theo ven sông — dừa men bờ ruộng — dừa leo sườn đồi — dừa ngút ngàn in bóng trên bãi biển — ép dầu — hiến cho đời thủy chung.

Câu hỏi :

1. Tại sao người ta bảo :

*« Công đầu công ường, công thừa,
Công đầu xách nước tưới dừa Tam quan » ?*

2. Câu ca :

*« Dừa xanh sừng sừng giữa trời
Đem thân mình hiến cho đời thủy chung ».*

đã được bài văn này giải đáp phần nào. Em hãy chứng minh ?

3. Bài văn đã giúp em có thêm những suy nghĩ gì về sự giàu có của Tổ quốc ?

Nội dung chính : Dừa Bình định rất nhiều. Lợi ích của dừa rất lớn.

43. RỪNG ONG TÂY NGUYÊN

(Bài đọc thêm thay chuyện)

Ở Tây nguyên, trên những vùng cao, rừng già, nơi nào cũng có nhiều sáp ong, mật ong. Nhất là ở những vùng quanh

Buôn mê thuật, các rừng thuộc Bắc An Khê, Bắc Công-tum và các huyện miền tây tỉnh Quảng nam — Đà nẵng.

... Bước đến những rừng có nhiều ong, đầu tiên chúng ta bắt gặp những khu rừng già, ngọn cây vút cao thẳng tắp, vững chãi, cành lá sum sê. Trên đỉnh cây, từng mảng trời xanh biếc lộ ra hiền hòa, lấp lánh. Có thể nói mỗi tán cây là một khu công trường tập nập của xã hội loài ong.

Rừng ở đây sạch làm sao. Bạn mỗi chân có thể ngồi bệt xuống đất mà nghỉ. Gió thổi như các cánh quạt bay chậm rãi, xoa nhẹ nhàng trên mặt, trên lưng bạn. Bạn ngẩng nhìn lên và đếm thử. Đây, một, hai, ba, bốn, ... chín, mười, ... năm mươi, ... một trăm, ... một trăm một, một trăm hai, ... Nhìn những tổ ong, có chiếc mới gây tròn như một khoanh dây dừa mới chắp, có chiếc to hơn mặt thúng, có tổ đã to bằng lưng nia, có tổ dài như một chiếc kén khổng lồ đeo đong đưa, giống tựa như những tổ chim trên cành xoài, cành nhãn. Đó là loại ong xây tổ trên cao. Còn có những loại ong khác lại xây tổ giữa một bụi tranh vàng, trên ngọn bụi cây nhỏ hoặc trong lòng bông cây già, trong một chiếc trống thủng của dân làng bỏ trên đường đi đào măng, dẫn củi, nơi đồ kiến vàng (đồ tổ kiến vàng xuống đất để lấy kiến non về nấu canh). Nhưng loại cây có sức quyến rũ những chàng ong về xây tổ nhiều nhất phải nói là cây a rít. Cây a rít thân cao, lá to như những chiếc quạt nhỏ, dềnh dàng nom tựa cây đa miền xuôi. Có cây a rít to đến bốn, năm người ôm không xuể, cành của nó dài ngoẵng như chiếc cầu. Mùa xuân, a rít nở rất nhiều hoa trắng, cánh mỏng, búp chụm lại như một đóa sen, thoảng một mùi thơm rất nhẹ. Hoa a rít đẹp, quả a rít ngon. Những chú ong nhờ thế, khỏi phải bay đi các rừng xa tìm hoa, hút mật, lấy phấn. Có cây a rít có đến trên một trăm, một trăm rưỡi tổ ong. Vào rừng a rít, đầu tiên, chúng ta nghe những

tiếng kêu vang xa một cách huyền bí, trang nghiêm và càng tới gần, âm thanh đó càng nổi bật lên rõ ràng, phong phú.

Có loài ong khi bay nghe « ru, u, u » đều đặn tiếng mượt, dường như gió lướt trên ngọn lúa; có loài ong khi bay lại nghe như tiếng một chiếc máy xúc đang cào sỏi chuyển lên tầng cao. Không cần quan sát kỹ, bạn cũng có thể biết đâu là tổ ong sắc, đâu là tổ ong mồi. Ong sắc xây tổ trên những cành cao, tổ rất to và nếu « đốt » được thì chúng ta lấy gần gấp đôi, gấp ba số sáp và mật so với một tổ ong mồi. Dù là ong sắc hay ong mồi, mật loại ong nào cũng quý cả.

Ở Tây nguyên, mùa « đốt ong lấy mật » bắt đầu vào những ngày đầu hè, khi những tổ ong đã xếp đầy sáp và mật.

Sang thu, đồng bào các nơi xa gần kéo tới mua hoặc đổi mật, tập nập đông vui như một chợ nhỏ họp giữa làng cao.

Đến bấy giờ, tiếng hát trong trẻo, ngọt lịm như mật ong vàng cũng cất lên rộn rã, thiết tha...

Tiếng hát chào mừng những đàn ong non sắp lìa đàn đi tìm hoa, chuẩn bị cho một mùa mật mới lại về trên non ngàn mệnh mông.

Chú thích :

— Trống thủng : trống lủng.

TUẦN LỄ THỨ 10

44. MIỀN NAM ĐẤT VIỆT

Miền Nam đất Việt của chúng ta ở đâu cũng có đất màu, ở đâu cũng có nước ngọt. Những kênh, những rạch chằng chịt

tươi mát ruộng đất và làm đường giao thông cho khắp mọi nơi. Với đất ấy, nước ấy lại thêm cái nắng rực rỡ, ấm áp, cây cối tha hồ đua nhau mọc. Hai bên bờ sông, bờ rạch và trên những đảo nhỏ, dừa xanh tốt mọc um tùm, mỗi tàu lá cao gấp đôi thân người. Có nơi dừa mọc thành rừng rậm.

Vào sâu trong bờ, vườn tược hiện ra, rộng lớn liên tiếp, lá sum sê dày đặc, bóng mặt trời lọc qua xanh om. Hàng chục thứ trái treo lủng lẳng dưới cành. Chim chóc như chiếm riêng một cõi, vì vườn rộng quá, lâu lâu chân người mới đặt vào.

Ra khỏi vườn, tiếp đến cảnh ruộng. Ruộng đất liền nhau, bát ngát đến tận chân mây. Lúa chín vàng đầy dẫy như ai vãi thóc ngoài đồng.

Đồng bằng miền Nam có dòng sông Cửu long vĩ đại chảy qua, dòng nước bát ngát có nơi rộng mấy nghìn thước. Những nhánh sông như một bàn tay xòe trên mặt đất quyết giữ lấy mảnh đất ruột thịt của Tổ quốc Việt nam.

Từ ngữ : Đất màu — kênh rạch chằng chịt — cái nắng rực rỡ — ấm áp — trái cây treo lủng lẳng — (ruộng đất) bát ngát đến tận chân mây.

Câu hỏi :

1. Thiên nhiên miền Nam thuận lợi như thế nào đối với việc trồng trọt?
2. Những chi tiết nào cho em thấy những điều kiện thiên nhiên thuận lợi đã đem lại cho miền Nam một sự giàu có, sung túc?
3. Đoạn cuối bài văn vừa có ý nghĩa thực tế, vừa có ý nghĩa tượng trưng. Em hiểu ý nghĩa tượng trưng đó như thế nào?

Nội dung chính : Những điều kiện thiên nhiên thuận lợi đã làm cho miền Nam thêm giàu có, sung túc.

45. TÌNH NGHĨA KEO SƠN

(Học thuộc lòng)

Dòng Bến hải chảy xuôi về biển,
Bờ Hiền lương là giới tuyến tạm thời,
Dù cho sóng dập gió dồi,
Thuyền em vẫn lái nổi đôi bến bờ.

★
★ ★

Cam Xà đoài gọi vô thì cau Nam phở đóng bồ gọi lại.
Hàng lại trao hàng xa ngái quản chi
Cam chị ngọt thì cau em cũng nỏ ai bì
Cốt làm sao cho tình Bắc Nam gắn chặt, thì dẫu ai
làm chi cũng không sòn.

★
★ ★

Đố ai quét sạch lá rừng
Đố ai cướp được cả rừng lòn bon.

Tình Tổ quốc tựa núi non
Ý chí thống nhất, keo sơn chẳng rời.
Đố ai cắt nước làm đôi
Vành trăng xẻ nửa, mặt trời chia hai ...

(Ca dao mới)

Chú thích :

- *Giới tuyến* : đường ranh giới. Trong những năm đất nước còn bị chia cắt, cầu Hiền lương (bắc qua sông Bến hải) được coi là giới tuyến tạm thời.
- *Xà đoài* : một địa phương ở miền Bắc (thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh) trồng cam ngon nổi tiếng.
- *Xa ngái* : xa cách (tiếng địa phương).
- *Nỏ* : không (tiếng địa phương).
- *Cây lòn bon* : cũng có nơi gọi cây bòn bon.

Từ ngữ : *Giới tuyến tạm thời — sóng đập gió dồi — tình Bắc Nam gần chặt — cắt nước làm đôi, vành trăng xẻ nửa, mặt trời chia hai.*

Câu hỏi :

1. Ở câu ca dao 1, những hình ảnh nào thể hiện sự gần bó keo sơn giữa hai miền Bắc Nam?
2. Câu ca dao 2 thể hiện được tình nghĩa Bắc Nam đoàn kết bằng cách nào?
3. Em hãy tìm ở địa phương em một vài câu ca dao nói về tình nghĩa Bắc Nam đoàn kết.

Nội dung chính : Các câu ca dao thể hiện tình nghĩa Bắc Nam đoàn kết không gì lay chuyển nổi.

46. QUÊ HƯƠNG THAN

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

... Tôi ra đời ở công trường Đèo nai, trên tầng mười tám. Từ dưới đi lên, các bạn sẽ thấy quê tôi cắt vào sườn núi thành mười tám bậc không lồ dẫn lên tận trời xanh. Ở tầng tôi nhìn ra xa, các bạn sẽ thấy cả một vùng đồi núi trập trùng chạy dọc theo ven biển. Họ nhà than chúng tôi chiếm lĩnh cả vùng này, suốt từ Hồng gai đi Móng cái, trên một chiều dài linh trăm cây số và một chiều rộng hơn ba mươi cây số. Cả thế giới biết tiếng quê hương tôi. Các bạn cứ hỏi thử những thủy thủ người Nhật, người Anh, hay bất cứ người nước nào đã từng qua các bến Hồng gai, Cửa Ông mà xem. Nơi mà các bạn gọi nôm na là « Vùng mỏ » họ gọi là « Xứ kim cương đen » và nhiều người đã làm những bài thơ dài đề ca ngợi.

Họ nhà than chúng tôi ở Hồng gai, Cẩm phả, lớn lắm. Họ chúng tôi có tất cả ba chi : than Kíp-lê, than Xi-măng, và than Cái bầu. Than Cái bầu là loại than pha tạp, có lẫn cả đá và đất, cho nên ít giá trị và ít tiếng tăm hơn cả. Than Xi-măng, tức là một loại than non, màu xi-măng, thuộc chi giữa. Than Kíp-lê chúng tôi là chi đàn anh, gồm thuần một loại than già, mình rắn như đá, đen nhánh như hạt huyền và tiếng cười tiếng nói sang sảng như tiếng pha lê. Danh từ « kim cương đen » tôi vừa nói, chính là dùng để chỉ chúng tôi.

Chú thích :

— Móng cái, Đèo nai, Hồng gai, Cửa ông, Cẩm phả là những nơi thuộc khu mỏ than Hồng quang, nay thuộc tỉnh Quảng ninh, ở phía Bắc nước ta.

Từ ngữ : *Quê hương than — mười tám bậc không lồ — vùng mỏ — xứ kim cương đen — than Kíp-lê — than Xi-măng — than Cái bầu.*

Câu hỏi :

1. Vùng mỏ than rộng lớn như thế nào ? Tại sao người nước ngoài lại gọi vùng mỏ của ta là « Xứ kim cương đen » ?
2. Theo nội dung của bài, em biết được mấy loại than, chất lượng của từng loại như thế nào ? Loại nào tốt nhất ? Vì sao ?

Nội dung chính : Bằng phương pháp nhân hóa, tác giả đã giới thiệu với chúng ta mỏ than lớn nhất ở phía Bắc nước ta cùng những loại than chính.

Học thuộc lòng : Từ « Nơi mà các bạn gọi... » đến hết.

47. MÙA ĐÔNG TRÊN RÊO CAO

Một mùa đông nữa lại về trên Trường sơn. Từng đàn chim a vang (1) mình nhỏ, cánh đen, bụng trắng kéo nhau về, lượn mãi trên vòm trời.

Những buổi sớm, khi ông mặt trời vừa ngủ dậy, từ những mảnh nương cao của dãy Trường Sơn hùng vĩ này, người ta thường được chứng kiến những cảnh sắc kỳ diệu. Ánh nắng ấm áp chiếu qua những làn sương mây nghi ngút, trắng xóa bay lên từ các lòng thung, tạo nên những ánh phản quang lung linh nhiều màu sắc sỡ. Lúa đã chín vàng rực, xa, gần. Mùi sữa lúa thơm nồng bay tỏa khắp nơi, quện cả vào trong hơi sương, hơi mây ngọt dịu. Xa hơn một chút nữa, những mảng rừng xanh sẫm còn như ướt đẫm sương đêm, thấp thoáng xen kẽ cùng với màu của lúa chín, tạo thành một bức tranh thiên nhiên hài hòa, dịu mắt.

Trong cảnh sắc đó, tâm hồn con người tự nhiên cũng cảm thấy hết sức trong trẻo, thanh thản. Rồi một lúc nào đấy, tự trong cảm xúc, sẽ trỗi dậy mạnh mẽ lòng yêu quê hương tha thiết.

Chú thích :

- *Rẻo cao* : vùng rất cao ở trên núi, nơi ở của đồng bào các dân tộc ít người.
- *Nương* : đất trồng trọt của đồng bào dân tộc ít người khai phá trên các sườn núi.
- *Hùng vĩ* : đồ sộ, lớn lao và oai nghiêm.
- *Kỳ diệu* : thật lạ và thật tài tình.

(1) Giống chim này cứ đến mùa đông là bay về, sà xuống sông tắm. Tắm xong, chết luôn. Năm nào cũng vậy. Đây là một hiện tượng lạ mà hiện nay người ta vẫn chưa giải thích được.

— *Phản quang* : chiếu hắt ngược ánh sáng lại.

— *Hài hòa* : trong bài chỉ màu sắc của bức tranh hòa hợp một cách tự nhiên.

— *Trỗi dậy* : vùng dậy, dấy lên.

Từ ngữ : Vòm trời — cảnh sắc kỳ diệu — ánh phản quang lung linh — bức tranh thiên nhiên hài hòa.

Câu hỏi :

1. Tại sao có thể nói : đoạn văn miêu tả buổi sớm mùa đông trên Trường sơn có giá trị như một bức tranh thiên nhiên hài hòa, dịu mắt ?
2. Em có suy nghĩ gì khi đọc xong đoạn văn cuối bài ?

Nội dung chính : Bài văn miêu tả cảnh đẹp của những buổi sớm mùa đông trên rẻo cao Trường sơn.

48. NÀNG BẠCH TUYẾT VÀ BẦY CHÚ Lùn

(Chuyện kể)

Giữa một mùa đông giá lạnh, tuyết rơi xuống trắng như bông. Một bà hoàng hậu ngồi may bên cửa sổ. Bà mãi nhìn tuyết nên kim châm phải tay, ba giọt máu rơi xuống tuyết. Thấy máu đỏ pha lẫn tuyết trắng thành một màu đẹp, bà nghĩ bụng : « Ước gì ta để được một đứa con da trắng như tuyết, môi đỏ như máu, tóc đen như khung cửa gỗ mun này ».

Ít lâu sau, bà đẻ được một cô gái da trắng như tuyết, môi đỏ như máu và tóc đen như gỗ mun. Bà liền đặt tên con là Bạch Tuyết. Bạch Tuyết ra đời không bao lâu thì mẹ chết.

Một năm sau, vua lấy vợ khác. Mụ này đẹp lắm, nhưng kiêu căng tự phụ, không muốn cho ai đẹp bằng mình. Mụ có một cái gương thần. Mỗi khi soi, mụ hỏi :

*« Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta? ».*

thì gương đáp : « Tâu hoàng hậu, hoàng hậu đẹp nhất nước ạ ! ». Biết gương nói thật, mụ rất sung sướng. Nhưng Bạch Tuyết càng lớn càng đẹp. Năm lên bảy, cô đẹp như tiên sa, đẹp hơn cả hoàng hậu.

Một hôm, hoàng hậu lại hỏi gương :

*« Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta? ».*

thì gương đáp :

*« Xưa kia bà đẹp nhất trần,
Ngày nay, Bạch Tuyết muốn phần đẹp hơn ».*

Hoàng hậu nghe nói giật mình, ghen tức, tái mặt đi. Từ đó, mỗi khi trông thấy Bạch Tuyết, hoàng hậu lại tức điên lên. Ngày một thêm kiêu ngạo và ghen ghét, lúc nào mụ cũng bút rút. Mụ cho gọi một người đi săn đến bảo :

— Người hãy đem con nhỏ này vào rừng cho khuất mắt ta ; giết chết nó đi, mang tim gan nó về cho ta.

Người đi săn vâng lệnh, đem cô bé đi. Khi bác lấy dao để chọc tiết thì cô bé vô tội van khóc :

— Bác ơi, bác đừng giết cháu, cháu xin ở lại trong rừng và không về nhà nữa.

Bác đi săn thấy cô bé xinh đẹp quá, thương hại bảo :

— Tội nghiệp, thôi cháu đi đi. Bác nghĩ bụng : « Rồi thú dữ cũng đến ăn thịt nó mất ». Nhưng bác thấy hình như cất được một gánh nặng trong lòng vì không phải giết người. Lúc đó, một con hoẵng nhỏ chạy tới. Bác giết con hoẵng, lấy tim gan đem về nộp cho hoàng hậu, nói dối là tim gan Bạch Tuyết. Người đàn bà độc ác sai đầu bếp xào xáo cho mụ ăn. Mụ đinh ninh đó là tim gan Bạch Tuyết nên cố ăn kỳ hết.

Một mình thui thủi trong rừng, Bạch Tuyết sợ hãi nhìn lá cây ngọn cỏ, chẳng biết làm gì. Cô cầm đầu chạy, giẫm phải gai và đá nhọn, chảy cả máu chân. Thú dữ lượn quanh cô nhưng không đụng chạm đến cô. Cô đi đến chập tối, thấy một cái nhà nhỏ, liền vào nghỉ.

Trong nhà, cái gì cũng bé tí ti nhưng đẹp và sạch lắm. Trên bàn trải khăn trắng tinh có bảy cái đĩa con, mỗi đĩa có một cái muỗng con, một dao con, một nĩa con, một ly con. Sát tường, kê bảy chiếc giường nhỏ phủ khăn trắng như tuyết. Bạch Tuyết đang đói và khát, liền ăn ở mỗi đĩa một tí rau, tí bánh và uống ở mỗi ly một hớp rượu vang vì cô không muốn để ai mất phần. Ăn xong, cô mệt quá muốn đi ngủ nhưng không giường nào nằm vừa. Cô thử đến cái thứ bảy mới thấy vừa, liền nằm vào đó ngủ.

Tối mịt, những người chủ của căn nhà mới về. Đó là bảy chú lùn làm công việc đào mỏ. Họ thắp bảy ngọn đèn lên. Họ cảm thấy có ai đã đến nhà vì thấy kang khác. Một chú nói : « Ai đã ngồi vào ghế của tôi ? ». Chú thứ hai nói : « Ai đã ăn ở đĩa của tôi ? ». Chú thứ ba nói : « Ai đã ăn ít bánh của tôi ? ». Chú thứ tư nói : « Ai đã ăn ít rau của tôi ? ». Chú thứ năm nói : « Ai đã dùng chiếc nĩa của tôi ? ». Chú thứ sáu nói : « Ai đã dùng dao của tôi ? ». Chú thứ bảy nói : « Ai đã uống vào ly của tôi ? ».

Một chú nhìn quanh rồi đi lại giường của mình. Thấy có chỗ trống ở đệm, chú bèn nói : « Ai đã giẫm lên giường của tôi ? ». Những chú khác cũng lại giường của mình và nói : « Có ai đã nằm vào giường của tôi ? ». Chú thứ bảy nhìn vào giường mình, thấy Bạch Tuyết đang ngủ. Chú gọi các chú kia đến. Ai nấy đều ngạc nhiên. Họ cầm bảy ngọn đèn soi Bạch Tuyết và reo lên : « Trời ơi, cô bé này đẹp quá ! ». Các chú mừng lắm, để yên cho cô ngủ.



Sáng hôm sau, Bạch Tuyết dậy. Thấy bảy chú lùn, cô hoảng sợ nhưng họ thân mật hỏi :

— Cô tên là gì ?

Cô đáp :

— Em là Bạch Tuyết.

Họ lại hỏi :

— Sao cô lại tới đây ?

Cô kể cho họ nghe rằng dì ghẻ muốn giết cô, người đi săn đã đề cho cô sống. Cô đã chạy suốt ngày mãi cho tới khi đến đây.

Các chú lùn bảo cô :

— Cô có muốn giúp chúng tôi làm các việc trong nhà không ? Cô sẽ nấu nướng, sửa soạn giường chiếu, giặt giũ, may vá, khâu thùa... Ở lại đây với chúng tôi, cô sẽ chẳng thiếu thứ gì.

— Vâng, em xin cảm ơn.

Từ đó, Bạch Tuyết ở với các chú lùn. Cô làm công việc nội trợ. Sáng sớm, các chú lùn vào mỏ lấy quặng và vàng cho đến chiều tối. Bạch Tuyết làm thức ăn sẵn để cho họ về ăn. Suốt ngày, cô ở nhà một mình. Các chú lùn dặn cô :

— Cần thận, đề phòng mụ dì ghẻ đấy ! Thế nào rồi mụ cũng biết là cô ở đây. Đừng cho ai vào nhà đấy !

Sau khi đã ăn tim gan Bạch Tuyết, mụ dì ghẻ tin chắc rằng từ nay mình đẹp nhất đời. Mụ lại hỏi gương :

« Gương kia ngự ở trên tường,

Nước ta ai đẹp được dường như ta ? ».

Gương đáp :

« Xưa kia bà đẹp nhất trần,

Ngày nay, Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.

Nàng ta ở khuất núi non,

Tại nhà của bảy chú lùn xa xa ».

Mụ giết mình vì biết rằng gương không bao giờ nói sai. Người đi săn đã lừa mụ và Bạch Tuyết còn sống. Mụ lại nghĩ cách hại Bạch Tuyết. Mụ đứng ngồi không yên vì thấy mình chưa đẹp nhất nước.

Sau mụ tìm ra một kế : mụ bôi mặt và mặc giả làm một bà lão bán hàng xén, rồi vượt qua bảy ngọn núi đến nhà bảy chú lùn kia. Mụ gõ cửa nói :

— Lão có hàng đẹp bán đây.

Bạch Tuyết nhìn qua cửa sổ nói :

— Chào bà, bà bán gì đây ?

— Toàn là của đẹp, dây buộc, áo lót đủ các màu.

Rồi mụ cho cô xem một chiếc bằng xa tanh ngũ sắc. Bạch Tuyết nghĩ : « Bà cụ này tử tế, mình cho vào được ». Cô bèn mở cửa cho mụ vào và mua chiếc áo lót đẹp.

Mụ bảo cô :

— Con ơi, con buộc vụng lắm, lại đây, bà buộc cho.

Bạch Tuyết không chút e ngại. Mụ buộc thoăn thoắt, thắt chặt quá, Bạch Tuyết thở không được nữa, ngã lăn ra chết ngất.

Mụ nói :

— Thế là hết đời đứa đẹp nhất !

Rồi mụ vội vã ra về.

Tối đến, bảy chú lùn về nhà thấy Bạch Tuyết nằm xoài trên mặt đất thì hoảng sợ lắm. Họ nhắc cô lên, thấy áo lót buộc chặt quá, bèn cắt đôi ra. Cô lại khe khẽ thở rồi dần dần sống lại. Sau khi nghe cô kể chuyện vừa xảy ra, các chú lùn bảo cô :

— Con mụ bán hàng đúng là con mụ hoàng hậu độc ác. Từ rày cô phải cẩn thận. Khi chúng tôi đi vắng, cô chớ cho ai vào nhà nhé.

Về tới nhà, mụ đi ghé đến trước gương soi và hỏi :

« Gương kia ngự ở trên tường,

Nước ta ai đẹp được dường như ta ? ».

Gương đáp :

« Xưa kia bà đẹp nhất trần,

Ngày nay, Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.

Nàng ta ở khuất núi non,

Tại nhà của bảy chú lùn xa xa ».

Nghe nói vậy, mụ hoàng hậu thấy máu sôi lên vì căm giận. Mụ biết là Bạch Tuyết sống lại. Mụ nói : « Được rồi, thế nào tao cũng lập được mưu triệt mụ ». Rồi mụ phù phép làm một cái lược có thuốc độc và ăn mặc giả làm một bà lão khác lần trước.

Mụ vượt bảy ngọn núi đi đến nhà bảy chú lùn, gõ cửa mà nói :

— Bà có hàng đẹp bán đây.

Bạch Tuyết ngó qua cửa sổ nói to :

— Bà đi đi, tôi không được phép mở cửa cho ai vào đâu.

Mụ già nói :

— Thì ai cấm con cơ chứ ?

Rồi mụ giơ cho Bạch Tuyết xem cái lược có thuốc độc.

Cô thích cái lược quá, xiêu lòng chạy ra mở cửa. Đôi bên thỏa thuận mua bán xong, mẹ già nói :

— Đề bà chải cho đẹp nhé.

Bạch Tuyết chẳng ngần ngại gì đề cho mẹ chải đầu. Lược mới đụng vào tóc, Bạch Tuyết đã bị nhiễm độc, ngã lăn ra chết ngất.

Con mẹ gian ác nói :

— Thế là cái đẹp tuyệt vời đã đi đời nhà ma !

Rồi nó bỏ đi. Chẳng mấy chốc, bảy chú lùn về. Thấy Bạch Tuyết nằm chết cứng dưới đất, họ nghĩ ngay đến mẹ dì ghẻ. Họ tìm thấy cái lược độc trên đầu Bạch Tuyết. Vừa gỡ lược ra thì Bạch Tuyết sống lại ngay và kể lại sự việc xảy ra. Các chú lùn lại dặn cô phải cẩn thận, bất cứ ai đến cũng đừng mở cửa cho vào.

Mẹ hoàng hậu lại về nhà soi gương hỏi :

*« Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta ? ».*

Gương vẫn trả lời như trước :

*« Xưa kia bà đẹp nhất trần,
Ngày nay, Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.
Nàng ta ở khuất núi non,
Tại nhà của bảy chú lùn xa xa ».*

Nghe thấy thế, mẹ lại tức điên lên và nói :

— Con Bạch Tuyết, mày phải chết, dù tao có mất mạng cũng cam. Mẹ vào một cái phòng rất kín trong lâu đài, không ai được bước chân tới. Mẹ tẩm thuốc độc vào một quả táo.

Quả táo trông rất ngon, nửa đỏ, nửa trắng ; ai thấy cũng muốn ăn nhưng cắn một miếng là chết liền.

Sau khi đã chuẩn bị quả táo, mẹ bôi mặt, ăn mặc giả làm một bà nông dân, vượt qua bảy quả núi đi đến nhà các chú lùn. Mẹ gõ cửa. Bạch Tuyết thò đầu qua cửa sổ nói :



— Tôi không được phép cho ai vào nhà đâu. Bảy chú lùn đã cấm rồi.

Bà nông dân kia bảo :

— Thôi cũng được. Tôi muốn bán chỗ táo này ; cô lấy một quả nhé !

Bạch Tuyết nói :

— Không, cháu không được phép lấy gì đâu.

Mẹ già nói :

— Cô sợ ăn phải thuốc độc ư? Trông đây này, tôi bỏ quả táo ra làm đôi, cô ăn nửa đỏ đẹp còn tôi ăn nửa trắng nhé.

Mụ già đã bỏ thuốc độc vào quả táo rất khéo, chỉ có nửa đỏ bị độc thôi. Bạch Tuyết thêm ăn quả táo quá. Thấy mụ ăn táo không sao cả, cô bèn cầm lấy phần mụ đưa, nhưng vừa cắn một miếng thì lăn ra chết. Mụ nhìn cô cười khanh khách:

— Lần này những thằng lùn hết đường cứu sống mày!

Khi về đến nhà, mụ hỏi gương:

*« Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta? ».*

Gương đáp:

« Tàu hoàng hậu, ngài đẹp nhất nước ».

Lúc đó, lòng mụ mới thư thái.

Những chú lùn về nhà thấy Bạch Tuyết đã tắt thở, nằm dài trên mặt đất. Họ nâng cô dậy, tìm xem có dấu vết nào không. Họ cởi áo cho cô, chải đầu cho cô nhưng chẳng ăn thua gì cả. Cô chết thật rồi. Họ đặt cô lên giường. Cả bảy người ngồi quanh khóc ròng rã ba ngày. Không nỡ vùi cô xuống đất, họ đặt xác cô vào một cái quan tài bằng thủy tinh và khắc tên cô bằng chữ vàng. Rồi họ đem quan tài đặt trên núi, cất phiên nhau canh gác. Xác Bạch Tuyết để trong quan tài đã lâu mà sắc mặt vẫn tươi như người nằm ngủ; da vẫn trắng như tuyết, môi vẫn đỏ như máu, tóc vẫn đen như gỗ mun.

Một hôm, có hoàng tử đi săn về muốn vào nhà các chú lùn xin ngủ nhờ. Hoàng tử trông thấy trên núi có chiếc quan tài ngoài có đề chữ vàng. Hoàng tử bèn bảo các chú lùn xin chiếc quan tài đó mang về trông nom. Quân lính khiêng quan tài đi,

vấp phải rễ cây làm nảy Bạch Tuyết lên. Bạch Tuyết nôn miếng táo có thuốc độc ra. Tức thì nàng sống lại. Hoàng tử mừng rỡ kể cho Bạch Tuyết nghe đầu đuôi câu chuyện và mời nàng về cung. Yến tiệc được cử hành rất long trọng. Mụ dì ghẻ gian ác cũng được mời đến. Vừa bước vào, mụ nhận ngay ra Bạch Tuyết. Mụ sợ quá, đứng không vững, ngã lăn ra vỡ mật mà chết.

TUẦN LỄ THỨ 11

49. CAO SU NAM BỘ

Nói đến cao su Nam bộ là nghĩ ngay đến những rừng cây bạt ngàn quanh năm xanh tốt. Trên hàng chục vạn công mẫu đất đỏ, hàng triệu cây cao su trồng thành từng hàng thẳng tắp, cách nhau đều đặn. Thân cây khỏe khoắn vươn cao, cành lá sum sê lọc ánh sáng chói chang của mặt trời nhiệt đới. Ở mỗi cây, một dòng nhựa trắng như sữa từ từ chảy vào bát. Thứ nhựa quý báu ấy là kết quả của bao nhiêu mồ hôi và máu của hàng chục vạn công nhân ta, nhưng lại bị bọn tư bản Pháp và đế quốc Mỹ chiếm lấy. Mỗi năm hàng chục vạn tấn cao su biến thành máy bay, đại bác, chất độc hóa học dội xuống miền Nam thân yêu của chúng ta. Còn công nhân thì sống chui rúc trong túp lều giữa đồn bốt, dây thép gai, lưới lê của lính gác. Họ làm mỗi cho bệnh sốt rét và sâu quảng:

*Bán thân đổi mấy đồng xu,
Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng...*

Đến nay đất nước được giải phóng, cao su đã về ta. Cao su sẽ thành sấm lốp xe đạp, thành bánh ô-tô, máy kéo, thành đồ dùng hàng ngày cho toàn thể nhân dân ta. Cao su Nam bộ sẽ góp phần làm cho nước ta thêm giàu mạnh, đời sống nhân dân ta thêm tươi đẹp.

Từ ngữ: Cao su — rừng cây bạt ngàn — mặt trời nhiệt đới — dòng nhựa trắng như sữa — sấm lốp xe đạp — bánh ô-tô — máy kéo.

Câu hỏi:

1. Những chi tiết nào cho em thấy rừng cao su Nam bộ nhiều và tốt?
2. Rừng cao su Nam bộ quý giá như thế nào? Sự quý giá đó do đâu mà có?
3. Câu thơ:

« Bán thân đổi mấy đồng xu,
Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng... »

cho em thấy thực tế bất công như thế nào ở các đồn điền cao su Nam bộ trước đây cũng như hiện nay?

4. Cao su Nam bộ có tác dụng gì trong việc góp phần làm cho nước ta thêm giàu mạnh?

Nội dung chính: Cao su Nam bộ rất nhiều và rất tốt, nhưng lâu nay vẫn bị bọn tư bản nước ngoài chiếm làm của riêng. Ngày nay nhân dân ta đã giành lại nguồn tài sản vô cùng quý báu đó của Tổ quốc.

50. TA YÊU QUÍ NHẤT

(Học thuộc lòng)

Không ở đâu ta yêu quý nhất
Như xóm làng mảnh đất quê ta
Nắng chói chang vàng tươi lúa hát
Những con người mặt đẹp như hoa.

Ôi trưa hè bờ tre lộng gió
Đu đưa chiếc võng nhỏ ta nằm
Những chuyển đồ sang mang thương nhớ
Rì rầm tiếng sóng vỗ đêm trăng.

Đạn Mỹ vãi thành mầm căm giận
Bom xén cây thành ngọn tâm vong
Ta lấy đau thương làm giá súng
Căm hờn làm vũ khí tấn công.

Xưa ta chỉ hai bàn tay trắng
Nay một trời gió nắng thênh thang
Cả rừng xuân lẫn vùng bom đạn
Nương rẫy xanh tiếp đến đồng vàng.

Từ ngữ: nắng chói chang — đẹp như hoa — lộng gió — mầm căm giận — ngọn tâm vong — giá súng — thênh thang.

Câu hỏi:

1. Tìm những hình ảnh yêu thương, thân thuộc mà tác giả đã dùng để tả quê hương.
2. Hai khổ thơ 3 và 4 nói lên ý gì?

Nội dung chính: Bài thơ nói lên lòng yêu quê hương. Càng yêu quê hương, ta càng căm thù giặc Mỹ đã tàn phá quê hương và càng tích cực xây dựng lại quê hương sau chiến tranh.

51. CAM RANH

Từ thị xã Nha trang đi theo quốc lộ số 1 về phía nam khoảng 60 ki-lô-mét ta gặp Cam ranh, một cảnh non nước hữu tình, một hải cảng thiên nhiên tuyệt đẹp trên bờ biển nước ta. Ở đây, dãy Trường sơn hùng vĩ đã vươn những cánh

tay dài ra tận biển. Một cánh tay đã nhô ra biển rồi quặt xuống phía nam song song với bờ biển, quặp lại một vùng biển dài, như chắn lấy sóng gió biển Đông, đúng như cái tên « Bình ba » mà người ta thường gọi. Cam ranh là như thế đó !

Sát với biển là những ngọn núi không cao lắm nhưng thật xinh xắn, tô điểm cho cảnh trí thêm phần tươi đẹp.

Những mảng rừng xanh um, phủ trên núi tiềm tàng nhiều lâm sản quý. Ở đây có gỗ trắc, gỗ mun quý giá, có trầm hương và tô hợp là những hương liệu đắt tiền.

Tuy vậy, hải sản vẫn là sản vật dồi dào nhất của Cam ranh. Ngoài cá, người ta còn thấy có hàu, ba ba, đồi mồi, trạch, vích.

Cam ranh là một hải cảng tốt, một vùng bờ biển giàu có, một nơi tham quan và nghỉ mát rất tốt của toàn thể nhân dân.

Chú thích :

- Cam ranh : thuộc địa phận tỉnh Phú Khánh.
- Bình ba : đảo ở ngoài Cam ranh (Bình ba nghĩa là chắn sóng)
- Tiềm tàng : đang ở trong trạng thái chưa lộ ra. Nghĩa trong bài : còn chưa khai thác.

Từ ngữ : *Hải cảng thiên nhiên — non nước hữu tình — tiềm tàng — lâm sản — hải sản — hương liệu.*

Câu hỏi :

1. Cam ranh được tạo thành như thế nào ?
2. Cái gì đã làm cho Cam ranh thêm đẹp ?
3. Tại sao lại nói Cam ranh là một hải cảng thiên nhiên tốt ? Nó giàu có nhờ những gì ?
4. Tương lai của Cam ranh sẽ ra sao ?

Nội dung chính : Bài văn miêu tả cảnh đẹp của Cam ranh, đồng thời nêu bật sự giàu có, những thuận lợi trong việc lập một hải cảng ở đây.

52. BIỂN ĐẸP

(Học thuộc lòng)



Buổi sớm nắng sáng. Những cánh buồm trắng trên biển được nắng chiếu vào, sáng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

... Có buổi sớm nắng mờ, biển bốc hơi nước, không nom thấy núi xa, chỉ một màu trắng đục. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời.

Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những núi xa lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đồ đều đều, rì

rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lấm tấm như bột phấn trên da quả nhót.

Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai, Núi xa tím pha hồng. Những cơn sóng nhẹ nhẹ liếm lên bãi cát, bọt sóng màu buri đào...

... Thế đấy, biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thắm, biển cũng xanh thắm như dâng cao lên, chắt nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng; lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kỳ diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

Chú thích:

— *Quả nhót*: quả hình trứng, vị chua, lúc chín có màu đỏ hường, trên vỏ có bụi phấn lấm tấm.

Từ ngữ: *Cánh buồm trắng* — *biển bốc hơi nước* — *sóng đều đều đều rì rầm* — *biển xanh veo* — (*sóng*) *liếm lên bãi cát* — *bọt sóng* — *vẻ đẹp kỳ diệu, muôn màu muôn sắc*.

Câu hỏi:

1. Bài văn tả cảnh biển trong những thời gian và thời tiết nào?
2. Em hãy tìm những nét khác nhau của biển ở những thời gian thời tiết khác nhau.
3. Màu sắc của mây trời và ánh sáng có tác dụng như thế nào đối với màu sắc của biển?

Nội dung chính: Bài văn miêu tả những vẻ đẹp khác nhau của biển qua những thời gian và thời tiết khác nhau.

Học thuộc lòng: Từ «Thế đấy» đến hết.

53. VIÊN NGỌC BÍCH CỦA PLÂY CU

Plây cu là tỉnh lỵ tỉnh Gia lai. Đó là một ngã tư quan trọng ở Tây nguyên hiện nay.

Gia lai có nhiều núi cao, sông rộng, rừng bạt ngàn. Trong vô vàn những cảnh đẹp, của quý ở Gia lai, người ta thường hâm mộ một hồ khá đẹp, khá giàu: hồ Tơ nưng. Hồ này ở phía bắc thị xã Plây cu, nguyên là một miệng núi lửa, dài rộng ước mỗi bề trên hai ngàn thước. Chỗ sâu nhất cũng đạt ba chục sải tay. Đây là nơi ẩn náu của bao loài chim đẹp. Các lùm cỏ ven bờ hay những đám bèo nổi vờ vờ giữa sóng nước là chốn trú ngụ của những bầy sin sít lông tím, mỏ hồng, sớm chiều kêu vang, tiếng lanh lảnh như kèn đồng. Những con vịt trời, mòng két sống trong những bãi lau già bên bến nước. Những chú bói cá bộ lông sặc sỡ, màu xanh vàng trộn lẫn sắc da cam, những con cuốc thân đen trũi, những con kơ túc, kơ vông vờ vĩnh nấp trong các cụm hoa súng, hoa sen. Trong hồ ngan ngát các loại trầm, trôi, chầy, cháy... Vào mùa mưa, hàng trăm ngọn thác như suối bạc đổ vào hồ; nước dềnh lên lai láng.

Vì vậy, người ta ví hồ Tơ nưng như viên ngọc bích của Plây cu cũng không phải là quá đáng.

Chú thích:

— *Gia lai*: nay thuộc tỉnh Gia lai — Công tum.

— *Hâm mộ*: mến chuộng.

- *Sin sít, vịt trời, mòng két, bói cá, cuốc, kơ túc, kơ vông*: tên các loài chim ở hồ Tơ nưng.
- *Trắm, trôi, chày, chày...*: tên các loài cá trong hồ Tơ nưng.
- *Vật vờ*: Nghiêng ngả một cách yếu ớt theo chiều gió, theo luồng nước...
- *Ngọc bích*: thứ ngọc xanh biếc, rất đẹp.

Từ ngữ: Viên ngọc bích — núi cao, sông rộng — rừng bạt ngàn — hồ Tơ nưng — suối bạc.

Câu hỏi:

1. Vì sao người ta lại hâm mộ hồ Tơ nưng?
2. Em hãy phân tích ý nghĩa của việc so sánh: hồ Tơ nưng là viên ngọc bích của Plây cu.

Nội dung chính: Bài văn miêu tả cảnh đẹp và giàu chim cá của hồ Tơ nưng, viên ngọc bích của Plây cu.

54. SÂN CHIM

(Bài đọc thêm, thay chuyện)

Bạc Liêu, là một trong những tỉnh giàu có của Nam bộ. Có thể ví Bạc Liêu là một cái « vú sữa » khổng lồ. Cây trái, lúa gạo, chim trời, cá biển, muối trắng, than đước, đường phèn... đều là những sản vật nức tiếng. Một trong những sản vật đó là « sân chim ». Bạc Liêu có ba sân chim lớn: Nhà thánh, xã Thoàn và ở giữa U minh hạ. Đó là những vùng cây cối sâm uất, chim tự tìm đến hợp đàn, sinh sôi nảy nở: Người không phải chăm sóc, nuôi nấng gì đến chúng cả. Chỉ cần mất công ra lượm trứng, bắt chim con mà thôi.

Sân chim ở Nhà thánh, thuộc huyện Trần Văn Thời là tương đối to và đầy đủ các loại chim hơn cả: đàn sen, chàng bè, gà đẫy, công cộc, vạc, điên điên, le le, hồng hoàng, cúm nùm, gà nước, bìm bịp, ó cá, cò trắng, cò xanh, cò quặm, quạ đen... Mỗi loại ở riêng từng khu vực; hầu hết các loại chim đều làm tổ trên cành cao.

Việc làm tổ quả là một công trình tuyệt mỹ của từng loại chim. Mỗi loại làm tổ một cách. Nhưng một điều gần như tuyệt đối, chúng không bao giờ bẻ cành cây trong khu chúng đang ở để làm tổ. Thường chúng bay xa bốn, năm ki-lô-mét tha từng cành nhỏ mang về. Sân chim Nhà thánh có đến hàng vạn tổ, nhưng không bao giờ chúng đi làm « nhà » của nhau.

Bất cứ lúc nào, mùa nào, muốn ăn thịt chim gì cũng đều có sẵn, dễ dàng như ta vào chuồng bắt gà, lấy trứng vậy!

Chú thích:

— *Bạc Liêu*: nay thuộc tỉnh Minh hải.

TUẦN LỄ THỨ 12

55. VỊNH HẠ LONG

Vịnh Hạ long là một cảnh trí thiên nhiên mỹ lệ ở miền Bắc nước ta.

Vịnh nằm trước mặt khu mỏ Hồng quang. Một vùng trời biển bao la, nước non kết hợp thật đẹp, thật hùng.

Từ xa trông lại, du khách tưởng như đứng trước một lũy đá dài chắn ngang, nhưng khi tiến vào vịnh thì thấy mặt biển như

bị rạn vỡ, hàng ngàn hòn đảo lớn nhỏ, từ dưới biển nhô lên, thiên hình vạn trạng. Có đảo giống như cánh buồm, như mũi thuyền. Có đảo nhìn xa không khác gì một con cừu đang uống nước, một con voi nằm phủ phục . . . Nhiều đảo cao như những



trái núi không lồ trong có hang sâu thăm thẳm. Bước vào hang Đầu gỗ, ta tưởng như lạc vào một cung điện nguy nga, lộng lẫy. Nhũ đá lấp vẻ, lấp hình. Ánh mặt trời chiếu vào hang làm cho cái gì cũng biến thành năm sắc rực rỡ như ráng mây.

Ban ngày, vịnh nhìn đã đẹp. Nhưng về chiều, phong cảnh mới thật là ngoạn mục. Mặt trời ghé xuống gần những hòn đảo phía tây. Bóng núi ngả dài trên mặt biển, trùm lên những ngọn sóng lơ lơ một màu tím sẫm. Ánh nắng dịu dịu tỏa xuống mặt biển như rắc bạc,

Chú thích :

- *Mỹ lệ* : rất đẹp.
- *Khu mỏ Hồng quang* : khu mỏ than lớn nhất ở phía Bắc nước ta.
- *Du khách* : khách du lịch (đi chơi, đi tham quan . . .)
- *Thiên hình vạn trạng* : nhiều hình, nhiều vẻ.
- *Nhũ đá* : còn gọi là thạch nhũ. Hình thành do những mạch nước ngấm hòa tan đá vôi, chảy rĩ, dò ở trên xuống. Đá vôi khô đọng lại ở phía trên và cả phía dưới thành hình như những cái vú.
- *Ngoạn mục* : đẹp mắt.

Từ ngữ : *Vịnh Hạ long* — *cảnh trí thiên nhiên mỹ lệ* — *du khách* — *thiên hình vạn trạng* — *nhũ đá* — *ngoạn mục*.

Câu hỏi :

1. Tại sao có thể nói : « *Vịnh Hạ long* là một cảnh trí thiên nhiên mỹ lệ ».
2. Những hình ảnh nào cho thấy hang Đầu gỗ như một cung điện nguy nga, lộng lẫy ?
3. Vẻ ngoạn mục của vịnh Hạ long khi trời về chiều đã được miêu tả như thế nào ?

Nội dung chính : Bài văn miêu tả cảnh đẹp của vịnh Hạ long.

Học thuộc lòng : Từ « *Từ xa trông lại* » đến « *ráng mây* ».

56. QUẢ SẦU RIÊNG

(*Học thuộc lòng*)

Vào những vườn sầu riêng lớn ở Lái thiêu (Thủ dầu một), ta sẽ thích thú nhìn những hàng cây thẳng tắp ; vườn sạch bóng

như sân, không một ngọn cỏ. Nhìn lên cành lá thưa thớt, ta có thể đếm được tất cả những quả sầu riêng bám chặt vào các cành to, làm cho quả xanh không rơi rụng dù gió to bão lớn. Quả sầu riêng trông xa hơi giống quả mít, song nhỏ hơn. Gai của nó to và nhọn. Quả sầu riêng có những ô chứa múi riêng biệt, mỗi ô chứa từ một đến ba, bốn múi. Múi sầu riêng to bằng cò tay, màu mỡ gà vàng óng. Mỗi múi có một hạt to bằng ngón chân cái nằm giữa một lớp cùi dày độ một phân, màu kem, ăn vào thơm, ngọt và béo lạ thường. Hương thơm của sầu riêng rất đặc biệt; còn vị béo và ngọt thì không thể tả được vì đó là cái béo cái ngọt riêng của sầu riêng, nuốt xuống dạ dày lâu rồi mà vị ngọt vẫn còn bám chắc nơi cổ.

Không biết tại sao và từ bao giờ, bà con cô bác lại gọi nó là quả « sầu riêng » ? Chỉ biết chắc chắn là nó không « sầu » bởi vì luôn luôn, nó được mọi người chăm sóc, chiều chuộng, ưa thích; thậm chí còn « nghiện » nó nữa.

Chú thích :

— *Nghiện* : ở đây ý nói ăn quen rồi thì muốn ăn mãi.

Từ ngữ : Quả sầu riêng — hàng cây thẳng tắp — cành lá thưa thớt — màu mỡ gà vàng óng — màu kem — vị ngọt bám chắc nơi cổ.

Câu hỏi :

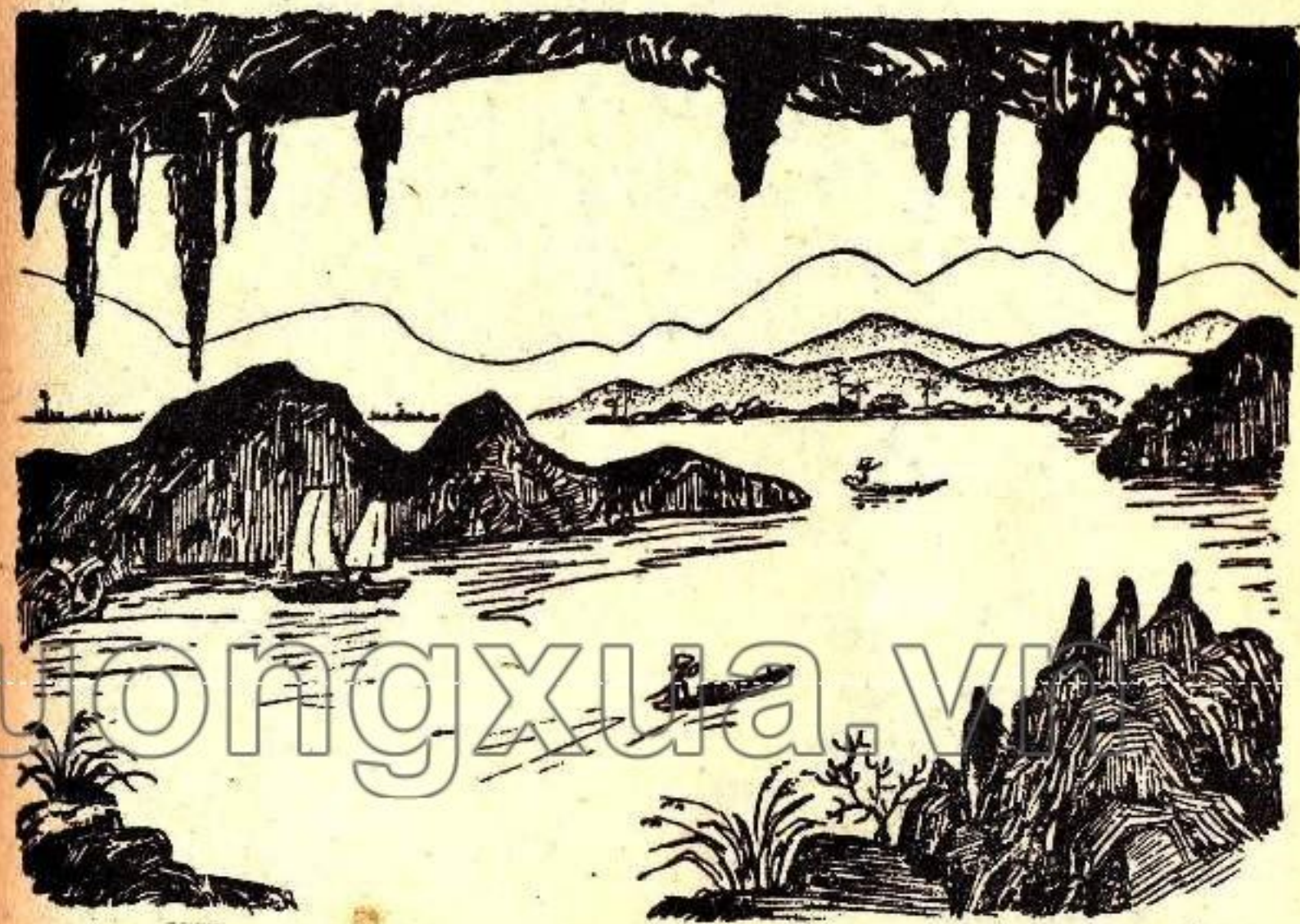
1. Em hãy tìm những chi tiết nêu bật đặc điểm của vườn cây sầu riêng.
2. Miêu tả quả sầu riêng, bài văn đã giúp em phân biệt với quả mít như thế nào ? (từ ngoài vào trong).

Nội dung chính : Bài văn miêu tả vườn cây sầu riêng và nêu bật những nét riêng biệt của quả sầu riêng.

Học thuộc lòng : Từ « Quả sầu riêng ... » đến « bám chắc nơi cổ ».

57. HỒ BA BỀ

Hồ Ba bề là một thắng cảnh giữa núi rừng trùng điệp của Bắc cạn. Hồ rộng mênh mông, một màu xanh biếc, màu xanh của rừng già in xuống làm cho màu nước càng thêm xanh.



Xuôi dòng sông Năng, thuyền bạn sẽ vượt qua động Puông, rẽ sang bên trái, bạn sẽ tới hồ. Mặt hồ bao la khum khum giữa bốn bề núi đá trông như hình quả trứng khổng lồ. Vào sâu chừng hai cây số, mặt hồ thắt lại, bạn sẽ ngợp mình giữa hai tầng vách đá sừng sững vút cao. Một vài cây cong queo bám vào kẽ đá, rễ cây đâm ra chằng chịt, cành cây buông xuống lòa xòa. Từng đàn khỉ ra sưởi nắng trên bậc đá chênh vênh. Từng đàn vượn nhảy nhót trên cành, đánh đu trên vực thẳm. Vượt qua quãng này, mặt hồ trải ra bát ngát. Giữa hồ hai hòn đảo nổi lên như bông bênh trên mặt nước. Xuân đến, trăm hoa đua nở,

Chú thích :

- *Trời nắng mau trưa* : về mùa hè, người ta có nhận xét trời mau trưa vì trời quang mây, nắng to, nhiệt độ tăng nhanh. Lúc mưa, trời u ám, nên người ta có cảm giác trời mau tối.
- *Tháng ba u ám thì nắng, tháng tám u ám thì mưa* : tháng ba là tháng trời có sương mù u ám nhưng lúc sương tan, trời nắng to. Tháng tám là tháng có mưa nhiều nên khi trời u ám là báo hiệu sắp mưa.

Từ ngữ : *U ám* — *nắng nồm trái bóng* — *ao sâu tốt cá* — *ăn cơm nằm, ăn cơm đứng*.

Câu hỏi :

1. Trong 10 câu tục ngữ, em hãy nêu rõ câu nào nói về kinh nghiệm thiên nhiên, thời tiết; câu nào nói về kinh nghiệm sản xuất.
2. Em hãy tìm vần trong những câu tục ngữ này? (Vần ở những chỗ nào?).
3. Địa phương của em hiện nay còn áp dụng những kinh nghiệm này không? Dẫn chứng.

Nội dung chính : Đây là những câu tục ngữ truyền lại kinh nghiệm của ông cha ta về thiên nhiên, thời tiết và sản xuất.

59. SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

(Chuyện kể)

Thời ấy, quân Minh đô hộ nước ta. Chúng coi dân ta như cỏ rác, làm nhiều điều bạo ngược, khiến cho thiên hạ căm giận đến tận xương tủy.

Bấy giờ ở vùng Lam sơn, nghĩa quân đã nổi dậy chống lại chúng nhưng trong buổi đầu, thế lực còn non yếu nên

nhiều lần bị giặc đánh thua. Thấy vậy, Long quân quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần để giết giặc.

Hồi đó ở Thanh hóa có một người làm nghề đánh cá tên là Lê Thận. Một đêm nọ, Thận thả lưới ở một bến vắng như thường lệ. Khi kéo lưới, chàng thấy nặng nặng, trong bụng mừng thầm vì chắc có cá to. Nhưng khi thò tay bắt cá, Thận mới biết đó là một thanh sắt. Chàng vớt luôn xuống nước rồi đi thả lưới ở chỗ khác. Lần thứ hai cất lưới lên cũng thấy nặng tay. Thận không ngờ thanh sắt vừa rồi lại chui vào lưới mình. Chàng lại nhặt lên và ném xuống sông. Lần thứ ba, Thận đưa mồi lửa lại nhìn xem. Bỗng chàng reo lên một mình :

— A ! Một lưới gươm !

Về sau Thận gia nhập nghĩa quân Lam sơn. Chàng mấy lần vào sinh ra tử nơi trận mạc để tiêu diệt lũ cướp nước. Một hôm, chủ tướng Lê Lợi cùng mấy người tùy tùng đến nhà Thận. Trong gian nhà tối om, thanh sắt hôm đó tự nhiên sáng quắc lên. Lê Lợi cầm lấy xem và nhận ra có hai chữ « *thuận thiên* » khắc sâu vào lưới gươm. Song tất cả mọi người vẫn không biết đó là vật báu.

Một lần bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng chạy mỗi người một ngả. Lúc đi qua một khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy có ánh sáng lạ trên ngọn cây đa. Ông trèo lên mới biết đó là một chuỗi gươm nạm ngọc. Nhớ tới lưới gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy chuỗi giắt vào lưng.

Ba ngày sau, Lê Lợi gặp lại các tướng, trong đó có Lê Thận. Khi lắp lưới vào chuỗi thì vừa như in. Nghe Lê Lợi kể lại câu chuyện, các tướng đều mừng rỡ. Lê Thận nâng gươm lên ngang đầu, nói với Lê Lợi :

— Đây là Thần có ý phó thác cho chủ tướng làm việc

lớn. Chúng tôi nguyện đem xương da của mình và thanh gươm thần này theo chủ tướng đề báo đền Tổ quốc.

Từ đó nhuệ khí của nghĩa quân ngày một tăng. Qua tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành trên mọi trận địa và làm cho quân Minh bạt vía kinh hồn. Tiếng tăm của nghĩa quân vang khắp nơi. Họ không phải trốn tránh như trước mà lại xông xáo đi tìm giặc. Họ không phải ăn uống khổ cực như trước nữa, đã có những kho lương của giặc mới cướp được tiếp tế cho họ. Gươm thần đã mở đường cho họ đánh lan ra mãi, cho đến lúc không còn bóng một tên giặc và đất nước trở lại thanh bình.

Một năm sau, nhân một ngày trời đẹp, Lê Lợi — bấy giờ đã lên làm vua — cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ trước kinh thành để ngắm cảnh. Nhân dịp đó, Long quân sai rùa vàng nổi lên đòi lại thanh gươm thần.

Khi thuyền nhà vua tiến ra giữa hồ, tự nhiên có một con rùa to lớn nhô lên khỏi làn nước xanh. Theo lệnh vua, thuyền đi chậm lại. Vua đứng dậy và thấy lưỡi gươm thần đeo bên người tự nhiên động dậy. Con rùa vàng tiến về phía thuyền vua, nổi hẳn lên trên mặt nước và nói :

— Xin bệ hạ trả gươm lại cho Long quân.

Nghe nói thế, nhà vua hiểu ý và thò tay rút gươm ra khỏi bao. Thanh gươm bay đến phía rùa vàng. Rùa há miệng đón ngay lưỡi gươm. Cho đến khi cả gươm và rùa chìm xuống, người ta vẫn thấy có vết sáng còn le lói dưới mặt nước hồ xanh.

Khi những chiếc thuyền của trăm quan tiến lên kịp thuyền rồng thì vua mới truyền cho họ biết :

— Đức Long quân cho chúng ta mượn thanh gươm thần

để trừ giặc Minh. Nay đất nước đã thanh bình, Người sai rùa lấy lại.

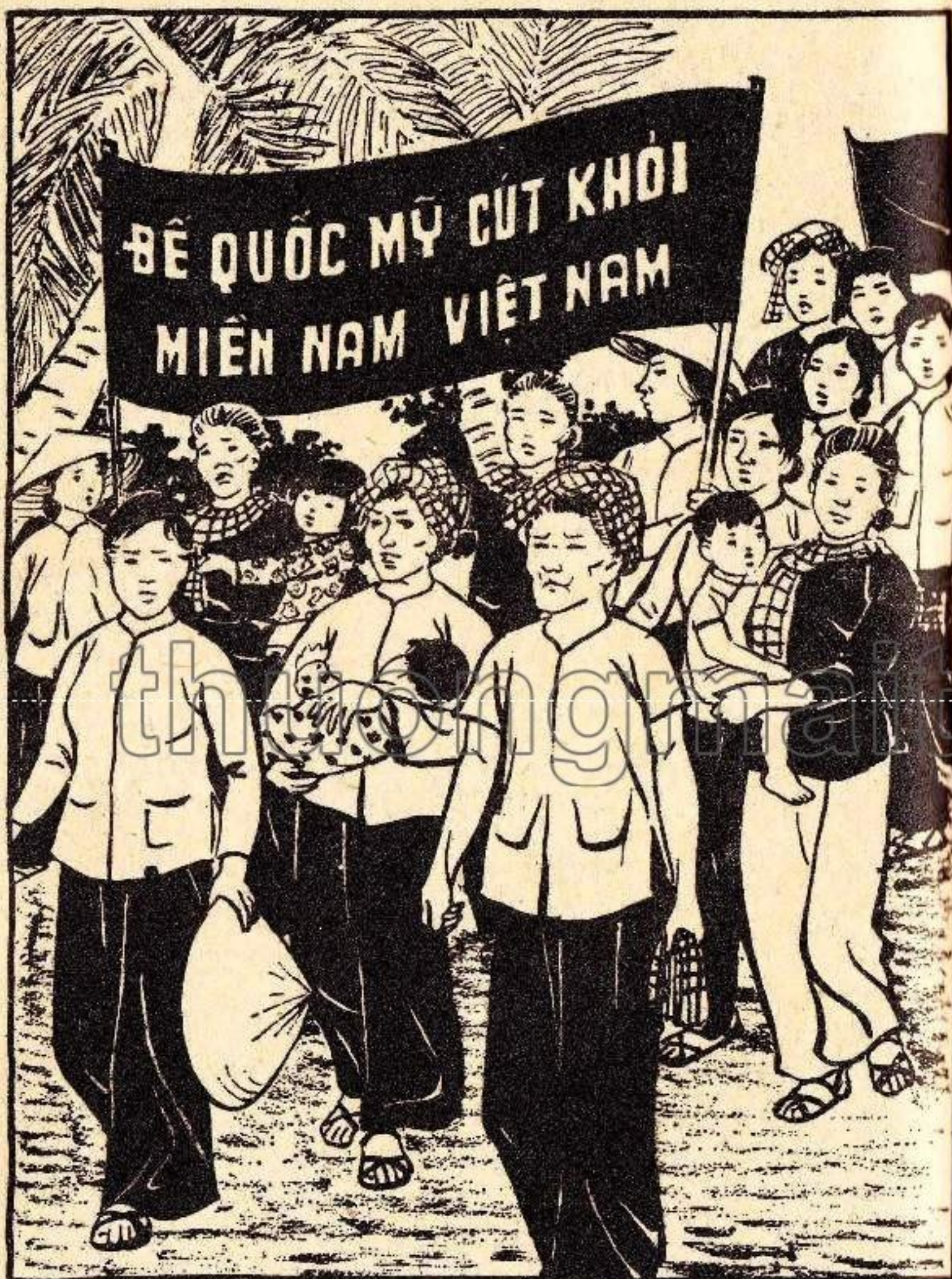
Và từ đó, hồ này được mang tên là hồ Hoàn kiếm nghĩa là « trả lại gươm » (còn gọi là hồ Gươm).

Chú thích :

— *Hồ Gươm* : ở trung tâm thủ đô Hà nội.

— *Long quân* : tức Lạc long quân.

— *Thuận thiên* : thuận theo lẽ trời; ý nói việc Lê Lợi nổi dậy đánh đuổi quân Minh là hợp với lẽ trời, như ngày nay ta nói hợp với lòng dân, hợp với chính nghĩa.



TUẦN LỄ THỨ 13

60. MỒ HÔI VÀ MÁU TRÊN NẮM THÓC

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



Mùa vừa qua, đem được hạt thóc về nhà, người nông dân phải sát luôn với súng địch. Một em nhỏ kể cho tôi nghe : « Ruộng nhà em liền ngay chỗ Tây đóng. Đợi đêm tối, em với má em, cả tía nữa, mới đi gặt, nhưng không mang liềm hái gì

cả. Mỗi người chỉ đem một cái lược thưa với cái bao tải, lấy lược thưa tuốt từng bông lúa cho thóc chảy ngay vào bao ».

Tôi bảo em :

— Gặt thế này chắc còn sót thóc.

— Không sót một hạt anh à ! Trở đi tuốt, trở về tuốt, gặt đi gặt lại cho kỳ trơ rơm ra mới thôi !

— Anh hiểu rồi em à, hạt thóc là vàng.

Lối gặt em nhỏ kê, người ta gọi là gặt du kích. Còn lối gặt tập đoàn nữa. Mỗi lần, hàng trăm người gặt, gặt hàng trăm mẫu lúa. Thật là một đoàn quân thợ gặt. Gặt đâu có bộ đội yểm hộ đó. Địa lôi, súng máy chặn các ngã đường địch có thể tới. Mỗi đội viên cầm đầu một số thợ gặt. Mỗi người gặt một khu vực. Gặt xong, có những tốp khác gánh về nhà .

Từng đoàn hàng chục người, im lặng mà đi, im lặng mà làm. Cứ đi, cứ làm, y như ở nhà đã định. Cái gan dạ mới nhẹ nhàng làm sao !

Chú thích :

— Đây là cảnh gặt lúa ở gần đồn địch trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Người nông dân đã có nhiều sáng kiến để gặt lúa, không cho lọt vào tay giặc.

Từ ngữ : *Gặt du kích — gặt tập đoàn — đoàn quân thợ gặt — lược thưa tuốt lúa — im lặng mà đi — im lặng mà làm.*

Câu hỏi :

1. Em hãy tả lại lối gặt mà người ta gọi là gặt du kích. Qua lời đối đáp giữa em nhỏ và tác giả, em thấy công việc gặt hái thế nào ? Tại sao phải làm như thế ?

2. Trong cách gặt tập đoàn, những người thợ gặt cần phải có một đức tính gì ? Tại sao lại gọi họ là « đoàn quân thợ gặt » ?

3. Em hiểu thế nào ý nghĩa của câu kết thúc bài văn : « Cái gan dạ mới nhẹ nhàng làm sao ! ».

Nội dung chính : Cảnh gặt lúa ban đêm đầy nguy hiểm trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Học thuộc lòng : Từ « ... Lối gặt em nhỏ kê ... » đến hết bài.

61. NHẬN LỚP HỌC VỀ NHÀ

Đêm đã về khuya. Cuộc họp phụ huynh học sinh của xã vẫn còn kéo dài. Bác Hai, hội trưởng, nhắc lại :

— Nhất định phải làm thôi, bà con à. Không cất lại trường, con cháu nó dốt, lòng dạ mình yên sao được.

— Con cháu dốt, không ai yên lòng được thật. Nhưng B.52 vừa thả, cất trường lại ở đó, lỡ có chuyện gì thì sao ? Thằng giặc nó có từ một tội ác nào đâu ? Mà không làm lại trường là chịu bó tay, chịu thua giặc à. Xưa nay, truyền thống của xã mình đâu phải như vậy !

Ý kiến cứ giằng co giữa thím Ba, chị Út, các má, các ba.

Má Năm, từ đầu cuộc họp vẫn ngồi im, nói chậm rãi, cân nhắc :

— Cho tụi nhỏ phân tán ra, học theo từng khóm. Mình đào hầm thêm cho nó núp. Có được không ? Hầm nhà tôi chứa được 10 đứa. Nhà tôi sẽ đào hầm khác.

Chú Bảy cười hề hả :

— Có vậy mà mình không nghĩ ra.

Nhiều người thở phào nhẹ nhõm. Cuộc họp lại sôi nổi. Vừa ghi tên những người xung phong nhận lớp về nhà mình, Bác Hai vừa gật gù, phấn khởi. Cả thím Ba, người phản đối chuyện xây trường, cũng xung phong nhận lớp.

Mọi người thanh thản ra về trong tiếng pháo từ bột của địch vẫn bắn sang vu vơ ...

Chú thích :

- *Bó tay* : ý nói chịu bất lực, không làm gì được nữa, như thế bị trói tay lại.
- *Truyền thống* : đức tính tốt đẹp truyền từ đời này sang đời khác.
- *Cân nhắc* : tính toán, so sánh cẩn thận về các mặt hơn, kém, lợi hại.
- *Phân tán* : nghĩa trong bài là chia ra thành nhiều nhóm nhỏ.
- *Gật gù* : gật đầu tỏ vẻ đắc ý.

Từ ngữ : *Phụ huynh học sinh* — *cất lại trường* — *phân tán* — *đào hầm* — *nhận lớp về nhà* — *xung phong*.

Câu hỏi :

1. Phụ huynh học sinh họp để bàn việc gì ?
2. Tại sao cuộc họp lại kéo dài, có nhiều ý kiến giằng co ?
3. Cuộc họp đã giải quyết việc học tập cho con em bằng cách nào ? Thái độ của mọi người đối với cách giải quyết đó ra sao ?

Nội dung chính : Giặc phá trường. Cha mẹ học sinh họp lại nêu sáng kiến : chia nhỏ lớp vào nhà đồng bào cho con em học tập được an toàn.

62. CA DAO CHỐNG MỸ

(*Học thuộc lòng*)

Cửu long gạo trắng nước trong,
Mỹ vào chỉ thấy menh mông ruộng cày.
Đông người, lắm của xứ này,
Mỹ vào chỉ thấy chất đầy hờn căm.
Cửu long chín cửa sóng tràn,
Mỹ vào biển lửa nhân dân thiêu mày.

★
★ ★

Tay trái ta vót nhiều chông,
Tay phải ta trồng lắm củ, lắm khoai.
Bổ phòng, canh gác đêm ngày,
Không để rừng này cho Mỹ xâm lăng.

★
★ ★

Đường vào thôn xóm quê ta,
Hố chông quyện chặt lối ra chiến hào.
Khắp nơi chắc chắn ô rào,
Giặc mò từng bước cũng nhào hố chông.

★
★ ★

Đã là cây bách, cây tùng,
Nắng mưa đâu quản, bão dông đâu sờn ?
Đã rằng vì nước vì dân,
Khi Tổ quốc cần, ta quyết ra đi.

Chú thích :

— *Cây bách* : loài cây cùng loại với cây thông, gỗ thơm, thường mọc ở núi cao.

— *Cây tùng* : cây thông.

(Cả hai loại cây trên thường dùng để tượng trưng cho những người có chí khí, không sợ khó khăn, nguy hiểm.)

Từ ngữ : *Mênh mông sinh lầy* — *chất đầy hờn căm* — *biền lữa nhân dân* — *bổ phòng* — *cây bách* — *cây tùng*.

Câu hỏi :

1. Em hãy tìm nội dung chính của bài ca dao thứ nhất? Vì sao đế quốc Mỹ vào thì cảnh lại trái ngược như vậy? Quyết tâm của nhân dân tiêu diệt quân xâm lược thể hiện ở câu nào của bài ca dao?
2. Ở bài ca dao thứ hai, nhân dân ở vùng rừng núi đã đánh quân xâm lược bằng những công việc cụ thể nào?
3. Lực lượng nhân dân đã áp đảo quân thù như thế nào qua bài ca dao thứ ba?
4. Bài ca dao thứ tư đã sử dụng hình ảnh « cây bách, cây tùng » với ý nghĩa như thế nào? Ý chí quyết tâm đánh Mỹ đến cùng của nhân dân thể hiện ở câu nào của bài ca dao?

Nội dung chính : Bốn bài ca dao đều nêu bật tinh thần chống Mỹ kiên quyết của các tầng lớp nhân dân miền Nam ta.

63. NÔNG THÔN NGÀY MÙA

Những đám mây trắng lững lờ trôi trên nền trời xanh. Ánh sáng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh mùa đông. Lúa nặng trĩu bông, ngả đầu vào nhau, ngát

ngào hương thơm. Đàn chim gáy ở đâu kéo về, gáy vang cánh đồng như hòa nhịp với tiếng hát của các cô gái đang gặt dưới ruộng.

Cánh đồng lúa tươi đẹp như một bức tranh. Đường thôn, ngõ xóm phủ kín rơm. Từng đồng rạ, đụn rơm lù lù cao dần đến ngọn cây khế, cây xoan. Từ em thiếu nhi đến các cụ già, ai cũng tất bật, hối hả. Không khí ngày mùa nhộn nhịp như ngày hội.

Một tốp thanh niên đang ăn cơm ở giữa sân ngay trên lớp rơm ném vôi, vừa ăn vừa bàn bạc chuyện mùa màng năm nay, chuyện làm chiêm sắp tới. Ai cũng bảo mùa này gặt nhanh mà hóa chậm. Chậm vì thóc nhiều quá nên gặt lâu, phơi lâu.

Buổi tối, khi mảnh trăng vừa nhô khỏi ngọn tre thì sân phơi của hợp tác xã đã nhộn nhạo lên. Tốp đập lúa, tốp tuốt lúa hối hả. Thóc rung rào rào, chĩa mấy chốc đã ùn lên thành từng đống. Chuyện nỏ như ngô rang. . .

Từ ngữ : *Nông thôn* — *trâu bông* — *đồng rạ* — *đụn rơm* — *nhộn nhịp* — *hợp tác xã*.

Câu hỏi :

1. Cảnh thiên nhiên ngày mùa có những màu sắc âm thanh gì đẹp?
2. Không khí lao động ngày mùa có gì hối hả nhộn nhịp?
3. Tại sao em biết đây là cảnh làm ăn tập thể?
4. Những điều gì cho em biết thóc thu được rất nhiều?

Nội dung chính : Cảnh làm ăn tập thể nhộn nhịp và niềm vui của mọi người khi được mùa.

61. ĐỘI CA MÚA BẾN CẦU

(Chuyện kể)

Đội thiếu nhi ca múa ấy gồm mười một bạn nhỏ. Lời ca tiếng hát yêu nước của các bạn đã nhiều lần vang lên làm đồng bào vùng Bến cầu (Tây ninh) thêm phần khởi đầu tranh với kẻ thù, nhưng cũng làm cho kẻ thù rất lo sợ, hần học. Nhiều lần chúng đã bủa lưới quyết vây bắt cho kỳ được toàn đội ca múa ấy.

Một hôm đội ca múa về phục vụ đồng bào ở sát vùng địch chiếm đóng. Lừa lúc các bạn nhỏ này đang ngủ say sau một tối biểu diễn mệt nhọc, địch đã kéo ập tới, bao vây chặt nơi đội đang ở. Anh phụ trách đội bị chúng bắt và mổ bụng ngay tức khắc. Hàng ngày chúng bắt các bạn này múa hát cho chúng xem. Các bạn buộc chúng phải tập trung đồng bào lại cho đông đủ mới chịu biểu diễn. Địch phải nghe lời. Thấy đồng bào xung quanh chợ và đồn bắt kéo tới rất đông, các bạn nhỏ bên động viên nhau phải múa hát cho thật hay, vì đồng bào ở đây ít có dịp xem điệu múa, lời ca cách mạng. Thấy các bạn nhỏ này hát toàn là những bài ca cách mạng chống Mỹ, địch chợt dạ không cho hát nữa mà chỉ được múa thôi. Các bạn này liền bảo với chúng : « Múa thì phải hát. Không hát thì không múa được. Nếu không cho hát thì nghỉ vậy ! ». Cuối cùng địch phải để cho các nghệ sĩ trong đội ca múa Bến cầu được tự do làm theo ý muốn của mình. Và những lời ca, điệu múa của đội thiếu nhi ca múa Bến cầu nhiều lần đã được đồng bào nhiệt liệt hoan nghênh. Một số tên lính địch có mặt trong các buổi biểu diễn cũng vỗ tay khen ngợi không ngớt.

Tuy phải sống trong đồn bắt của địch, bị chúng giám sát gắt gao, nhưng các bạn nhỏ vẫn giữ vững sinh hoạt của đội.

Cứ mỗi buổi chiều, tất cả đội đều quây quần lại bên nhau, kiểm điểm về các mặt đoàn kết, học tập và kỷ luật.

Ngoài việc sinh hoạt đội ra, các bạn cũng không quên vận động nhau đi nhờ chông mà địch đã cắm dưới hào xung quanh đồn, chuẩn bị cho bộ đội giải phóng sau này đánh đồn được dễ dàng hơn. Đối với lính địch, lợi dụng những lúc lân la trò chuyện hoặc dạy hát, các bạn đã tuyên truyền giác ngộ chúng, hoặc bí mật lấy đạn, lựu đạn của địch rồi tìm cách chuyển ra ngoài cho du kích. Các bạn còn lân la đến chỗ giá súng chơi, thừa lúc địch sơ hở lấy cát bỏ vào nòng súng để nếu có biến động gì thì chúng bắn không được.

Nổi bật nhất trong số này có bạn Vân. Vân là một thiếu nữ mới 14 tuổi. Trong thời gian bị địch giam lỏng, Vân được một số binh sĩ trong đồn thương mến, vì Vân khôn ngoan, lanh lợi, hát hay và cũng vì Vân thường hay chép bài hát cho họ.

Vân rất quen thân với một người lính trong đồn. Người lính đó cũng rất yêu mến Vân. Có lần anh ta hỏi Vân có muốn trốn không ? Sợ anh ta dò xét nên Vân cũng hỏi vặn lại anh ta. Qua lúc chuyện trò, Vân biết rõ người lính này cũng muốn trốn theo cách mạng. Anh ta cho Vân một khẩu các-bin để Vân trốn. Thấy nó cồng kềnh quá, Vân xin đòi lấy một trái lựu đạn bỏ vào túi quần, và nhận một phiên gác của người lính yêu nước đó, Vân đã trốn ra khỏi đồn địch. Xa các bạn và phải trốn ra một mình, lúc đầu Vân rất băn khoăn. Nhưng rồi Vân nghĩ : Phải có một người trốn về báo cho các chú bộ đội và đồng bào biết rõ tình hình để còn liệu cách giải thoát toàn đội chứ !

Về tới vùng giải phóng, Vân đã kể lại tỉ mỉ tình hình đồn bắt của địch, cũng như hoàn cảnh sống của đội thiếu nhi ca múa Bến cầu cho du kích và Mặt trận biết.

Mặt trận đã viết thư hoan nghênh hành động chính nghĩa của anh lính yêu nước kia. Sau đó, người lính ấy cũng đã quay súng về với cách mạng. Và số bạn nhỏ còn lại trong bất địch, hoặc trốn ra được, hoặc do sự đấu tranh của đồng bào, địch bắt buộc phải thả.

Thế là địch đã bị thất bại nhục nhã. Các bạn trong đội thiếu nhi ca múa Bến cầu đã chiến thắng trước âm mưu mua chuộc, dụ dỗ và đàn áp của kẻ địch. Tiếng hát lời ca của các bạn trong đội ca múa Bến cầu lại bay đi khắp nơi làm ấm lòng các chú bộ đội và đồng bào sau giờ chiến đấu và sản xuất. Các anh, các chú bộ đội Tây ninh đã gọi các bạn thiếu nhi trong đội ca múa Bến cầu là « Các chiến sĩ tí hon anh dũng Bến cầu ».

TUẦN LỄ THỨ 14

65. ANH DU KÍCH XÃ ĐỀ THÁM

Nhắc đến thành tích giết giặc của xã mình, người dân Đề Thám không quên nói đến anh Hồng Sinh. Anh là một du kích anh hùng mà tên tuổi đã vang dội khắp núi rừng Việt bắc.

Hồi ấy, giặc Pháp nhảy dù xuống chiếm đóng thị xã Cao bằng. Chúng đem quân càn quét xã Đề Thám. Chúng điên cuồng đốt phá, giết chóc, hãm hiếp, gây biết bao cảnh đau thương tang tóc. Lòng sôi sục căm thù giặc, anh Hồng Sinh cùng dân bản vùng dậy, chặn bàn tay đẫm máu của chúng.

Anh chỉ có khẩu súng khai hậu cũ kỹ bắn từng phát một. Nhưng với tài bắn giỏi của mình, anh đã nhiều phen làm quân

giặc hoảng sợ. Anh chưa hề bắn phí một phát nào, « mỗi viên đạn là một quân thù ». Anh đã hạ được cả những tên giặc ở cách anh một con suối, một cánh ruộng và một sườn đồi.

Trong trường hợp gặp gian nguy, anh tỏ ra gan dạ phi thường. Có lần anh đang bắn theo giặc, thì một trung đội da đen rẽ sang một phía để đánh tạt ngang. Anh bình tĩnh chờ chúng lại gần, diệt thêm một vài tên rồi mới rút lui. Anh thường nói: « Rừng của mình, núi của mình, đánh nó cũng như săn con cầy, con cáo vậy ».

Cả vùng đồi núi, rừng, lưng lờm chồm, rậm rạp, sâu thẳm của quê hương anh, chỗ nào quân giặc sục đến là chỗ ấy chúng phải đề xác lại. Trong ba năm ròng giết giặc, giữ làng, anh đã bắn năm mươi lăm phát và năm mươi lăm tên địch đã bỏ mạng. Xã Đề Thám quang vinh của anh nằm trong địch hậu vẫn vững chắc như thành trì, như pháo đài vây hãm vị trí quân thù.

Chú thích:

— Xã Đề Thám thuộc huyện Hòa an, tỉnh Cao lạng.

— *Lưng*: thung lũng, vùng đất thấp, xung quanh có núi đồi bao bọc.

— *Địch hậu*: vùng sau lưng địch.

Từ ngữ: *Du kích* — tên tuổi vang dội — mỗi viên đạn là một quân thù — gan dạ phi thường — vững chắc như thành trì — pháo đài vây hãm.

Câu hỏi:

1. Tại sao khi nhắc đến thành tích giết giặc của xã mình, người dân xã Đề Thám không quên nói đến anh Hồng Sinh?
2. Bài văn đã giới thiệu thành tích giết giặc của anh Hồng Sinh như thế nào? Chi tiết nào trong bài chứng tỏ anh Hồng Sinh có tài bắn giỏi?

3. Nhờ đâu mà xã Đề Thám trở thành pháo đài vây hãm vị trí quân thù ?

Nội dung chính : Bài văn kể chuyện giết giặc của anh Hồng Sinh, du kích xã Đề Thám.

66. BÀ TRUNG

(Học thuộc lòng)

Bà Trưng quê ở châu Phong,
Giận người tham bạo, thù chồng chẳng quên.
Chi em nặng một lời nguyên,
Phất cờ nương tử, thay quyền tướng quân.
Ngàn Tây nổi áng phong trần,
Ầm ầm binh mã xuống gần Long biên.
Hồng quân nhẹ bước chinh yên,
Đuổi ngay Tô Định, dẹp yên biên thành.
Đô kỳ đóng cõi Mê linh,
Lĩnh nam riêng một triều đình nước ta.
Ba thu gánh vác sơn hà,
Một là báo phục, hai là bá vương.

Chú thích :

— *Mê linh* : thuộc làng Hạ lồi, huyện Yên lã tỉnh Vĩnh phú bây giờ.

- *Lĩnh nam* : phía nam núi Ngũ lĩnh. Núi Ngũ lĩnh ở tỉnh Quảng tây (Trung quốc). Phía nam núi Ngũ lĩnh thuộc địa phận thượng du và trung du Bắc bộ ngày nay.
- *Long biên* : Nay thuộc tỉnh Hà bắc, nơi thái thú Tô Định đóng.
- *Châu Phong* : nay thuộc tỉnh Vĩnh phú.
- *Nương tử* : đàn bà, con gái.
- *Ngàn Tây* : núi rừng phía tây.
- *Phong trần* : gió bụi. Ở đây ý nói cuộc khởi nghĩa nổi lên như cơn gió mạnh cuốn bụi trên đường.
- *Hồng quân* : quần đỏ, chỉ đàn bà, vì ngày xưa bên Trung quốc, đàn bà, con gái trong các gia đình quý tộc mặc quần đỏ.
- *Chinh yên* : chinh là đánh, yên là yên ngựa. Chinh yên là cưỡi ngựa đi đánh giặc.
- *Biên thành* : thành Long biên.
- *Đô kỳ* : kinh đô.
- *Ba thu* : ba lần mùa thu, tức ba năm.
- *Báo phục* : báo thù cho chồng, khôi phục lại đất nước.
- *Bá vương* : vua chúa.

Từ ngữ : Tham bạo — thù chồng — nặng một lời nguyên — ầm ầm binh mã — dẹp yên — triều đình — gánh vác sơn hà.

Câu hỏi :

1. Tại sao Bà Trưng lại nổi dậy đánh giặc ?
2. Sức mạnh của Bà Trưng thể hiện qua chi tiết nào ?
3. Bà Trưng đã giành được thắng lợi như thế nào ?

Nội dung chính : Bài thơ kể chuyện chị em Bà Trưng cùng nhân dân nổi dậy đánh đuổi bọn đô hộ nhà Hán, giành độc lập cho đất nước trong ba năm.

67. NGƯỜI BẠN GIAO LIÊN

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



Ơi người bạn giao liên
Đi suốt rừng Tây nguyên,
Chân bước nhanh như sóc
Bao ngày lại bao đêm ...

Bàn chân không biết mỏi
Giẫm nát đá tai mèo,
Giữa rừng khuya mất lối
Tìm Bắc đầu hướng theo.

Đi truyền tin chiến thắng
Đưa cán bộ ra vào,
Năm cơm cùng bẻ nửa,
Canh lá rừng nhường nhau.

Giặc Mỹ phá buôn làng,
Chúng đốt thiêu nương rẫy,
Bạn sớm biết cầm hờn
Cùng Tây nguyên đứng dậy !

Bước giao liên thoăn thoắt
Như kơ túc bay xa,
Đôi cánh chim tung lượn
Suốt rừng xanh quê nhà.

Đi lừa bẫy voi dữ,
Đi đuổi lũ sói rừng,
Đánh tan loài chim ó
Cho vui tiếng đàn t' rưng.

Cho êm tiếng xa quay,
Cho suối trong reo hát,
Vang vang mãi nhịp chày,
Vui chiêng đồng, chiêng bạc.

... Ơi tăng-pi cánh vàng,
Ơi ê-pa trắng muốt,
Cả rừng hoa bay hương
Theo bạn đi mỗi bước ...

Chú thích :

- *Kơ túc* : một loại chim ở Tây nguyên.
- *T' rung* : loại đàn phồ biển ở Tây nguyên.
- *Tăng-pi, ê-pa* : các loại hoa ở núi rừng Tây nguyên

Từ ngữ : *Giao liên* — bước nhanh như sóc — giẫm nát đá tai mèo — thoăn thoắt — vượt suối băng ngàn — truyền tin chiến thắng — đưa cán bộ ra vào.

Câu hỏi :

1. Người bạn nhỏ Tây nguyên làm những công việc gì ? Bạn đã làm những công việc ấy như thế nào ? Em hãy nói rõ ý nghĩa của những công việc ấy.
2. Vì sao bạn nhỏ Tây nguyên đã sớm biết tham gia công tác cách mạng ?
3. Quê hương đã ngợi ca việc làm của bạn nhỏ. Những hình ảnh nào của bài thơ thể hiện điều đó ?

Nội dung chính : Bài thơ ca ngợi một bạn nhỏ Tây nguyên vượt gian khổ, bền bỉ làm công tác giao liên để góp phần đánh giặc, giải phóng quê hương.

Học thuộc lòng : Từ đầu đến « Cùng Tây nguyên đứng dậy ! ».

68. NGÀY HỘI ĐUA VOI CỦA ĐỒNG BÀO TÂY NGUYÊN

Voi sống với người ở đây thật là thân thiện. Voi giúp ích con người trong đời sống, trong chiến đấu. Voi còn mang đến cho người một niềm vui trong những ngày mở hội.

Một con đường rộng, phẳng lì kéo dài hơn năm cây số. Đó là trường đua voi.

Chiêng khua, trống đánh nghe vang rền. Voi dự đua từ các nơi kéo đến. Rừng cạnh trường đua lúc nhúc những voi là voi. Trên lưng mỗi con voi có hai chàng ma gát ngồi với tư thế sẵn sàng và bình tĩnh lạ thường.

Theo lệnh, cứ mười con thi một lần. Chúng quơ vôi mấy lần chào khán giả. Chiêng trống nổi lên. Lệnh phát ra, mười chú voi cuốn vôi chạy. Không còn cái dáng lăm lăm chậm chạp của ngày thường, mười chú voi hăng máu phóng như bay, bụi cuốn mịt mù. Ngồi trên lưng voi, các chàng ma gát điều khiển thật là khéo léo. Những người này thường đã từng là kỵ sĩ phi ngựa rất giỏi trong các trận săn trâu rừng hoặc đã từng ngồi trên lưng voi nhà, đuổi đánh từng bầy voi rừng.

Những chú voi chạy đến đích đầu tiên đã biết khéo léo ghìm đà, ghìm chân lại rồi quơ vôi, quay đầu chào các khán giả đang cổ vũ khen ngợi nó.

Có năm, hội đua voi kéo dài hai, ba ngày. Trong những ngày ấy, đồng bào các dân tộc nườm nượp kéo về, cùng chen vai sát cánh vui chơi ca hát, cùng bàn bạc chuyện làm ăn, chuyện giữ làng giữ nước.

Chú thích :

- *Ma gát* : người có tài huấn luyện và điều khiển voi trong các cuộc đua. (quản tượng là người điều khiển voi thường ngày. Không phải quản tượng nào cũng làm được chức ma gát).
- *Khán giả* : người đi xem.
- *Kỵ sĩ* : người cưỡi ngựa.
- *Cổ vũ* : ở đây ý nói khuyến khích động viên những con voi đoạt giải trong kỳ thi.

Từ ngữ: Ngày hội — đua voi — trường đua — chạy đến đích — chen vai sát cánh.

Câu hỏi:

1. Dựa vào bài, em hãy kể tóm tắt cách đua voi.
2. Voi giúp ích những gì cho con người?
3. Ngày hội đua voi có ích lợi gì?

Nội dung chính: Cảnh tung bừng náo nhiệt trong ngày hội đua voi. Hội đua voi làm cho các dân tộc thêm đoàn kết.

69. NỒI TẮM ĐỒ

(Chuyện đọc)

Cô Nguyễn Thị Định trước đây là phó tư lệnh lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Cô đã có những ngày hoạt động cách mạng hết sức gian khổ và nguy hiểm.

Câu chuyện sau đây do chính cô kể lại. Nó nói lên tinh thần cách mạng, ý thức bảo vệ cán bộ và mưu trí của em Thành đã cứu cô thoát khỏi nguy hiểm như thế nào:

... Có lần tôi cùng đồng chí Tùng từ xã Phú an hòa đi về xã Phước thành, gần kênh An hòa, để đến nhà một cán bộ cơ sở. Chúng tôi lợi toàn nương vườn, không dám đi lộ sợ gặp địch. Trời tối đen như mực, lại mưa rỉ rả mà cứ phải leo bờ này, trèo bờ khác, mỗi rời rã cả đôi chân. Có những quãng đường đồng chí Tùng phải cầm tay tôi như dẫn một người mù. Lặn mò từ bảy giờ tối đến ba giờ sáng mới đến nhà một nòng cốt. Trong nhà chỉ có hai vợ chồng anh Tư và hai đứa con. Đứa

cháu gái 13 tuổi tên Thành, một cháu trai 5 tuổi tên là Công. Vừa ăn cơm xong, trời sáng, đồng chí Tùng sang nhà khác ở còn anh chị Tư đi làm ruộng, giao nhà cho em Thành coi. Tôi vì quá mệt nên ngủ quên. Độ mười giờ sáng, chó sủa xa rồi đến gần. Thành chạy ra coi rồi chạy vào, xanh mặt kêu rối rít:

— Lính tới rồi cô Năm ơi!

Tôi vội trấn tĩnh em bé:

— Không sao đâu cháu, cháu cứ bình tĩnh. Cô xuống hầm, cháu đợi lại.

Vừa nói, tôi vừa đỡ nắp hầm nhảy xuống. Nước trào lên miệng hầm lai láng, nguy quá. Nhưng còn cách nào hơn? Thành lanh trí đồ ngay nồi tắm xuống miệng hầm bề nát, tắm văng tung tóe làm bịt cả miệng hầm. Thành tát vào mặt Công, nói:

— Mày làm bể nồi tắm mà về đánh chết!

Tội nghiệp em bé Công không biết gì bị đánh đau, òa lên khóc.

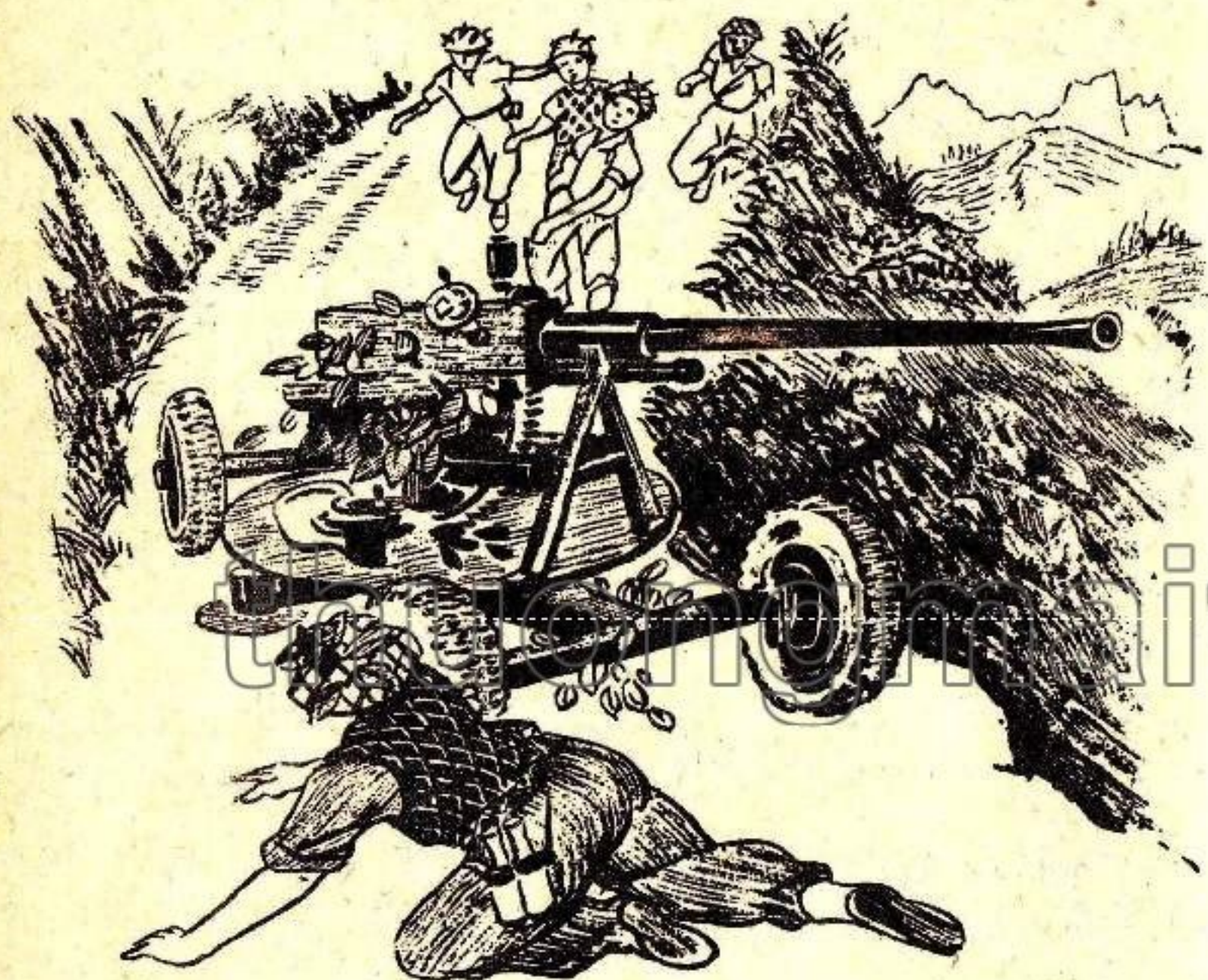
Vừa lúc đó, hàng chục tên lính bước vào nhà, Thành cúi đầu chào rồi tiếp tục rầy em. Mấy tên lính đứng hỏi vu vơ rồi bỏ đi.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, hết sức khâm phục sáng kiến của Thành. Lính đi một lúc lâu, tôi lên khỏi hầm, ôm hôn hai đứa bé và thủ thủ với các cháu:

— Hai cháu cứu cô đó!

Ngày tôi đi, Thành quyến luyến, khóc sụt sùi đòi theo tôi hoài.

70. TÔ VĨNH DIỆN LẤY THÂN CHÈN PHÁO



Hồi ấy, các anh bộ đội phải dùng dây tời bằng thép hoặc dây thừng rất lớn kéo pháo, mà kéo bằng tay. Phải kéo lên những dốc cao năm sáu chục độ, có khi hơn, dốc gần như dựng đứng. Nhiều khi cả đêm mới nhích được một hai cây số. Nhiều dây thừng, dây tời bị vụn đứt. Khi lên dốc đã khó, khi xuống lại càng khó. Các anh phải cuộn tời, cuộn thừng vào những cái

trục rất lớn, rồi quay trục, dùng dây từ từ cho pháo xuống. Dòng pháo xuống đến đâu là phải có những khúc gỗ lớn chèn bánh cho pháo khỏi lăn đến đấy. Đường dốc thì hẹp, một bên là núi đá, một bên là vực sâu. Lỡ một tí là pháo lăn xuống vực. Tô Vĩnh Diện là một trong những chiến sĩ làm cái việc kéo pháo gian khổ ấy. Trong khi các anh kéo pháo ở đây, thì ở trong Điện biên, cuộc chiến đấu đang ác liệt. Ngày ngày đêm đêm, máy bay giặc bay đặc bầu trời, bắn phá trận địa ta, ngăn cản xung kích tiến, gây cho ta nhiều tổn thất. Vì thế, việc kéo pháo phải làm rất gấp, vào sớm được phút nào hay phút ấy. Mặc dầu điều kiện khó khăn, phải bảo vệ pháo để đem cho bằng được vào Điện biên chống máy bay địch. Tô Vĩnh Diện là người nêu cao tinh thần quyết tâm kéo pháo và quyết tâm bảo vệ pháo. Khẩu pháo của anh đang được dùng từ trên dốc cao xuống. Dưới sức nặng của khẩu pháo mấy nghìn cân, bỗng cái trục gãy, dây thừng tuột ra. Khẩu cao xạ lăn ầm ầm xuống dốc. Cái bánh lái quay về bên vực. Các chiến sĩ nhìn một cách tuyệt vọng, khẩu pháo đang lao nhanh như bắn. Không còn cách nào cứu pháo nữa, cũng không thể nào lấy khúc gỗ mà chèn bánh nó lại được nữa. Nhưng Tô Vĩnh Diện đã băng mình xuống dốc. Cả người anh đã lao vào chèn bánh xe thay cho khúc gỗ. Cái bánh xe bị chặn lại và bị bẻ quặt về bên núi đá. Pháo đâm sầm vào sườn núi và đứng lại. Nhưng thân thể anh hùng Tô Vĩnh Diện đã bị nát như. Gương hy sinh chói lọi ấy đã làm tăng thêm lòng quyết tâm của những chiến sĩ kéo pháo và những người xung kích ở Điện biên. Khẩu pháo của Tô Vĩnh Diện đã được đem vào trận địa.

Chú thích :

— Dây tời : dây quấn quanh một cái trục (tời) để kéo cho khỏe

— Anh Tô Vĩnh Diện đã được truy tặng danh hiệu anh hùng quân đội.

Từ ngữ : Lấy thân chèn pháo — dây tời — kéo pháo — lao nhanh như bắn — băng mình xuống dốc — lao vào chèn bánh xe — gương hy sinh chói lọi.

Câu hỏi :

1. Bài văn miêu tả việc kéo pháo vào Điện biên gian khổ như thế nào ?
2. Anh Tô Vĩnh Diện đã hành động như thế nào để thể hiện ý chí quyết tâm kéo pháo và bảo vệ pháo ?
3. Tấm gương hy sinh chói lọi của anh Diện đã tác động như thế nào đến các chiến sĩ khác ?

Nội dung chính : Bài văn kể lại chuyện kéo pháo vào mặt trận Điện biên phủ và gương hy sinh để bảo vệ pháo của anh hùng Tô Vĩnh Diện.

71. ĐOÀN KẾT

Tục ngữ

(Học thuộc lòng)

1. Cả bè hơn cây nứa.
2. Cành dưới đỡ cành trên.
3. Áo đơn lòng áo kép.
4. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

5. Cắt dây bầu, dây bí,
Ai cắt dây chị, dây em !

6. Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại thành hòn núi cao.

7. Con người có tổ, có tông,
Như cây có cội, như sông có nguồn.

Chú thích :

— *Tàu* : chuồng nuôi ngựa. Nghĩa trong câu tục ngữ : những con ngựa trong một chuồng.

— *Tông* : họ hàng.

Từ ngữ : Bè — đỡ — lồng — cả tàu bỏ cỏ — ba cây chụm lại — có tổ có tông — cây có cội, sông có nguồn.

Câu hỏi :

1. Những câu tục ngữ nào trong bài nêu lên tinh thần đoàn kết ?
2. Câu tục ngữ số 3 có ý nghĩa như thế nào ?
3. Câu tục ngữ số 4 thể hiện tinh thần đoàn kết thương yêu nhau như thế nào ? Em hãy tìm văn trong câu tục ngữ ấy.
4. Câu tục ngữ cuối cùng có ý nghĩa gì ? Em hãy phân tích lối so sánh trong câu tục ngữ này.

Nội dung chính : Những câu tục ngữ nói lên truyền thống đoàn kết của ông cha ta.

72. TIẾNG HÁT MÙA GẶT

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Đồng chiêm phả nắng lên không,
Cánh cò dẫn gió qua thung lúa vàng.
Gió nâng tiếng hát chói chang,
Long lanh lưỡi hái liếm ngang chân trời.

Tay nhè nhẹ chút, người ơi,
Trông đôi hạt rụng, hạt rơi xót lòng.
Dễ rơi là hạt đầu bông,
Công một nén, của một đồng là đây.

Mảnh sân trắng lúa chất đầy,
Vàng tuôn trong tiếng máy quay xập xình.
Rơm vò từng búi rối tinh,
Thân rơm rách để hạt lành lúa ơi!

Nắng non mầm mục mất thôi,
Vì đời lúa đỏ mà phơi cho giòn.
Nắng già hạt gạo thêm ngon,
Bụng lưng cơm trắng nắng còn thơm tho.

Chú thích :

Bài thơ còn có 4 tên nhỏ cho từng đoạn : lúa chín — gặt lúa — tuốt lúa — phơi khô.

— *Thung* : vùng đất rộng (thung lũng : vùng đất trũng ở giữa hai dãy núi).

— *Nén* : nặng 10 lạng ta, tương đương 400 gam.
(Tục ngữ cũ : Cửa một đồng, công một nén).

Câu hỏi :

1. Cảnh đồng lúa chín có những hình ảnh gì đẹp?
2. Khi gặt lúa, tác giả khuyên mọi người thế nào? Tìm những từ nói lên lòng yêu quý từng hạt thóc của tác giả?
3. Cảnh tuốt lúa có gì đẹp?

Nội dung chính : Tác giả tả cảnh đẹp và những công việc chính trong mùa gặt.

73. TRƯỚC LÚC HY SINH

Buổi sáng mát rượi mở ra cho Sứ nhìn thấy tất cả những gì đêm qua chị còn chưa thấy rõ. Ban mai như kế tục các đêm trăng thanh, òa vào lòng chị, an ủi thêm chị bằng những sắc màu của nó. Và chính nó đã cho chị nhìn thấy toàn cảnh Hòn Đất.



Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt trái sai đã thấm hồng da dẻ chị. Chính tại rẻo đất này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ, và đến lúc làm mẹ, chị lại hát ru con những câu hát ngày xưa. Chị Sứ yêu Hòn Đất bằng cái tình yêu hầu như là máu thịt. Chị thương ngôi nhà sàn lâu năm có cái bậc thang, nơi

mà bất cứ lúc nào đứng đó chị cũng có thể nhìn thấy sóng biển, thấy xóm nhà xen lẫn trong vườn cây, thấy ruộng đồng, thấy núi Ba thế xanh lam cứ mỗi buổi hoàng hôn lại hiện trắng những cánh cò.

Có lẽ chưa lúc nào Sứ yêu Hòn Đất oằn lòng như buổi sáng hôm nay. Lúc đứng trước cái chết lại là lúc chị thấy yêu hơn sự sống, yêu hơn mảnh đất chôn nhau.

Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng, dẫm chiếu người Sứ. Ánh nắng chiếu vào đôi mắt chị như muốn khắc sâu cái nhìn vĩnh biệt của chị với quê hương.

Chú thích :

- Chị Sứ, nhân vật chính trong tiểu thuyết *Hòn Đất* của nhà văn Anh Đức. Đoạn này miêu tả tâm trạng của chị trước lúc hy sinh.
- *Ba thê* : tên một ngọn núi thấp ở Hòn Đất.
- *Hoàng hôn* : lúc trời gần tối.
- *Oằn lòng* : chỉ sự tha thiết. Ý trong bài : yêu Hòn Đất một cách tha thiết.
- *Vĩnh biệt* : chia tay để không bao giờ gặp lại nữa.

Từ ngữ : an ủi — thấm hồng da dẻ — máu thịt — oằn lòng — mảnh đất chôn nhau — cái nhìn vĩnh biệt.

Câu hỏi :

1. Tình yêu quê hương của chị Sứ đã được miêu tả như thế nào ?
2. « Lúc đứng trước cái chết lại là lúc chị thấy yêu hơn sự sống, yêu hơn mảnh đất chôn nhau ». Tại sao tác giả lại nhận định như vậy ?
3. Hình ảnh cuối bài (« Ánh nắng . . . ») để lại trong lòng em một cảm xúc như thế nào về chị Sứ ?

Nội dung chính : Bài văn đã nêu lên rất sinh động tình cảm yêu mến quê hương tha thiết của chị Sứ trước lúc hy sinh.

74. DU KÍCH ẤP BẮC

(Chuyện đọc)

Tư Chấn ngồi đằng lái, nhẹ đưa con xuống lần vào rặng dừa xanh in bóng trong lòng kênh. Bỗng có tiếng động cơ ầm ầm từ đằng xa vẳng lại. Cột xuống xong, Tư Chấn chạy nhanh vào công sự phòng ngự ở ven ấp. Trong đó, Mười Lân và Tám Quới đã có mặt và sẵn sàng trong tư thế chiến đấu.

Tiếng động cơ vang gần, một chiếc « sâu róm » xuất hiện cùng với một chiếc lên thẳng phản lực. Cánh quạt kênh càng quay tít chiếm một khoảng rộng trên không. Gió tạt xuống đất làm những tàu lá dừa đổ ngã về một phía. Gió thốc mạnh cả vào công sự của tổ săn máy bay đang bố trí, hất ngược cả mái tóc và thân áo bà ba của các chiến sĩ du kích.

— « Chuẩn bị ! ».

Tư Chấn ra lệnh cho tổ, mắt không rời mục tiêu đang di động trên không. Cả ba nòng súng ga-răng tự động đều tập trung chụm lại nhằm vào chiếc « sâu róm ». Mục tiêu của địch đã lọt vào đúng tầm hỏa lực của tổ săn máy bay.

— « Bắn ! ».

Tiếng hô đồng loạt của Tư Chấn vừa cất lên thì một loạt ba tiếng nổ rập vào nhau sắc, gọn. Qua làn khói đang tỏa trên đầu súng, Mười Lân đã nhìn thấy rõ chiếc « sâu róm » bị trúng đạn, đang chệch choạng rồi bốc vệt lên cao. Anh sướng quá reo lên :

— « Trúng rồi ! ».

Vừa lúc đó, chiếc lên thẳng phản lực bay hộ tống đã nã liên thanh và trút đạn rốc két bừa bãi xuống quanh vị trí của

tổ săn máy bay. Nó tiếp tục yểm hộ cho chiếc « sâu róm » bị thương cùng bay về hướng đông bắc, phía lộ Đông dương.

Vùng trời Đồng tháp lại yên tĩnh, trong xanh. Tổ săn máy bay ngồi lại kiểm điểm, cùng nhau rút kinh nghiệm.

Sau khi chia tay cùng hai bạn, Tư Chấn lại nhảy xuống xuống đầy xuôi dòng kênh, đón chờ lúa về ấp.

TUẦN LỄ THỨ 16

75. GƯƠNG LÃO THÀNH

Bọn địch đi càn quét, chúng xả súng bừa bãi vào các làng, vào rừng núi. Chúng đốt phá chòi lú, đuổi bắt trâu bò, lợn gà, dẫm nát khoai sắn trên các rẫy. Chúng tưởng làm như thế là quét sạch và uy hiếp dân làng người Thượng.

Nhưng chúng có biết đâu, giữa rừng xanh núi đỏ, một cụ già tóc bạc, đôi mắt bốc lửa căm thù, tay nắm chặt ná, mắt dăm dăm theo dõi những hành động tàn bạo của chúng. Trong cơn lửa đạn dữ dội, cụ Pơ Rang vẫn nằm nguyên trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, chờ cơ hội tiêu diệt địch.

Địch tiến đến gần. Cụ gương ná, bắn ngay tên đi đầu ngã lăn. Bọn địch hoảng hốt chạy dạt ra nồ súng bừa bãi. Pứt, cụ lại bắn ngã thêm một tên nữa rồi rút lui. Nhưng tuổi già sức yếu, cụ tránh địch không nhanh lắm nên bị chúng phát hiện và nã súng bắn theo. Cụ Pơ Rang bị trúng đạn ngã xuống, tay vẫn níu chặt ná. Bọn giặc dè hèn liền xả thêm hai phát đạn vào người cụ.

Cái chết oanh liệt của cụ Pơ Rang, một vị lão thành 80 tuổi, đã động viên con cháu hăng hái xông ra diệt địch, bảo vệ nương rẫy, bảo vệ xóm làng.

Từ ngữ : *Gương lão thành — đôi mắt bốc lửa căm thù — tay nắm chặt ná — tư thế sẵn sàng chiến đấu — tay vẫn níu chặt ná — cái chết oanh liệt.*

Câu hỏi :

1. Tại sao đôi mắt của cụ Pơ Rang lại « bốc lửa căm thù » ?
2. Những chi tiết nào chứng tỏ cụ sẵn sàng và quyết tâm tiêu diệt địch ?
3. Cụ đã chiến đấu dũng cảm như thế nào ? Cái chết của cụ đã có ảnh hưởng như thế nào đối với con cháu ?

Nội dung chính : Bài văn thuật lại trận chiến đấu bảo vệ buôn làng, trả thù cho bà con của một cụ già người Thượng.

76. TỔ QUỐC TA HAI CHIẾN TRƯỞNG THẮNG MỸ

(Học thuộc lòng)

... Tổ quốc ta hai chiến trường thắng Mỹ,
Truyền thống Điện biên lấy lòng Ấp bắc,
Biên hòa, Bình giả, Phú mỹ, Pơ-lây-cu ...
Mọc thêm tay ghi thất bại quân thù.

Truyền thống Điện biên, Hồng gai oanh liệt,
Đồng hới, Quảng bình, Vĩnh linh ... găm thét,
Máy bay thù từng đợt rụng như sung,
Trong gian nguy sáng quắc mặt anh hùng !



Tổ quốc ta, hai chiến sĩ kiên cường
 Chân bám đất, đầu chạm trời xanh ngắt,
 Có trăng sao, có mặt trời trong mắt
 Nhìn quân thù như nắng chiếu màn sương.

Mỗi chiến công trong sáng một tấm gương
 Nam Bắc cùng soi tươi nét mặt.
 Mỗi chiến công là mỗi bước lên đường
 Ta đến ôm nhau mừng ngày thống nhất !

Chú thích :

— *Điện biên* : một địa phương thuộc tỉnh Lai châu. Ngày 7-5-1954, tại đây, đã ghi lại chiến công vẻ vang của quân dân Việt nam đánh bại thực dân Pháp.

— *Hồng gai, Đồng hới, Quảng bình, Vĩnh linh* : những địa phương trên miền Bắc nước ta đã ghi chiến công đầu trong những năm chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Từ ngữ : *Chiến trường thắng Mỹ* — *lấy lòng* — *oanh liệt* — *gầm thét* — *rung như sấm* — *kiên cường*.

Câu hỏi :

1. Truyền thống đánh giặc ngoại xâm của dân tộc đã được phát huy mạnh mẽ trong thời đại chống Mỹ, cứu nước. Những câu thơ nào thể hiện điều đó ?
2. Tại sao lại ví « Tổ quốc ta, hai chiến sĩ kiên cường » ? Câu thơ « Nhìn quân thù như nắng chiếu màn sương » thể hiện thái độ gì của dân tộc ta ?
3. Lòng tự hào dân tộc được thể hiện qua những câu thơ nào ? Em hãy nói rõ ý nghĩa của hai câu thơ kết luận.

Nội dung chính : Truyền thống đánh giặc ngoại xâm của hai miền Nam Bắc đã được kế tục và phát huy mạnh mẽ trong thời đại chống Mỹ, cứu nước.

77. NGÀY HỘI LAO ĐỘNG TRÊN BẾN CẢNG ĐÔNG HÀ

Đã qua những ngày khăn trương san lấp hố bom, dọn sạch hàng đồng gạch đá ngồn ngang, dây thép gai chằng chịt. Hôm nay, Đông hà tràn ngập ánh nắng, tràn ngập rừng cờ cách mạng. Hàng trăm công nhân, thanh niên xung phong, nhân dân thị trấn Đông hà và bà con nông dân hai bên bờ sông Hiếu đã đổ về đây tham gia ngày hội lao động trên bến cảng giải phóng.

Sau lễ khai mạc với sự tham gia của đông đủ các đại biểu Mặt trận, Chính quyền, các cơ quan, đoàn thể và nhân dân trong tỉnh về chào mừng ngày hội, cả bến cảng sôi động hẳn lên. Mọi người hướng cả về dòng sông Hiếu, hướng về đoàn tàu đang từ từ cập bến. Bà con vẫy chào anh em thủy thủ như vẫy chào những đứa con thân yêu của mình. Thay mặt anh em, thuyền trưởng đã báo cáo với các vị đại biểu và đồng bào địa phương lòng mong ước của anh em thủy thủ được đưa những đoàn tàu tới đây xây dựng vùng giải phóng.

Ước mơ đó ngày hôm nay đã thành hiện thực. Hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men đã được anh chị em công nhân bến cảng bốc lên xe tải về các vùng giải phóng trong tỉnh. Bến cảng giải phóng đã bước đầu phát huy khả năng phục vụ nhu cầu về đời sống cho nhân dân.

Chú thích :

— *Đông hà* : tên một thị trấn thuộc Quảng trị (tỉnh Bình trị thiên).

— *Khăn trương* : gấp rút, nhanh chóng đến mức cao nhất.

— *Ngồn ngang* : lộn xộn mỗi nơi một thứ, không có thứ tự gọn gàng.

Từ ngữ : Ngày hội lao động — khăn trương — tràn ngập ánh nắng —
bến cảng giải phóng — sôi động — xây dựng vùng giải phóng.

Câu hỏi :

1. Những hình ảnh nào giúp em phân biệt bến cảng Đông hà, trước và sau ngày được giải phóng ?
2. Khung cảnh ngày hội lao động trên bến cảng Đông hà đã được miêu tả như thế nào ? Em đặc biệt chú ý đến hình ảnh nào ?
3. Bến cảng Đông hà hoạt động đã và sẽ góp phần nâng cao đời sống cho đồng bào như thế nào ? Chi tiết nào trong bài chứng minh điều đó ?

Nội dung chính : Bài văn thuật lại ngày hội lao động tưng bừng trên bến cảng Đông hà sau ngày giải phóng.

78. ONG CHỐNG CÀN

(Học thuộc lòng)

Một toán lính đánh bạo, vừa bắn vừa đập tung cửa. Tức thì một tổ ong vò vẽ tuôn ra. Hàng hà sa số chú ong dữ, tức tối, nhất tề xông vào giáp chiến với địch thủ như những chiến sĩ xung kích xông ra «tóm lấy thắt lưng địch» mà đánh giáp lá cà. Bọn lính bị ong châm cuống quít, kêu la inh ỏi. Tên trung úy cũng đang bị một đàn ong bám khắp đầu. Bí thế, hắn phải nhảy tồm xuống ao, hụp đầu xuống nước để tránh đòn. Nhưng ong nào có tha. Hễ hắn vừa ngóc đầu lên thở là bị luôn năm, sáu chú ong bám đốt. Hắn la như lợn bị chọc tiết. Tên cố vấn Mỹ cũng bị đàn ong đuổi đánh sát gót. Hắn vừa chạy vừa la, rút súng bắn dọa nhưng vô ích. Hắn càng bắn càng bị ong đốt dữ. Hắn phải ngồi trùm vãi bọt lên đầu, nhưng ong vẫn bay vo vo bên tai. ...

Thật là một trận đánh nhau «không tiền khoáng hậu» !



Chú thích :

- Hàng hà sa số : nhiều lắm, không thể đếm được.
- Giáp lá cà : nói quân hai bên xông vào đâm chém nhau. Ý trong bài : chỉ ong vò vẽ tấn công sát sạt vào quân địch.
- Không tiền khoáng hậu : chỉ có một lần.

Từ ngữ : Chống càn — hàng hà sa số — xông vào giáp chiến — tóm lấy thắt lưng địch — đánh giáp lá cà — ong châm — một trận đánh nhau «không tiền khoáng hậu».

Câu hỏi :

1. Trận tấn công của ong vò vẽ đã được miêu tả như thế nào ? Những từ nào thể hiện được trận đánh diễn ra ác liệt ?

2. Những chi tiết nào cho em thấy bọn địch rất hoảng sợ trước đòn bất ngờ này ?
3. Tại sao lại gọi là « một trận đánh nhau không tiền khoáng hậu » ?

Nội dung chính : Bài văn miêu tả trận tấn công rất lý thú của ông vô vè vào một toán quân địch đi càn.

Học thuộc lòng : Từ đầu đến « bị chọc tiết ».
(Sau bài này đề 1 tiết ôn tập từ ngữ).

79. BÁM CÀNG MÁY BAY

(Chuyện kể)

Gần trưa ngày 8-4-1972, bầu trời miền đông Nam bộ mây quang dần. Quân giải phóng miền Nam anh hùng sau ba ngày mở cuộc tiến công dũng mãnh đã giải phóng cả huyện Lộc ninh.

Tên đại úy Mỹ Hoai-tơ Hét nhận lệnh của bọn chỉ huy lái chiếc máy bay lên thẳng nhỏ OGE — 6 đến cứu ba tên cố vấn Mỹ đang lủi trốn trong một khu rừng cách thị trấn Lộc ninh gần 10 ki-lô-mét.

Trước khi tới được khu rừng, máy bay của hắn đã phải bay qua những lưới lửa dày đặc từ mặt đất bắn lên. Hắn chết hụt mấy lần. Chiếc máy bay đậu xuống một bãi đất bằng phẳng thừa cây cối, hắn căng mắt ra mà chẳng nhìn thấy ba tên cố vấn đâu cả. Chung quanh hắn, hàng trăm tên lính ngự Sài gòn từ trong các bụi rậm, sau hốc cây, máu me bê bết, quần áo tả tơi ủa chạy cả lại. Mấy chục thẳng vây quanh chiếc máy bay nhỏ. Chúng xô đẩy nhau cố chui vào. Thấy bốn tên lính

ngụy chui vào trong và nhiều tên khác túm chặt lấy cánh, lấy càng máy bay, tên Hét há hốc mồm, tròn mắt kinh hãi. Tên đại tá Mỹ đi cùng với Hét ra lệnh bay đi ngay. Nhưng máy bay thì nhỏ, lại chở nặng quá nên không sao cất cánh được. Hét cho mấy bay nhảy chồm chồm hất tung những lính ngụy bám vào càng để thoát thân. Trong khi đó, tên Mỹ kia đứng chặn cửa đập thẳng chân giày vào mặt những tên lính ngụy đang cố bám vào cửa. Mấy tên lính ngụy ngã sóng soài nằm chết ngất trên mặt đất. Một tên lính ngụy chui được vào máy bay ôm chặt chân tên đại tá Mỹ. Tên này chệnh choạng suýt ngã chúi người qua cửa. Oét nhảy bổ lại nắm lấy dây lưng súng ngăn giữ nó lại. Hai tên Mỹ lấy đà đập túi bụi những tên lính ngụy. Chiếc máy bay chồm mấy lần nữa rồi vọt lên qua lớp cây rừng cao su.

Đến 12 giờ rồi mà vẫn không cứu được ba tên cố vấn Mỹ, chúng phải bay trở về căn cứ Lai Khê. Tên đại úy Hét kể lại giờ phút hãi hùng, khủng khiếp ấy của hắn với hai nhà báo Mỹ và Anh :

— Các bạn không thể tưởng tượng được có bao nhiêu quân Sài gòn bám vào càng máy bay của tôi. Đại tá và toán trưởng Oét thi nhau đập vào mặt chúng. Nhiều tên bám được, lơ lửng dưới thân máy bay, một lúc sau cũng rơi xuống đất. Trong máy bay thì chật đầy xác. Qua khỏi khu rừng, máy bay của tôi lại gặp một lưới đạn đủ các cỡ. Máy bay bị trúng bảy phát đạn. Nhiều tên trong máy bay bị thương. Sàn máy bay dầm dề máu.

Hét ngửa mặt lên trời, thốt lên :

— Ôi khủng khiếp ! Tôi suýt nữa chết. Cầu chúa cho tôi thoát khỏi nơi này, thoát khỏi cái đội quân tay sai Sài gòn mặt hạng của ông tổng thống của chúng ta.

MỤC LỤC

Bài	Tên bài	Số tiết	Trang
	Tranh vẽ		3
1	Thư Bác Hồ gửi các em học sinh	2	5
2	Cánh đồng mùa thu	1	7
3	Kỷ niệm cách mạng tháng Tám	1	9
4	Người y tá của nhân dân	1	11
5	Một lớp học vùng giải phóng (Chuyện đọc)	1	12
6	Tôi, con mường nhỏ...	2	14
7	Xuân lộc sau ngày giải phóng	1	16
8	Cây vú sữa	1	18
9	Chiếc xuồng Nam bộ	1	20
10	Cóc kiện trời (Chuyện kể)	1	21
11	Thăm lúa	2	23
12	Một cuộc đấu tranh	1	25
13	Học đi mà nhớ mãi	1	26
14	Hòn đất	1	28
15	Thi vào trường của Mặt trận (Chuyện đọc)	1	30
16	Núi rừng Trường sơn sau cơn mưa	1	31
17	Trang vở	1	33
18	Em có mùa thu	2	35
19	Chín khúc sông Rừng (Chuyện đọc)	1	37
	Tranh vẽ		40
20	Đi theo chính nghĩa	1	41
21	Em vào trong ấy thăm anh	1	43
22	Mùa thu mới	1	44
23	Ông tổ ong vò vẽ	1	46
24	Có chúng em lo (Chuyện đọc)	1	47

Bài	Tên bài	Số tiết	Trang
25	Bà má Sài Gòn	1	50
26	Nước non này chẳng chia đôi	1	52
27	Dừa ơi!	2	53
28	Thủ đô Bắc kinh	1	55
29	Người Sài Gòn với Cách mạng (Chuyện đọc)	1	57
30	Bà tôi	1	59
31	Thành Phố mang tên Bác Hồ	1	60
32	Sông Hương núi Ngự	2	62
33	Giọt nước mắt cảm phục	1	64
34	Thành phố Mát-xcơ-va	1	65
35	Tục ngữ	1	68
36	Hãy sống giản dị như Bác Hồ	1	69
37	Hoa	1	71
38	Sức voi, sức người và sức kiến (Chuyện đọc)	1	72
	Tranh vẽ		74
39	Một cảnh cửa phá Tam giang	2	75
40	Đôi mắt Hà Tiên	1	76
41	Rừng ta rừng bạc, rừng vàng	1	78
42	Dừa Bình định	1	80
43	Rừng ong Tây nguyên	1	81
44	Miền Nam đất Việt	1	83
45	Tình nghĩa keo sơn	1	85
46	Quê hương than	2	86
47	Mùa đông trên rẻo cao	1	88
48	Nàng Bạch Tuyết và bảy Chú lùn (Chuyện kể)	2	89
49	Cao su Nam bộ	1	99
50	Ta yêu quý nhất	1	100
51	Cam ranh	1	101
52	Biển đẹp	1	103
53	Viên ngọc bích của Plây cu	1	105
54	Sân chim (Chuyện đọc)	1	106
55	Vịnh Hạ long	1	107

Bài	Tên bài	Số tiết	Trang
56	Quả sầu riêng	1	109
57	Hồ Ba bề	1	111
58	Tục ngữ	1	113
59	Sự tích Hồ Gươm (Chuyện kể)	1	114
	Tranh vẽ		118
60	Mồ hôi và máu trên năm thóc	1	119
61	Nhận lớp học về nhà	1	121
62	Ca dao chống Mỹ	1	123
63	Nông thôn ngày mùa	1	124
64	Đội ca múa Bến cầu (Chuyện kể)	1	126
65	Anh du kích xã Đề Thám	1	128
66	Bà Trưng	1	130
67	Người bạn giao liên	1	132
68	Ngày hội đua voi của đồng bào Tây nguyên	1	134
69	Nỗi tâm đồ (Chuyện đọc)	1	136
70	Tô Vĩnh Diện lấy thân chèn pháo	1	138
71	Đoàn kết	1	140
72	Tiếng hát mùa gặt	2	141
73	Trước lúc hy sinh	1	143
74	Du kích Ấp Bắc	1	145
75	Gương lão thành	1	146
76	Tổ quốc ta hai chiến trường thắng Mỹ	1	147
77	Ngày hội lao động trên bến cảng Đông hà	1	149
78	Ong chống càn	1	150
79	Bám càn máy bay (Chuyện kể)	1	152

nuongmaitruongxua.v

TẬP ĐỌC
LỚP NĂM PHỒ THÔNG
TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN
GIÁO DỤC

In 200 000 cuốn,
khổ 14,5 x 20,5 cm

tại nhà in BÍCH LAN,
161/10B Cô - Giang.
Thành phố HỒ CHÍ MINH

In xong tháng 5-1977
Nộp lưu chiều tháng 5-77

GIÁ: 0,42đ